

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 5500d

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-86 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune và Visual Radio là các nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

symbian Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2006. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu hàng hóa của Symbian Ltd.



Java™ và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền © 1997-2006 cho phần mềm nhập văn bản T9. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp 'theo tình trạng hiện tại'. Ngoài trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Model: Nokia 5500d

Mục lục

An toàn cho người sử dụng..... 9

Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....	10
Các dịch vụ mạng.....	11
Phụ kiện, pin và bộ sạc.....	11

Tài liệu tra cứu nhanh 13

Các phím tắt khi ở chế độ chờ.....	13
Các chế độ và phím chuyển đổi nhanh.....	13
Chế độ nhạc.....	13
Chế độ thể thao.....	14
Ví dụ: giám sát bài tập đi bộ.....	14
Các lệnh nhập phím.....	15
Trình đọc tin nhắn.....	15
Cài đặt giọng nói.....	15
Nghe radio.....	16
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	16
Cấp dữ liệu USB.....	16
Chuyển nội dung từ điện thoại khác.....	16
Trợ giúp.....	17

Thông tin tổng quát..... 18

Tổng quan về chức năng.....	18
Mã truy cập.....	18
Mã khóa.....	18
Mã PIN.....	19
Mã PUK.....	19
Mật mã chặn cuộc gọi.....	19
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia.....	19

1. Bắt đầu sử dụng..... 21

Lắp thẻ SIM, thẻ microSD và pin.....	21
--------------------------------------	----

Sạc pin.....	23
Bật và tắt điện thoại.....	23
Cài ngày giờ.....	23
Vị trí vận hành thông thường ..	23
Cài đặt cấu hình.....	24

2. Điện thoại của bạn 26

Các phím và bộ phận.....	26
Chế độ chờ.....	27
Đường dẫn tắt của phím di chuyển ở chế độ chờ.....	27
Chế độ chờ.....	27
Các chế độ.....	28
Thay đổi giữa các chế độ.....	28
Các chỉ báo.....	28
Di chuyển và chọn bằng phím di chuyển.....	29
Chọn và bỏ chọn các mục trong các ứng dụng.....	30
Menu.....	30
Hướng dẫn.....	30
Trợ giúp.....	30
Điều chỉnh âm lượng.....	31
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	31
Đèn pin.....	31

3. Các chức năng gọi điện 32

Thực hiện cuộc gọi.....	32
Quay số nhanh.....	32
Quay số bằng khẩu lệnh cái tiến.....	33
Gọi điện hội nghị (dịch vụ mạng).....	33
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi... Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng).....	34
Các tùy chọn trong khi gọi ...	35
Nhặt ký.....	35

Các cuộc gọi gần đây.....	36	Gán nhạc chuông	54
Nhật ký chung	36	Gán các phím quay số nhanh .	54
4. Viết văn bản.....	37	7. Bộ sưu tập.....	56
Kiểu nhập văn bản truyền thống	37	Các chức năng của bộ sưu tập.....	56
Kiểu nhập văn bản tiên đoán ..	38	Tải tập tin từ mạng	56
Viết từ ghép	38	8. Phương tiện	57
Sao chép và xóa văn bản	39	Camera	57
5. Nhắn tin	40	Cài đặt camera	57
Soạn và gửi tin nhắn	41	RealPlayer	58
Tin nhắn âm thanh	42	Phát các tập tin media.....	58
Nokia Xpress	42	Cài đặt.....	59
Cài đặt e-mail	43	Máy ghi âm	59
Hộp thư đến — nhận tin nhắn .	43	Flash Player	59
Xem các đối tượng đa phương tiện	43	Phát các tập tin flash.....	59
Các loại tin nhắn đặc biệt.....	44	9. Dịch vụ (Trình duyệt Web).....	61
Các tin nhắn dịch vụ.....	44	Cài đặt dịch vụ duyệt web cho điện thoại	61
Thư mục riêng	44	Nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn' cấu hình	61
Hộp thư	44	Nhập cài đặt theo cách thủ công	61
Tải tin nhắn e-mail về từ hộp thư	45	Tạo kết nối	62
Xóa các tin nhắn e-mail.....	46	Xem chỉ mục	62
Hộp thư đi	46	Thêm chỉ mục theo cách thủ công	62
Xem tin nhắn trên thẻ SIM	46	Gửi chỉ mục dưới dạng tin nhắn văn bản	63
Tin nhắn quảng bá.....	47	Kết nối an toàn.....	63
Sửa lệnh dịch vụ	47	Duyệt các trang Web	63
Cài đặt nhắn tin.....	47	Các phím và lệnh được sử dụng trong khi trình duyệt.....	63
Cài đặt tin nhắn văn bản	47	Xem các trang đã lưu	64
Cài đặt nhắn tin đa phương tiện	48	Tải về.....	64
Cài đặt e-mail	49	Ngưng kết nối.....	64
Cài đặt tin nhắn dịch vụ.....	50	Dọn cache.....	64
Cài đặt tin nhắn quảng bá	51	Cài đặt trình duyệt.....	65
Cài đặt khác	51		
Trình đọc tin nhắn	51		
6. Danh bạ.....	53		
Quản lý các sổ liên lạc.....	53		
Quản lý các nhóm liên lạc.....	53		

10. Cá nhân	66	Trên máy.....	78
Chủ đề	66	Gọi	80
Định vị	66	Kết nối.....	81
Bộ điều hướng	67	Ngày và giờ.....	85
Các mốc	67	Bảo mật	85
11. Sắp xếp.....	68	Chuyển hướng	88
Đồng hồ	68	Chặn cuộc gọi.....	88
Cài đặt đồng hồ	68	Mạng.....	89
Cài báo thức.....	68	Phụ kiện.....	89
Tắt báo thức.....	68	Quản lý ứng dụng	90
Lịch.....	68	Cài đặt ứng dụng	90
Tạo các mục nhập lịch.....	68	Xóa một ứng dụng	91
Xem lịch	69	Cài đặt ứng dụng	91
Công việc.....	69	Mã khóa kích hoạt	92
Bộ chuyển đổi.....	69	Trình quản lý thiết bị.....	92
Chuyển đổi đơn vị.....	70	Nổi chuyển	93
Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi.....	70	Lời nói.....	94
Ghi chú.....	71	Setting wizard.....	94
Máy tính.....	71	Cài đặt lệnh nhấp phím	94
Trình quản lý tập tin.....	71	13. Kết nối.....	96
Xem mức sử dụng bộ nhớ....	72	Bộ PC Suite.....	96
Thẻ nhớ	72	Kết nối Bluetooth.....	96
Định dạng thẻ nhớ	73	Cài đặt kết nối Bluetooth.....	97
Sao lưu dự phòng và khôi phục thông tin	73	Gửi dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth.....	97
Khóa thẻ nhớ	73	Giao diện thiết bị ghép nối ...	99
Kiểm tra dung lượng bộ nhớ đã dùng.....	74	Nhận dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth.....	99
Zip manager	74	Ngắt kết nối Bluetooth	99
Tạo một mục lưu trữ hoặc thêm tập tin vào mục lưu trữ đã có	74	Tin nhắn trò chuyện.....	99
Tách các tập tin	74	Kết nối với một server nhắn tin trò chuyện	100
Cài đặt	74	Cài đặt tin nhắn trò chuyện	100
12. Công cụ	76	Tham gia và rời khỏi một nhóm IM.....	101
Lệnh thoại.....	76	Tìm kiếm nhóm và người dùng IM.....	102
Hộp thư thoại.....	76	Trò chuyện trong một nhóm IM.....	102
Quay số nhanh.....	77	Bắt đầu và xem cuộc trò chuyện riêng	103
Cấu hình	77		
Cài đặt.....	78		

Số liên lạc IM.....	103	Cài đặt Visual Radio.....	119
Tạo nhóm trò chuyện mới ..	104	Danh mục kênh	120
Quản lý kết nối.....	105	15.Chế độ thể thao	122
Xem chi tiết kết nối.....	105	Các hoạt động	123
Ngưng kết nối	105	Thiết lập mục tiêu	124
Push to talk	106	Tài liệu tra cứu nhanh	124
Xác định điểm truy cập		Nhật ký.....	125
push to talk.....	106	Kiểm tra	125
Cài đặt push to talk	107	Cài đặt	125
Đăng nhập vào push to		Nokia Sports Manager	126
talk.....	108	16.Thông tin về pin.....	127
Thoát khỏi chức năng push		Sạc và Xả pin.....	127
to talk.....	108	Hướng dẫn xác thực pin	
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	108	Nokia.....	128
Trả lời cuộc gọi push to talk	109	17.Các phụ kiện chính	
Thực hiện cuộc gọi nhóm		hãng	130
push to talk.....	109	Điện nguồn	130
Đăng ký với tình trạng đăng		Âm thanh	131
nhập của những người		Tai Nghe Bluetooth	
khác.....	109	BH-600	131
Các yêu cầu gọi lại.....	109	Tai Nghe Bluetooth Nokia	
Các kênh	110	BH-300	131
Các phiên PTT	111	Trên xe.....	131
Đồng bộ từ xa	111	Bộ phụ kiện trên xe cao cấp	
Tạo một cấu hình đồng bộ		Nokia CK-7W	131
mới	112	Giữ gìn và Bảo trì	132
Đồng bộ dữ liệu	113	Giữ gìn và Bảo trì.....	132
Hồng ngoại	113	Thông tin bổ sung về sự	
Gửi và nhận dữ liệu	113	toàn	133
Modem	113	Thông tin bổ sung về sự	
Cáp dữ liệu USB	114	an toàn.....	133
14.Nhạc	115	Môi trường hoạt động	133
Máy nghe nhạc	115	Thiết bị y tế	133
Thư viện nhạc.....	115	Máy điều hòa nhịp tim	133
Nghe nhạc.....	116	Thiết bị trợ thính	134
Visual Radio.....	117	Xe cộ	134
Bật radio	117	Môi trường phát nổ tiềm ẩn ...	134
Dò và lưu một kênh radio ...	117	Cuộc gọi khẩn cấp	135
Sử dụng radio	118		
Danh sách kênh	118		
Xem nội dung trực quan	119		

Để gọi khẩn cấp:.....	135
Thông tin về chứng nhận (SAR)	136
Từ mục.....	137

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật điện thoại khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LA TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT THIẾT BỊ NÀY KHI Ở GẦN NƠI PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CÓ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở vị trí thông thường theo như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÀNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



BẢN SAO DỰ PHÒNG

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.



KẾT NỐI VỚI CÁC THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần GSM 900, 1800 và 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, tuân thủ pháp luật và tôn trọng các phong tục của địa phương cũng như sự riêng tư và các quyền hợp pháp của người khác từng địa phương.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ các chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây ra nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này có thể không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn có thể cần phải có những thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cần cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn bổ sung và giải thích về mức phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến phương cách mà bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả kỹ thuật và dịch vụ phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu bạn tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên

menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể đã được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số chức năng của điện thoại này, ví dụ như trình duyệt Web, e-mail, push to talk, nhắn tin trò chuyện, và nhắn tin đa phương tiện, yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

■ Phụ kiện, pin và bộ sạc

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ bộ sạc AC-3 hoặc AC-4. Điện thoại này sử dụng pin BL-5B.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Tài liệu tra cứu nhanh

Model: Nokia 5500d

■ Các phím tắt khi ở chế độ chờ

Thay đổi cấu hình — bấm phím nguồn và chọn cấu hình.

Các số điện thoại mới gọi gần đây — bấm phím đàm thoại.

Lệnh thoại — bấm và giữ phím chọn phải.

Services (trình duyệt web) — bấm và giữ 0.

Contacts — di chuyển xuống hoặc bấm phím di chuyển.

Camera — di chuyển lên.

Lịch — di chuyển sang phải.

Viết tin nhắn văn bản — di chuyển sang trái.

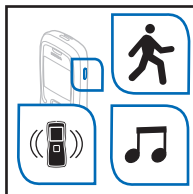
Đèn pin — bấm và giữ *.

Chuyển nhanh sang cấu hình **Silent** — bấm và giữ #.

■ Các chế độ và phím chuyển đổi nhanh

Điện thoại có ba chế độ khác nhau: chế độ điện thoại, chế độ nhạc, và chế độ thể thao.

Để chuyển qua lại giữa các chế độ, bấm phím chuyển đổi nhanh. Đèn trên phím di chuyển sẽ đổi màu khi chế độ thay đổi.



■ Chế độ nhạc

Ở chế độ nhạc, bạn có thể nghe các tập tin nhạc được mã hóa dưới dạng MP3, WMA, AAC, eAAC+, và MP4 và tạo các danh sách nhạc riêng. Bạn có thể cài đặt riêng âm bằng Bộ chỉnh âm và thêm hiệu ứng bằng **Audio settings**.



Bạn có thể chuyển nhạc vào điện thoại sử dụng Nokia Music Manager.

Để chuyển sang chế độ nhạc và mở máy nghe nhạc, nhấn phím chuyển đổi nhanh.

Để mở thư viện nhạc, trong giao diện chính của máy nghe nhạc, di chuyển đến , và bấm phím di chuyển **Music library** là cơ sở dữ liệu gồm những đoạn nhạc hiện có.

Trong thư viện nhạc, bạn có thể chọn nhạc, tạo và quản lý các danh sách nhạc.

Để phát hoặc tạm ngừng phát, chọn . Để ngừng phát, chọn . Để chuyển sang bài nhạc tiếp theo hoặc bài nhạc trước đó, chọn  hoặc . Để tiến nhanh về trước hoặc tua lại, chọn và giữ  hoặc .

Để xem danh sách nhạc hiện đang được phát, chọn .

■ Chế độ thể thao

Ở chế độ thể thao, bạn có thể giám sát và ghi lại việc tập luyện sử dụng nhịp kế tích hợp hoặc một phụ kiện GPS Bluetooth tùy chọn, tạo các kế hoạch tập luyện hoặc đặt mục tiêu hàng tuần hoặc hàng tháng, theo dõi tiến độ, và thực hiện các bài kiểm tra. Bạn cũng có thể chuyển kết quả và xem chúng trên một máy PC tương thích sử dụng Nokia

Sports Manager có thể tải xuống từ www.nokia-asia.com.



Ví dụ: giám sát bài tập đi bộ

Để chuyển sang chế độ thể thao, bấm phím chuyển đổi nhanh. Lần đầu tiên chuyển sang chế độ thể thao, bạn sẽ được yêu cầu nhập dữ liệu cá nhân của mình. Thông tin này cần để nhịp kế và việc lập kế hoạch tập luyện hoạt động chính xác. Chọn **Quickstart**, chọn **Options** > **Activity** > **Walking**. Để bắt đầu giám sát việc tập luyện của bạn, bấm phím di chuyển. Điện thoại sẽ hiển thị thông tin về việc tập luyện hiện thời. Di chuyển sang phải để chuyển sang các tab khác.

Để ngừng giám sát, chọn **Pause** và chọn **Stop**. Việc tập luyện sẽ tự động được ghi lại trong nhật ký.

■ Các lệnh nhấn phím



Để các lệnh nhấn phím hoạt động, chúng phải được kích hoạt trong **Menu > Tools > Tapping settings**.

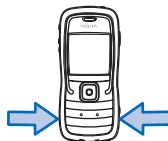
Nhấn hai lần lên phần trên cùng của bàn phím:

- Trong vòng 30 giây sau khi nhận được một tin nhắn văn bản để nghe tin nhắn.
- Trong khi giám sát ở chế độ thể thao để nghe thông tin về việc tập luyện hiện thời của bạn.
- Để tạm ngưng hoặc tiếp tục phát nhạc.



Để chuyển bài nhạc trong máy nghe nhạc, dùng đầu ngón tay nhấn hai lần lên phần dưới

cùng bên trái hoặc bên phải của điện thoại.



■ Trình đọc tin nhắn

Chọn **Menu > Msg. reader**. Để nghe tin nhắn văn bản trong **Inbox**, di chuyển sang phải để chọn tin nhắn bắt đầu đọc, và chọn **Play**.

Để nghe một tin nhắn văn bản nhận được, khi thông báo **1 new message** hiển thị ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn trái cho tới khi **Msg. reader** khởi động.

Cài đặt giọng nói

Để chọn ngôn ngữ thoại và giọng nói được sử dụng để đọc tin nhắn văn bản và điều chỉnh các đặc tính của giọng nói, chọn **Menu > Tools > Speech**.

■ Nghe radio

Để nghe radio, hãy kết nối tai nghe tương thích vào, và chọn **Menu > Music > Radio**.

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, bấm phím chọn trái và * trong khoảng 1,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Unlock**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây.

■ Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để chuyển dữ liệu giữa điện thoại và một máy PC tương thích. Bạn cũng có thể

sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Kết nối điện thoại với máy PC bằng cáp dữ liệu, và chọn chế độ kết nối. **Media player** để chuyển nhạc giữa điện thoại và máy PC sử dụng phiên bản Windows Media Player tương thích, **PC Suite** để sử dụng Nokia PC Suite, hoặc **Data transfer** để truy cập và các tập tin trên thẻ microSD như một ổ đĩa có thể tháo rời.

■ Chuyển nội dung từ điện thoại khác

Với **Transfer**, bạn có thể sao chép hoặc đồng bộ các sổ liên lạc, các mục lịch, và các dữ liệu khác có thể, ví dụ như video clip và hình ảnh, từ một điện thoại tương thích sử dụng kết nối Bluetooth hoặc hồng ngoại.

Chọn **Menu > Tools > Transfer**. Để biết hướng dẫn chi tiết, hãy tham khảo cẩm nang hướng dẫn sử dụng điện thoại.

■ Trợ giúp

Điện thoại của bạn có các văn bản trợ giúp theo ngữ cảnh. Để truy cập trợ giúp khi một ứng dụng đang mở, chọn **Options** > *Help*. Để mở phần trợ giúp trong menu chính, chọn *Tools* > *Help*.

Thông tin tổng quát

Model: Nokia 5500d

■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, ví dụ như lịch, ứng dụng e-mail, đồng hồ, báo thức, trình duyệt Web XHTML, đài FM. Điện thoại của bạn cũng bao gồm các chức năng sau:

- Phím chuyển đổi nhanh để chuyển nhanh giữa các chế độ điện thoại, thể thao và nhạc
- Trình đọc tin nhắn để nghe tin nhắn văn bản
- Máy nghe nhạc hỗ trợ các tập tin MP3, WMA, AAC, và eAAC+
- Chế độ thể thao bao gồm các chức năng giám sát tập luyện, nhịp kế, nhật ký tập luyện, và lập kế hoạch tập luyện
- Các lệnh nhấp phím dừng để nghe tin nhắn văn bản và thông tin tập luyện và điều khiển việc phát nhạc

- Camera 2-megapixel có chức năng quay phim
- Quay số bằng giọng nói và khẩu lệnh nâng cao
- Kết nối Bluetooth và hồng ngoại.
- Thẻ nhớ microSD để mở rộng dung lượng bộ nhớ của điện thoại

■ Mã truy cập

Mã khóa

Mã khóa (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Thay đổi mã và giữ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Để thay đổi mã và để cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần **"Bảo mật"** trên trang 85.

Nếu bạn nhập mã khóa sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sau đó. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Khi điện thoại bị khóa, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Mã PIN

- Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần “**Bảo mật**” trên trang 85. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM.
- Mã PIN2 (4 đến 8 số) có thể được cung cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.
- Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.
- Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Mã PUK2

được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Call barring*. Xem phần “**Chặn cuộc gọi**” trên trang 88. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này.

Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà điều hành mạng.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các dữ liệu tải xuống từ mạng, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng truy cập

www.nokia-asia.com/5500/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS,

Thông tin tổng quát

GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM, thẻ microSD và pin

Luôn tắt điện thoại, và ngắt kết nối với bộ



sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm tay trẻ em.

Giữ mọi thẻ microSD ngoài tầm tay trẻ em.

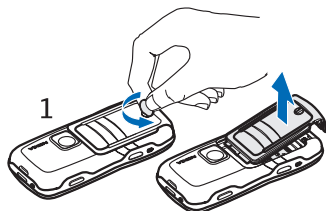
Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, ví dụ như thẻ RS-MMC, sẽ không vừa với khe thẻ microSD và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

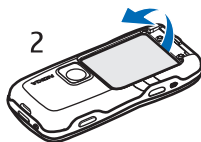
Chỉ sử dụng những thẻ miniSD đã được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Nokia áp dụng các tiêu chuẩn

công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ nhưng không phải thẻ nhớ của tất cả các hãng khác đều hoạt động tốt hay tương thích hoàn toàn với điện thoại này.

1. Hướng mặt sau của điện thoại lên trên, để tháo vỏ mặt sau, xoay vít ngược chiều kim đồng hồ khoảng 90 độ bằng một đồng xu chẳng hạn. Tháo vỏ mặt sau ra.

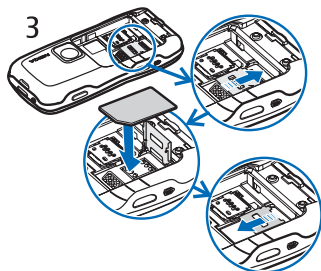


2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa.

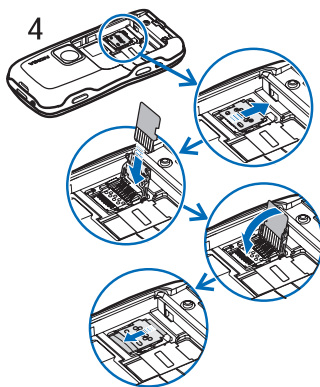


3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, trượt ngăn chứa theo hướng mũi tên, và nhấn ngăn chứa

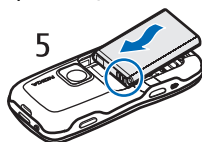
lên. Lắp thẻ SIM sao cho cạnh vát của thẻ SIM hướng về phía góc vát. Gập ngăn chứa thẻ SIM xuống, và trượt ngăn chứa theo hướng ngược lại để khóa.



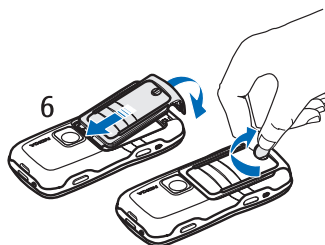
4. Để mở ngăn chứa thẻ microSD, trượt ngăn chứa theo hướng mũi tên, và nhấc ngăn chứa lên. Lắp thẻ microSD sao cho mặt tiếp xúc mạ vàng sẽ úp xuống khi bạn gập ngăn chứa xuống. Gập ngăn chứa thẻ microSD xuống, và trượt ngăn chứa theo hướng ngược lại để khóa.



5. Đặt pin trở lại.

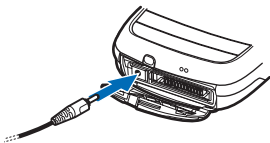


6. Gắn vỏ sau. Đảm bảo các chốt gắn vỏ mặt được đặt vào đúng vị trí. Đóng vỏ mặt sau bằng cách xoay vít theo chiều kim đồng hồ khoảng 90 độ.



■ Sạc pin

Nối bộ sạc vào ổ cắm điện. Nối dây dẫn bộ sạc vào đầu nối bộ sạc trên điện thoại.



Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Sạc pin BL-5B bằng bộ sạc AC-3 mất khoảng 2 giờ và 20 phút còn sạc bằng bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ và 20 phút.

■ Bật và tắt điện thoại

Bấm và giữ phím nguồn. Để có thông tin về vị trí của phím nguồn, xem phần “[Các phím và bộ phận](#)” trên trang 26.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN, nhập mã PIN vào, và chọn **OK**.

Nếu điện thoại hỏi mã khóa, nhập mã khóa vào, và chọn

OK. Giá trị cài đặt gốc của mã khóa là 12345.

■ Cài ngày giờ

Để cài múi giờ, và ngày giờ đúng, chọn thành phố bạn đang ở hoặc một thành phố gần nhất trong danh sách có cùng múi giờ, sau đó nhập ngày giờ địa phương vào.

■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.





Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.



■ Cài đặt cấu hình

Trước khi sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, push to talk, và ứng dụng e-mail, đồng bộ, trực tuyến, và trình duyệt, bạn phải có thông số cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Điện thoại có thể tự động đặt cấu hình cho trình duyệt, tin nhắn đa phương tiện, điểm truy cập, và cài đặt trực tuyến dựa trên thẻ SIM bạn sử dụng. Bạn cũng có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận được một tin nhắn cấu hình, và các thông số cài đặt không tự động được lưu và kích hoạt, thông báo

1 new message sẽ hiển thị.

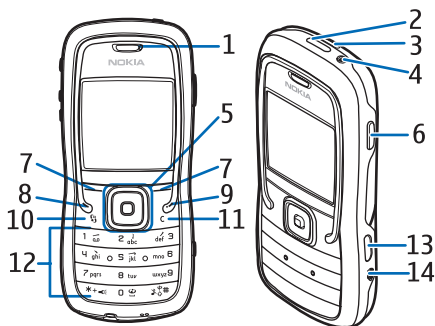
Chọn **Show** để mở tin nhắn.

Để lưu các thông số cài đặt, chọn **Options** > **Save**. Nếu điện thoại yêu cầu

Configuration settings' PIN code:, nhập mã PIN để cài đặt, và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và bộ phận



Lưu ý: Bàn phím có thể thay đổi theo thị trường.

Cổng hồng ngoại (13)
Phím chỉnh sửa (14)

Tai nghe (1)

Đèn pin (2)

Loa (3)

Phím nguồn (4)

Phím di chuyển (5)

Phím chuyển đổi nhanh (6)

Các phím chọn (7)

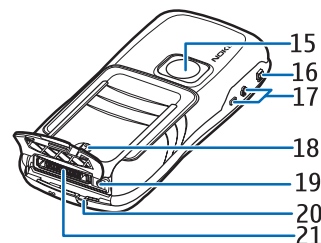
Phím đàm thoại (8)

Phím kết thúc (9)

Phím Menu (10)

Phím xóa (11)

Các phím số (12)



Ống kính camera (15)

Phím bộ đàm (16)

Các phím âm lượng (17)

Vít vỏ mặt sau (18)

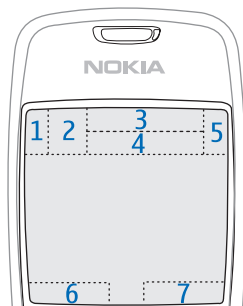
Đầu nối bộ sạc (19)

Lổ khâu dây đeo cổ tay (20)

Đầu nối Pop-Port™ (21)

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã được bật, và đăng ký vào mạng, điện thoại sẽ ở chế độ chờ và sẵn sàng để sử dụng.



cường độ tín hiệu (1)

Đồng hồ (2)

nhà điều hành mạng (3)

ngày tháng hoặc cấu hình hoạt động (4)

chỉ báo pin (5)

phím tắt của phím chọn trái (6)

phím tắt của phím chọn phải (7)

Tên của cấu hình hoạt động sẽ hiển thị thay thế ngày tháng nếu một cấu hình nào đó khác với cấu hình *General* hoặc *Offline* được kích hoạt.

Để thay đổi cấu hình, bấm phím nguồn, và chọn một cấu hình.

Để mở danh sách các số mới gọi đi gần đây, bấm phím đàm thoại.

Để sử dụng lệnh thoại, bấm và giữ phím chọn phải.

Để kết nối Web, bấm và giữ 0.

Đường dẫn tắt của phím di chuyển ở chế độ chờ

Bạn không thể sử dụng các phím tắt của phím di chuyển khi chế độ chờ được bật.

Để mở *Contacts*, di chuyển xuống, hoặc bấm phím di chuyển. Để khởi động camera, di chuyển lên. Để mở *Calendar*, di chuyển sang phải. Để viết tin nhắn văn bản, di chuyển sang trái.

Để thay đổi các phím tắt cho ứng dụng của điện thoại, xem phần “Chế độ chờ” trong “Cài đặt” trên trang 79.

Một số phím tắt có thể là cố định và không thể thay đổi.

Chế độ chờ

Khi chế độ chờ được bật, bạn có thể sử dụng màn hình chính để truy cập nhanh vào những ứng dụng được sử dụng

thường xuyên. Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, chọn **Menu** > **Tools** > **Settings** > **Phone** > **Standby mode** > **Active standby** > **On** hoặc **Off**.

Để truy cập vào các ứng dụng của chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống, sau đó di chuyển đến ứng dụng bạn muốn, và chọn ứng dụng này. Ở chế độ chờ các ứng dụng mặc định được hiển thị ở phía trên màn hình, và lịch, công việc, và các sự kiện của trình phát được liệt kê bên dưới. Để chọn một ứng dụng hoặc sự kiện, di chuyển đến ứng dụng hoặc sự kiện đó, và bấm phím di chuyển.

■ Các chế độ

Điện thoại có ba chế độ khác nhau: chế độ điện thoại, chế độ nhạc, chế độ thể thao. Ở chế độ thể thao, bạn có thể giám sát việc tập luyện, lập kế hoạch cho việc tập luyện, thiết lập mục tiêu, quản lý các kết quả tập luyện, và thực hiện các bài kiểm tra. Ở chế độ nhạc, bạn có thể nhanh chóng truy cập vào trình phát nhạc.

Thay đổi giữa các chế độ

Để thay đổi giữa các chế độ điện thoại, nhạc, và thể thao, bấm phím chuyển đổi nhanh. Trong giây lát, đèn trên phím di chuyển sẽ chuyển sang đỏ khi chế độ thể thao được kích hoạt, sang xanh khi chế độ nhạc được kích hoạt và sang trắng khi chế độ điện thoại được kích hoạt.

■ Các chỉ báo



Điện thoại được kết nối vào mạng GSM.



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trong thư mục **Inbox** trong **Message**..



Có các tin nhắn đang chờ để được gửi trong **Outbox**. Xem phần “**Hộp thư đi**” trên trang 46.



Bạn có cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần “**Các cuộc gọi gần đây**” trên trang 36.



Sẽ hiển thị nếu **Ringling type** được cài là **Silent** và **Message alert tone** và **E-mail alert tone** được cài là **Off**. Xem

- phần “**Cấu hình**” trên trang 77.
-  Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần “**Khóa bàn phím (bảo vệ phím)**” trên trang 31.
-  Loa đã được kích hoạt.
-  Báo thức đã được kích hoạt.
- 2** Số máy điện thoại thứ hai đang được sử dụng. Xem phần *Line in use* trong “**Gọi**” trên trang 80.
-  /  Tất cả các cuộc gọi đến điện thoại được chuyển vào hộp thư thoại hoặc tới một số điện thoại khác. Nếu bạn có hai số máy, chỉ báo chuyển hướng cho số máy đầu tiên là **1** và cho số thứ hai là **2**.
-  Một tai nghe được nối với điện thoại.
-  Một bộ trợ thính được nối với điện thoại.
-  Mất kết nối với bộ tai nghe Bluetooth.
- D / D*** Cuộc gọi dữ liệu được kích hoạt.
-  Hiện có kết nối dữ liệu gói.
-  Kết nối dữ liệu gói hiện đang hoạt động.
-  Kết nối dữ liệu gói đang được giữ.
-  Bluetooth đang được bật.
-  Dữ liệu đang được truyền qua Bluetooth. Xem phần “**Kết nối Bluetooth**” trên trang 96.
-  Một kết nối hồng ngoại đang được kích hoạt. Khi hồng ngoại được kích hoạt mà không có kết nối, chỉ báo này sẽ nhấp nháy.
-  Kết nối USB được kích hoạt.
- Các chỉ báo khác cũng có thể được hiển thị. Để có thông tin về chỉ báo push to talk, xem phần “**Push to talk**” trên trang 106.

■ Di chuyển và chọn bằng phím di chuyển

Để di chuyển sang trái, sang phải, lên hoặc xuống, bấm vào

gờ của phím di chuyển. Để chọn mục đã đánh dấu, bấm vào giữa phím di chuyển.

Chọn và bỏ chọn các mục trong các ứng dụng

Để chọn hoặc bỏ chọn một mục trong các ứng dụng, bấm và giữ phím chỉnh sửa, và bấm phím di chuyển. Để chọn hoặc bỏ chọn nhiều mục liên tiếp, bấm và giữ phím chỉnh sửa, và di chuyển lên hoặc xuống.

■ Menu

Trong menu, bạn có thể truy cập vào các chức năng trong điện thoại. Để truy cập menu chính, chọn **Menu**.

Để mở một ứng dụng hoặc một thư mục, di chuyển đến ứng dụng hoặc thư mục đó, và bấm phím di chuyển.

Để thay đổi giao diện menu, chọn **Menu > Options > Change view > Grid** hoặc **List**.

Nếu bạn thay đổi thứ tự của các chức năng trong menu, thứ tự này có thể khác với thứ tự mặc định được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này.

Để đóng một ứng dụng hoặc một thư mục, chọn **Back** và chọn **Exit** nhiều lần nếu cần

để trở về chế độ chờ, hoặc chọn **Options > Exit**.

Để hiển thị và chuyển giữa các ứng dụng đang mở, bấm và giữ phím menu. Cửa sổ chuyển đổi ứng dụng sẽ mở ra, hiển thị danh sách các ứng dụng đang mở. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn nó.

Việc để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

■ Hướng dẫn

Hướng dẫn bao gồm phần giới thiệu về các chức năng điện thoại và một hướng dẫn về cách sử dụng điện thoại. Hướng dẫn tự động khởi động khi bạn khởi động điện thoại lần đầu tiên. Để tự khởi động hướng dẫn, chọn **Menu > Tutorial** và chọn một mục hướng dẫn.

■ Trợ giúp

Điện thoại của bạn có các văn bản trợ giúp theo ngữ cảnh. Bạn có thể truy cập phần trợ giúp từ một ứng dụng hoặc từ menu chính.

Để truy cập trợ giúp khi một ứng dụng đang mở, chọn

Options > Help. Để chuyển giữa trợ giúp và ứng dụng đang chạy ẩn, chọn và giữ **Menu**. Chọn **Options** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Topic list — để xem danh sách các chủ đề hiện có trong loại tương ứng

Help category list — để xem danh sách các mục trợ giúp

Search by keyword — để tìm kiếm các chủ đề trợ giúp sử dụng các từ khóa

Để mở phần trợ giúp trong menu chính, chọn **Tools > Help**. Trong danh sách các mục trợ giúp, chọn ứng dụng bạn muốn để xem danh sách các chủ đề trợ giúp. Để chuyển giữa danh sách mục trợ giúp, được chỉ báo bằng , và danh sách từ khóa, được chỉ báo bằng  abc, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Bấm phím di chuyển để hiển thị văn bản trợ giúp liên quan.

■ Điều chỉnh âm lượng

Để điều chỉnh âm lượng tai nghe hoặc âm lượng loa trong khi gọi hoặc khi nghe một tập tin âm thanh, bấm các phím âm lượng.

Để bật loa trong khi gọi, chọn **Loudsp.**

Để tắt loa trong khi gọi, chọn **Handset.**



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, bấm phím chọn trái và * trong khoảng 1,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Unlock**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây.

Khi bàn phím bị khóa, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

■ Đèn pin

Để bật hoặc tắt đèn pin, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím *.

3. Các chức năng gọi điện

■ Thực hiện cuộc gọi

1. Khi ở chế độ chờ, nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Bấm phím xóa để xóa một số.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại cần gọi vào.

2. Để gọi số điện thoại này, bấm phím đàm thoại.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để thực hiện một cuộc gọi từ **Contacts**, chọn **Menu > Contacts**. Di chuyển đến tên bạn muốn, hoặc nhập các ký tự đầu tiên của tên đó vào, và di chuyển đến tên bạn muốn. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

Để gọi vào hộp thư thoại (dịch vụ mạng), bấm và giữ phím 1

khi ở chế độ chờ. Bạn phải xác định số hộp thư thoại trước khi có thể gọi vào hộp thư thoại. Xem phần **"Hộp thư thoại"** trên trang 76.

Để gọi tới một số mới gọi gần đây, bấm phím đàm thoại ở chế độ chờ. Danh sách 20 số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi gần đây nhất sẽ hiển thị. Di chuyển đến số điện thoại bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Để thực hiện cuộc gọi push to talk, xem phần **"Push to talk"** trên trang 106.

Quay số nhanh

Bạn có thể gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần **"Gán các phím quay số nhanh"** trên trang 54.

Gọi số quay số nhanh theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng **Speed dialling** được cài là **On**, bấm và giữ một phím quay số

nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Để cài chức năng *Speed dialling* là **On**, chọn **Menu > Tools > Settings > Call > Speed dialling > On**.

Quay số bằng khẩu lệnh cài tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc của điện thoại. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Speak now* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh khớp nhất. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại quay số này; nếu kết quả không đúng số, trước khi quay số, chọn **Next**, và chọn mục nhập khác để gọi.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem phần “[Lệnh thoại](#)” trên trang 76.

Gọi điện hội nghị (dịch vụ mạng)

1. Gọi điện cho thành viên thứ nhất.
2. Để gọi điện cho một thành viên khác, chọn **Options > New call**. Cuộc gọi đầu sẽ tự động ở trạng thái giữ.
3. Để nối thành viên đầu tiên vào cuộc gọi hội nghị khi cuộc gọi mới được trả lời,

chọn **Options** >
Conference.

- Để thêm người mới vào cuộc gọi, lặp lại bước 2, và chọn **Options** > *Conference* > *Add to conference*. Điện thoại hỗ trợ các cuộc gọi hội nghị với tối đa sáu thành viên tham gia, kể cả bạn.
 - Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn **Options** > *Conference* > *Private*. Chọn một thành viên và chọn **Private**. Cuộc gọi hội nghị sẽ được chuyển sang trạng thái giữ. Những thành viên khác vẫn có thể tiếp tục cuộc gọi hội nghị. Để trở về cuộc gọi hội nghị, chọn **Options** > *Add to conference*.
 - Để loại một thành viên, chọn **Options** > *Conference* > *Drop participant*, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Drop**.
4. Để kết thúc cuộc gọi hội nghị, bấm phím kết thúc.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, bấm các phím âm lượng.

Để tắt âm chuông báo trước khi trả lời cuộc gọi này, chọn **Silence**.



Mẹo: Nếu tai nghe tương thích được nối với điện thoại, bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc. Người gọi sẽ nghe âm báo bận máy. Nếu bạn đã kích hoạt tùy chọn *If busy* của chức năng *Call divert* để chuyển hướng cuộc gọi, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi.

Để gửi tin nhắn văn bản đến người gọi nhằm thông báo lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi, chọn **Options** > *Send text message*. Bạn có thể chỉnh sửa văn bản trước khi gửi. Xem phần *Reject call with SMS và Message text* trong “Gọi” trên trang 80.

Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện tại, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Call waiting*, chọn **Menu** > **Tools** > **Settings** > **Call** > **Call waiting** > **Activate**.

Để chuyển giữa hai cuộc gọi, chọn **Swap**.

Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Options** trong khi gọi cho một số tùy chọn sau đây: *Mute* hoặc *Unmute*; *Activate handset*, *Activate loudsp.*, hoặc *Activate handsfree* (nếu bộ tai nghe Bluetooth tương thích được gắn vào); *End active call* hoặc *End all calls*; *New call*; *Conference*; *Answer*; *Reject*; *Swap*; *Hold* hoặc *Unhold*; và *Open active standby*.

Transfer — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

Replace — để kết thúc cuộc gọi hiện tại và trả lời cuộc gọi đang chờ

Send DTMF — để gửi các chuỗi âm DTMF (ví dụ mật mã). Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm trong *Contacts*. Để nhập ký tự chờ (**w**) hoặc ký tự tạm ngưng (**p**), bấm * liên tục. Để gửi âm, chọn **OK**.



Mẹo: Bạn có thể thêm âm DTMF vào các trường *Phone number* hoặc *DTMF* trong thẻ liên lạc.

■ Nhật ký

Trong nhật ký, bạn có thể theo dõi các cuộc gọi, tin nhắn văn bản, các kết nối truyền dữ liệu và fax và cuộc gọi dữ liệu do điện thoại ghi lại.

Các kết nối từ xa vào hộp thư, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc các trang trình duyệt sẽ được hiển thị dưới dạng cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối truyền dữ liệu trong nhật ký chung.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ sống, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

Các cuộc gọi gần đây

Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, thời lượng của các cuộc gọi. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận khi mạng hỗ trợ các chức năng này, và khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xem các cuộc gọi gần đây (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > **Log** > **Recent calls** và chọn kiểu cuộc gọi.

Xóa danh sách cuộc gọi gần đây

Để xóa tất cả các danh sách cuộc gọi mới nhất trong giao diện **Recent calls**, chọn **Options** > **Clear recent calls**.

Chỉ để xóa một trong các nhật ký cuộc gọi, mở nhật ký bạn

muốn xóa và chọn **Options** > **Clear list**.

Nhật ký chung

Để xem nhật ký chung, chọn **Menu** > **Log**, và di chuyển sang phải.

Để lọc nhật ký, chọn **Options** > **Filter** và chọn kiểu lọc.

Để xóa vĩnh viễn toàn bộ nội dung nhật ký, chọn **Options** > **Clear log** > **Yes**.

4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản, ví dụ như khi viết tin nhắn. Khi bạn viết văn bản,  sẽ hiển thị ở phía trên, bên phải màn hình, cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán, hoặc  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. Để bật hoặc tắt kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần trong khoảng 1,5 giây; hoặc bấm phím chỉnh sửa và chọn *Predictive text on* hoặc *Predictive text > Off*.

Abc, abc, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để đổi kiểu chữ, bấm **#**.

123 cho biết kiểu nhập số. Để đổi giữa chế độ chữ và số, bấm và giữ **#**, hoặc bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Number mode* hoặc *Alpha mode*.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các

ký tự có sẵn dưới một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ viết được chọn. Xem phần *Writing language* trong “Trên máy” trên trang 78.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị (hoặc di chuyển về phía trước để kết thúc khoảng thời gian nghỉ), rồi nhập chữ đó vào.

Để thêm số, bấm và giữ phím số.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *****; hoặc bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Insert symbol*.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Để xóa nhiều ký tự, bấm và giữ phím xóa.

Để chèn một dấu cách, bấm **0**. Để di chuyển con trỏ đến dòng kế tiếp, bấm **0** ba lần.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Bạn có thể nhập ký tự bất kỳ chỉ một lần bấm phím bằng cách sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán. Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Predictive text on*. Thao tác này sẽ kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các trình soạn thảo trên điện thoại.

1. Để viết từ bạn muốn, bấm các phím **2—9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.

Để nhập các dấu câu thường dùng, bấm **1**. Để có thêm các dấu câu và các ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****; hoặc bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Insert symbol*.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Để xóa nhiều ký tự, bấm và giữ phím xóa.

2. Khi bạn đã viết xong một từ và từ đó đúng, để xác nhận từ này, di chuyển về phía trước hoặc bấm **0** để chèn một khoảng trắng.

Nếu từ đó không đúng, bạn có các tùy chọn sau:

- Để xem từng từ thích hợp mà từ điển đã tìm thấy, bấm ***** liên tục.
- Để xem danh sách các từ tương ứng, bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Predictive text > Matches*. Di chuyển đến từ bạn muốn sử dụng, và bấm phím di chuyển để chọn.

Nếu dấu **?** hiện thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm một từ vào từ điển, chọn *Spell*; hoặc bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Predictive text > Insert word*. Nhập từ vào (tối đa 32 ký tự) sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay cho từ được thêm vào cũ nhất.

Để mở giao diện nơi bạn có thể chỉnh sửa từ, chỉ có nếu từ đó được kích hoạt (được gạch chân), bấm phím chỉnh sửa, và chọn *Predictive text > Edit word*.

Viết từ ghép

Soạn phần đầu của từ ghép, và di chuyển về phía trước để

xác nhận phần này. Nhập phần còn lại của từ ghép, và để kết thúc từ ghép, bấm **0** để thêm một khoảng trắng.

■ Sao chép và xóa văn bản

1. Để chọn các chữ và từ, bấm và giữ phím chỉnh sửa, đồng thời di chuyển sang trái hoặc sang phải. Khi vùng chọn di chuyển, văn bản sẽ được tô sáng. Để chọn các dòng văn bản, bấm và giữ phím chỉnh sửa, đồng thời di chuyển lên hoặc xuống.
2. Để sao chép văn bản vào clipboard, bấm và giữ phím chỉnh sửa, đồng thời chọn **Copy**.

Nếu bạn muốn xóa văn bản được chọn khỏi tài liệu, bấm phím xóa.

3. Để chèn văn bản, di chuyển đến điểm chèn, bấm và giữ phím chỉnh sửa, đồng thời chọn **Paste**.

5. Nhắn tin

Bạn có thể tạo, gửi, nhận, xem, chỉnh sửa, và sắp xếp các tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn e-mail, bản trình chiếu, và tài liệu. Bạn cũng có thể nhận tin nhắn và dữ liệu sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, nhận và chuyển tiếp các tin nhắn hình, nhận tin dịch vụ và các tin nhắn quảng bá, và gửi các lệnh dịch vụ.



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để mở menu **Messaging**, chọn **Menu > Messag..** Bạn có thể nhìn thấy chức năng **New message** và một danh sách các thư mục mặc định:

 **Inbox** — chứa các tin nhắn đã nhận ngoại trừ e-mail và các tin nhắn quảng bá. Tin nhắn e-mail sẽ được lưu trong thư mục **Mailbox**. Để đọc tin

nhắn quảng bá, chọn **Options > Cell broadcast**.

 **My folders** — để sắp xếp các tin nhắn của bạn vào trong các thư mục

 **Mailbox** — để kết nối vào hộp thư từ xa của bạn để tải về các tin nhắn e-mail mới hoặc xem các tin nhắn e-mail đã được tải về từ trước ở chế độ không trực tuyến. Sau khi xác định cài đặt cho hộp thư mới, tên của hộp thư này sẽ được hiển thị thay vì **Mailbox**.

 **Drafts** — lưu các tin nhắn chưa được gửi đi

 **Sent** — lưu các tin nhắn được gửi đi, không bao gồm những tin nhắn gửi qua Bluetooth. Bạn có thể thay đổi số tin nhắn cần lưu. Xem phần **“Cài đặt khác”** trên trang 51.

 **Outbox** — tạm thời lưu các tin nhắn đang chờ để gửi

 **Reports** (dịch vụ mạng) — lưu báo cáo về những tin nhắn văn bản, các loại tin nhắn đặc biệt như danh thiếp, và các tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi. Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn

đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

■ Soạn và gửi tin nhắn

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Trước khi gửi và nhận tin nhắn SMS, tin nhắn đa phương tiện, hoặc một e-mail, hoặc kết nối với hộp thư từ xa, bạn phải thiết lập đúng thông số cài đặt kết nối. Xem phần “[Cài đặt nhắn tin](#)” trên trang 47.

1. Để tạo một tin nhắn, chọn **Menu** > **Messag.** > **New message** và chọn từ các tùy chọn sau:

Text message — để tạo tin nhắn văn bản

Multimedia message — để tạo tin nhắn đa phương tiện (MMS)

E-mail — để tạo tin nhắn e-mail. Nếu bạn chưa thiết lập tài khoản e-mail, bạn sẽ được hỏi có muốn thực hiện điều này không.

Audio message — để tạo tin nhắn âm thanh. Xem phần “[Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress](#)” trên trang 42.

2. Bấm phím di chuyển để chọn người hoặc nhóm người nhận từ **Contacts** hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận trong trường **To**. Dùng dấu chấm phẩy (;) để ngăn giữa những người nhận.

3. Khi tạo e-mail hoặc tin nhắn đa phương tiện, di chuyển xuống trường chủ đề, và nhập chủ đề cho tin nhắn.
4. Di chuyển xuống trường nội dung tin nhắn.
5. Viết tin nhắn.

Khi viết tin nhắn văn bản, chỉ báo độ dài tin nhắn cho biết số ký tự bạn có thể nhập trong tin nhắn. Ví dụ, 10 (2) nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn văn bản riêng biệt.

Để sử dụng một mẫu cho tin nhắn văn bản, chọn

Options > **Insert** > **Template**. Để tạo một thuyết trình dựa trên một mẫu để gửi dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options** > **Create presentation**. Để sử dụng một mẫu văn bản cho tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options** > **Insert object** > **Template**.

Để thêm một đối tượng media vào tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options** > **Insert object** > **Image**, **Sound clip**, hoặc **Video clip**. Để tạo và thêm một đối tượng media mới

vào, chọn **Options** > **Insert new** > **Image**, **Sound clip**, **Video clip** hoặc **Slide**. Khi âm thanh đã được thêm vào, biểu tượng  sẽ hiển thị.

Để thêm một đối tượng media vào e-mail, chọn **Options** > **Insert** > **Image**, **Sound clip**, **Video clip**, **Note** hoặc **Template**.

6. Để gửi tin nhắn, chọn **Options** > **Send**; hoặc bấm phím đàm thoại.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Tin nhắn âm thanh là tin nhắn đa phương tiện có một đoạn âm thanh đơn. Để tạo và gửi tin nhắn âm thanh:

1. Chọn **Menu** > **Messag.** > **New message** > **Audio message**.
2. Trong trường **To**, bấm phím di chuyển để chọn người nhận từ **Contacts**, hoặc nhập vào số điện thoại

hoặc địa chỉ e-mail. Di chuyển xuống trường nội dung tin nhắn.

- Để ghi một đoạn âm thanh mới, chọn **Options** > *Insert sound clip* > *New sound clip*. Cuộc ghi âm bắt đầu.

Để sử dụng đoạn âm thanh được ghi âm trước đó, chọn **Options** > *Insert sound clip* > *From Gallery*, di chuyển đến đoạn âm thanh này và chọn. Đoạn âm thanh phải có dạng .amr.

Để phát đoạn âm thanh ra loa, chọn **Options** > *Play sound clip*.

- Để gửi tin nhắn, chọn **Options** > *Send*.

Cài đặt e-mail

Trước khi bạn có thể gửi, nhận, truy lại, trả lời và chuyển tiếp e-mail đến một tài khoản e-mail riêng biệt, bạn phải:

- Cấu hình đúng Điểm Truy cập Internet (IAP). Xem phần “**Kết nối**” trên trang 81.
- Xác định đúng thông số cài đặt e-mail. Xem phần “**Cài đặt e-mail**” trên trang 49.

Thực hiện theo các hướng dẫn nhận được từ hộp thư từ xa và nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Hộp thư đến — nhắn tin nhắn

Chọn **Menu** > *Messag.* > *Inbox*.

Khi có tin nhắn chưa đọc trong Hộp thư đến, biểu tượng sẽ thay đổi thành .

Để mở tin nhắn nhận được, chọn **Menu** > *Messag.* > *Inbox* và chọn tin nhắn bạn muốn.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Xem các đối tượng đa phương tiện

Để xem danh sách đối tượng media đính kèm trong tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn, và chọn **Options** > *Objects*. Bạn có thể lưu tập tin này trong điện thoại hoặc sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc tin nhắn đa phương tiện để gửi tập tin

tới một thiết bị tương thích khác.

Các loại tin nhắn đặc biệt

Điện thoại có thể nhận nhiều loại tin nhắn, như là logo mạng, danh thiếp, mục nhập lịch, và kiểu chuông.

Để mở tin nhắn nhận được, chọn **Menu** > **Messag.** > **Inbox** và chọn tin nhắn bạn muốn. Bạn có thể lưu nội dung tin nhắn đặc biệt vào điện thoại. Ví dụ, để lưu một mục nhập lịch nhận được vào lịch, chọn **Options** > **Save to Calendar**.



Lưu ý: Chức năng tin nhắn hình chỉ có thể được dùng nếu nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Chỉ những điện thoại tương thích có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Các tin nhắn dịch vụ

Tin dịch vụ (dịch vụ mạng) là những thông báo (ví dụ như các tiêu đề tin tức), và có thể

chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ trình duyệt. Để biết tính khả dụng và thuê bao, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Thư mục riêng

Bạn có thể sắp xếp tin nhắn của bạn trong các thư mục, tạo thư mục mới, đổi tên và xóa thư mục.

Chọn **Menu** > **Messag.** > **My folders**. Để tạo một thư mục, chọn **Options** > **New folder** và nhập tên cho thư mục đó.

Hộp thư

Chọn **Menu** > **Messag.** > **Mailbox**.

Khi bạn mở thư mục này, bạn có thể kết nối vào hộp thư từ xa (dịch vụ mạng) để thực hiện các chức năng sau:

- Tải xuống các tiêu đề e-mail hoặc tin nhắn.
- Xem không trực tuyến các tiêu đề e-mail hoặc tin nhắn đã truy lại trước đó.

Khi bạn di chuyển đến hộp thư và bấm phím di chuyển, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn **Connect to mailbox?**. Chọn **Yes** để kết nối với hộp thư

hoặc **No** để xem các e-mail đã tải về trước đó mà không cần kết nối.

Để kết nối đến hộp thư sau đó, chọn **Options > Connect**.

Khi bạn tạo hộp thư mới, tên mà bạn đặt cho hộp thư sẽ tự động thay thế **Mailbox** trong menu Nhắn tin. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

Khi bạn đang trực tuyến, chọn **Options > Disconnect** để kết thúc cuộc gọi dữ liệu hoặc ngắt kết nối dữ liệu gói với hộp thư từ xa.

Tải tin nhắn e-mail về từ hộp thư

1. Chọn **Menu > Messag. > Mailbox > Options > Connect**. Kết nối với hộp thư từ xa sẽ được thiết lập.
2. Chọn **Options > Retrieve e-mail** và chọn từ các tùy chọn sau:

New — để tải tất cả các tin nhắn e-mail mới về điện thoại của bạn

Selected — để chỉ tải về những e-mail được đánh dấu

All — để tải về tất cả các tin nhắn từ hộp thư

3. Sau khi tải xong tin nhắn e-mail, bạn có thể xem tin nhắn đó trực tuyến. Chọn **Options > Disconnect** để đóng kết nối và xem tin nhắn e-mail không trực tuyến.

4. Để mở một tin nhắn e-mail, di chuyển đến e-mail bạn muốn xem và bấm phím di chuyển. Nếu tin nhắn e-mail chưa được tải về và bạn đang ở trạng thái không trực tuyến và chọn **Open**, bạn sẽ được hỏi xem bạn có muốn tải tin nhắn này về từ hộp thư không.

Để xem các tập tin đính kèm e-mail, được chỉ báo bằng , chọn **Options > Attachments**. Bạn có thể tải về, mở, hoặc lưu các tập tin đính kèm dưới các dạng tập tin được hỗ trợ. Bạn cũng có thể gửi tập tin đính kèm sử dụng công nghệ Bluetooth.



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn e-mail có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

Xóa các tin nhắn e-mail

Xóa trên máy

Để xóa một e-mail trong điện thoại nhưng vẫn giữ e-mail trong hộp thư từ xa, chọn **Menu** > **Messag.** > **Mailbox** > **Options** > **Delete** > **Phone only**.

Tiêu đề e-mail vẫn còn lưu trên điện thoại của bạn. Để xóa cả tiêu đề, xóa tin nhắn e-mail từ hộp thư từ xa trước, sau đó kết nối điện thoại với hộp thư từ xa để cập nhật tình trạng.

Xóa cả trên máy và server

Để xóa e-mail trên điện thoại lẫn trên hộp thư từ xa, chọn **Options** > **Delete** > **Phone and server**.

Hủy xóa

Để hủy việc xóa e-mail trong cả điện thoại và server, di chuyển đến một e-mail đã được đánh dấu xóa trong lần kết nối kế tiếp, và chọn **Options** > **Restore**.

Hộp thư đi

Thư mục **Outbox** là nơi lưu tạm thời các tin nhắn đang chờ gửi.

Để truy cập vào thư mục **Outbox**, chọn **Menu** >

Messag. > **Outbox**. Các tình trạng tin nhắn:

Sending — Điện thoại đang gửi tin nhắn.

Waiting/Queued — Điện thoại đang chờ để gửi tin nhắn hoặc e-mail.

Resend at ... (thời gian) — Không gửi được tin nhắn. Điện thoại sẽ gửi lại tin nhắn sau thời gian nghỉ. Để bắt đầu gửi lại ngay lập tức, chọn **Options** > **Send**.

Deferred — Để cài các tài liệu sang trạng thái chờ trong khi chúng được lưu trong thư mục **Outbox**, di chuyển đến tin nhắn đang chờ gửi, và chọn **Options** > **Defer sending**.

Failed — Đã đạt số lần tối đa được phép gửi đi.

Xem tin nhắn trên thẻ SIM

Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại.

1. Chọn **Menu** > **Messag.** > **Options** > **SIM messages**.
2. Chọn tin nhắn bạn muốn sao chép.

- Để sao chép tin nhắn đã được đánh dấu, chọn **Options** > *Copy*, và chọn thư mục mà bạn muốn sao chép tin nhắn tới. Để bắt đầu sao chép, chọn **OK**.

■ Tin nhắn quảng bá

Bạn có thể nhận tin nhắn theo các chủ đề khác nhau, ví dụ như dự báo thời tiết hoặc điều kiện giao thông từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để bật dịch vụ này, xem phần cài đặt *Cell broadcast* trong “**Cài đặt tin nhắn quảng bá**” trên trang 51.

Chọn **Menu** > *Message*. > **Options** > *Cell broadcast*. Trong danh sách tin nhắn, bạn có thể thấy tình trạng chủ đề, số chủ đề, tên chủ đề, và chủ đề này có được đánh dấu ► để theo dõi hay không.

Kết nối dữ liệu gói có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

■ Sửa lệnh dịch vụ

Để nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh

USSD), chẳng hạn như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Menu** > *Message*. > **Options** > *Service command*. Để gửi lệnh, chọn **Options** > *Send*.

■ Cài đặt nhắn tin

Cài đặt tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > *Message*. > **Options** > *Settings* > *Text message* và chọn từ các tùy chọn sau:

Message centres — liệt kê tất cả các trung tâm nhắn tin đã được xác nhận

Msg. centre in use — xác định trung tâm nhắn tin nào sẽ được sử dụng để gửi tin nhắn văn bản và các loại tin nhắn đặc biệt như danh thiếp.

Character encoding > *Full support* — để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ gửi như được xem. Nếu bạn chọn *Reduced support*, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác.

Receive report — Khi cài là *Yes*, tình trạng của tin nhắn đã gửi (*Pending*, *Failed*,

Delivered) sẽ hiển thị trong *Reports* (dịch vụ mạng).

Message validity — Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm dịch vụ tin nhắn. Lưu ý mạng phải hỗ trợ tính năng này. *Maximum time* — khoảng thời gian hiệu lực được phép tối đa trong mạng của tin nhắn.

Message sent as — để xác định cách gửi tin nhắn. Mặc định là *Text*.

Preferred conn. — Bạn có thể gửi tin nhắn văn bản qua mạng GSM thông thường nếu được mạng hỗ trợ, hoặc dữ liệu gói.

Reply via same ctr. (dịch vụ mạng) — Nếu bạn chọn *Yes*, và người nhận trả lời tin nhắn của bạn, tin nhắn trả về sẽ được gửi bằng cách sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ tin nhắn. Tất cả các mạng không cung cấp tùy chọn này. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt nhắn tin đa phương tiện

Chọn **Menu** > *Messag.* > **Options** > *Settings* >

Multimedia message và chọn từ các tùy chọn sau:

Image size — Xác định kích thước hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện: *Small* (tối đa 160 x 120 pixels) hoặc *Large* (tối đa 640 x 480 pixels). Nếu bạn chọn *Original*, hình ảnh không được thay đổi kích cỡ.

MMS creation mode — Nếu bạn chọn *Guided*, điện thoại sẽ nhắc bạn nếu có tin nhắn được gửi đi nhưng có thể không được thiết bị nhận hỗ trợ. Để cài điện thoại ngăn bạn gửi đi các tin nhắn không được hỗ trợ, chọn *Restricted*. Nếu bạn chọn *Free*, việc tạo tin nhắn sẽ không bị hạn chế, nhưng người nhận có thể không xem được tin nhắn của bạn.

Access point in use — Chọn điểm truy cập sẽ được sử dụng làm kết nối ưu tiên cho nhắn tin đa phương tiện.

Multimedia retrieval — Để nhận tin nhắn đa phương tiện chỉ khi bạn đang trong mạng chủ, chọn *Auto. in home network*. Khi bạn đang ở ngoài mạng chủ, điện thoại sẽ tắt không nhận tin nhắn đa phương tiện. Để luôn nhận tin nhắn đa phương tiện, chọn

Always automatic. Để tải tin nhắn về theo cách thủ công, chọn *Manual*. Để không nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện hoặc tin nhắn quảng cáo nào, chọn *Off*.

Allow anon. msgs. — Để từ chối tin nhắn gửi đến từ người gửi ẩn danh, chọn *No*.

Receive adverts — Xác định việc bạn muốn nhận hoặc không nhận các tin nhắn quảng cáo đa phương tiện.

Receive report — Nếu bạn muốn tình trạng của tin nhắn đã gửi (*Pending*, *Failed*, hoặc *Delivered*) sẽ được hiển thị trong *Reports*, chọn *Yes*. Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

Deny report sending > *Yes* — để từ chối gửi báo cáo nhận.

Message validity (dịch vụ mạng) — Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

Maximum time là khoảng thời gian hiệu lực được phép tối đa trong mạng của tin nhắn.

Cài đặt e-mail

Cài đặt cho hộp thư

Chọn **Menu** > *Messag.* > **Options** > *Settings* > *E-mail* > *Mailboxes* và chọn một hộp thư.

Nếu chưa có cài đặt hộp thư nào được xác định trước đó, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn xác định cài đặt hay không. Bạn cần xác định loại hộp thư, địa chỉ e-mail, server đến, server đi, điểm truy cập được sử dụng, và tên hộp thư.

Connection settings — Để xác định đúng thông số cài đặt *Incoming e-mail* và *Outgoing e-mail*, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail để có các thông số cài đặt này.

Cài đặt người dùng

Chọn *User settings* và chọn từ các cài đặt sau:

My name — Nhập tên sẽ được hiển thị trong e-mail đi.

Send message (dịch vụ mạng) — Để cài khi tin nhắn e-mail được gửi, chọn *Immediately* hoặc *During next conn.*

Send copy to self — Chọn *Yes* để gửi bản sao e-mail vào địa chỉ được xác định trong *My e-mail address*.

Include signature — Chọn **Yes** để kèm theo chữ ký vào tin nhắn e-mail và để tạo hoặc chỉnh sửa chữ ký.

New e-mail alerts — Để không nhận cảnh báo về e-mail mới, chọn **Off**.

Tài cài đặt

Chọn **Retrieval settings** và chọn từ các cài đặt sau:

E-mail to retrieve — Để chỉ tải về các tiêu đề, chọn **Headers only**. Để giới hạn lượng dữ liệu sẽ được tải về, chọn **Size limit**, và nhập lượng dữ liệu tối đa cho mỗi tin nhắn tính theo KB. Để tải tin nhắn và các tập tin đính kèm, chọn **Msgs. & attaches..** Các tùy chọn **Size limit** và **Msgs. & attaches.** chỉ khả dụng với hộp thư POP3.

Retrieval amount — Để giới hạn số tin nhắn sẽ tải về từ hộp thư đến của hộp thư từ xa, chọn **From Inbox > No. of e-mails** và nhập số tin nhắn tối đa sẽ tải về. Bạn cũng có thể giới hạn số tin nhắn sẽ tải về từ các thư mục được đăng ký khác trong **From folders** (chỉ các hộp thư IMAP4).

IMAP4 folder path (chỉ các hộp thư IMAP4) — Xác định đường

dẫn thư mục cho các hộp thư IMAP4.

Folder subscriptions (chỉ các hộp thư IMAP4) — Chọn các thư mục hộp thư bạn muốn đăng ký với. Để đăng ký hoặc ngừng đăng ký từ một thư mục, di chuyển đến thư mục này, và chọn **Options > Subscribe** hoặc **Unsubscribe**.

Nhận tự động:

Chọn **Automatic retrieval > Header retrieval** — Để tự động tải về các tiêu đề e-mail tại những khoảng thời gian xác định, chọn **Always enabled**, hoặc nếu bạn chỉ muốn tải về các tiêu đề khi ở trong mạng chủ, **Only in home net..** Các tiêu đề có thể được tự động tải về cho nhiều nhất là hai hộp thư. Bạn có thể cài ngày, thời điểm, và tần suất mà các tiêu đề sẽ được tải về trong **Retrieval days**, **Retrieval hours**, và **Retrieval interval**.

Cài đặt tin nhắn dịch vụ

Chọn **Menu > Messag. > Options > Settings > Service message** và chọn từ các cài đặt sau:

Service messages — Chọn nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ.

Download messages — Chọn tự động tải tin nhắn xuống hoặc tải tin nhắn xuống theo cách thủ công.

Cài đặt tin nhắn quảng bá

Kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ xem tin nhắn quảng bá (dịch vụ mạng) hiện có không và các chủ đề và số chủ đề liên quan là gì.

Chọn **Menu** > *Msg.* > **Options** > *Settings* > *Cell broadcast* và chọn từ các cài đặt sau:

Reception — Chọn *On* hoặc *Off*.

Language — *All* cho phép bạn nhận tin nhắn quảng bá dưới dạng tất cả các ngôn ngữ sẵn có. *Selected* cho phép bạn chọn ngôn ngữ thể hiện trong tin nhắn quảng bá mà bạn sẽ nhận. Nếu ngôn ngữ bạn muốn không có trong danh sách, chọn *Other*.

Topic detection — Nếu bạn muốn nhận tin nhắn không thuộc bất kỳ chủ đề nào hiện có, *On* cho phép bạn lưu số chủ đề tự động. Số chủ đề sẽ được lưu vào danh sách chủ đề và sẽ không có tên khi hiển thị.

Cài đặt khác

Chọn **Menu** > *Msg.* > **Options** > *Settings* > *Other* và chọn một trong các cài đặt sau:

Save sent messages — Chọn lưu bản sao của mọi tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail đã gửi vào thư mục *Sent*.

No. of saved msgs. — Xác định xem có bao nhiêu tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục các tin đã gửi cùng lúc. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.

Memory in use — Chọn lưu các tin nhắn vào bộ nhớ điện thoại hoặc vào thẻ nhớ.

■ Trình đọc tin nhắn

Với *Msg. reader*, bạn có thể nghe tin nhắn văn bản trong *Inbox*.

Chọn **Menu** > *Msg. reader*. Để nghe tin nhắn, di chuyển sang phải để chọn tin nhắn bắt đầu đọc, và chọn **Play**.



Mẹo: Để nghe một tin nhắn văn bản nhận được, khi thông báo *1 new message* hiển thị ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn trái cho tới khi *Msg. reader* khởi động.



Mẹo: Khi nhận được một tin nhắn văn bản, để nghe tin nhắn với *Msg. reader*, trong khoảng 30 giây kể từ khi nhận được tin nhắn, dùng đầu ngón tay nhấp hai lần lên phần trên cùng của bàn phím. Để các lệnh nhấp phím hoạt động, chúng phải được kích hoạt trong *Tapping settings*. Xem phần “[Cài đặt lệnh nhấp phím](#)” trên trang 94.



6. Danh bạ

Bạn có thể lưu và quản lý thông tin liên lạc, ví dụ như tên, số điện thoại, và địa chỉ. Bạn có thể thêm một kiểu chuông riêng, khẩu lệnh, hoặc một hình ảnh dưới dạng thu nhỏ vào một thẻ liên lạc. Bạn có thể tạo các nhóm liên lạc, nhóm này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc. Bạn chỉ có thể gửi hoặc nhận thông tin về số liên lạc từ các thiết bị tương thích.

■ Quản lý các số liên lạc

Chọn **Menu** > *Contacts*.

Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Options** > *New contact*.

Điền vào các trường theo ý bạn, và chọn **Done**.

Để chỉnh sửa một số liên lạc, di chuyển đến số liên lạc đó và chọn **Options** > *Edit*.

Để gán các số điện thoại và địa chỉ mặc định vào số liên lạc, chọn số liên lạc này, và chọn **Options** > *Defaults*. Di chuyển đến tùy chọn mặc định bạn muốn, và chọn **Assign**.

Để sao chép tên và số điện thoại từ thẻ SIM vào điện thoại, chọn **Options** > *SIM contacts* > *SIM directory*. Di chuyển đến tên bạn muốn sao chép hoặc chọn những tên bạn muốn, và chọn **Options** > *Copy to Contacts*.

Để sao chép một số điện thoại, số fax, hoặc số nhắn tin từ danh bạ vào thẻ SIM, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn sao chép, và chọn **Options** > *Copy* > *To SIM directory*.

Để xem danh sách các số gọi ấn định, chọn **Options** > *SIM contacts* > *Fixed dialling contacts*. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

■ Quản lý các nhóm liên lạc

Tạo một nhóm liên lạc để bạn có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc.

1. Di chuyển sang phải, và chọn **Options** > *New group*.

2. Nhập tên cho nhóm hoặc sử dụng tên mặc định, và chọn **OK**.
3. Mở nhóm, và chọn **Options** > **Add members**.
4. Di chuyển đến mỗi số liên lạc bạn muốn thêm vào nhóm, và bấm phím di chuyển để chọn số liên lạc này.
5. Chọn **OK** để thêm tất cả các số liên lạc đã được chọn vào nhóm.

■ Gán nhạc chuông

Bạn có thể cài một kiểu chuông cho từng số liên lạc và nhóm. Khi số liên lạc hoặc thành viên của nhóm đó gọi cho bạn, điện thoại sẽ phát kiểu chuông được chọn (nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi và điện thoại của bạn nhận ra số này).

1. Chọn **Menu** > **Contacts**.
2. Để gán kiểu chuông cho một số liên lạc, chọn số liên lạc này, **Options** > **Ringing tone**, và chọn kiểu chuông bạn muốn.

Để gán kiểu chuông cho một nhóm, chọn danh sách nhóm và di chuyển đến một

nhóm liên lạc. Chọn **Options** > **Ringing tone** và chọn kiểu chuông cho nhóm này.

Để xóa kiểu chuông cá nhân hoặc nhóm, chọn **Default tone** làm kiểu chuông.

■ Gán các phím quay số nhanh

Quay số nhanh là một cách nhanh chóng để gọi đến các số điện thoại thường được sử dụng. Bạn có thể gán một số điện thoại cho các phím quay số nhanh, từ **2** đến **9**. Số **1** được dành cho hộp thư thoại. Chức năng quay số nhanh cần phải được bật trước khi sử dụng. Xem phần **Speed dialling** trong “Gọi” trên trang **80**.

1. Chọn **Menu** > **Contacts** và chọn một số liên lạc.
2. Di chuyển đến một số điện thoại, và chọn **Options** > **Assign speed dial**. Di chuyển đến phím quay số nhanh bạn muốn, và chọn **Assign**. Khi bạn trở về giao diện thông tin của số liên lạc, biểu tượng  cạnh số điện thoại cho biết số này

đã được gán quay số
nhanh.

Để gọi cho số liên lạc bằng
quay số nhanh, ở chế độ chờ,
bấm phím quay số nhanh và
phím đàm thoại, hoặc bấm và
giữ phím quay số nhanh.

7. Bộ sưu tập

Chọn **Menu** > *Gallery*.

Sử dụng *Gallery* để lưu và sắp xếp hình ảnh, video clip, đoạn nhạc, đoạn âm thanh, danh sách nhạc, liên kết trực tuyến, tập tin .ram, và trình chiếu.

Mở bộ sưu tập để xem danh sách các thư mục trong bộ nhớ. Di chuyển đến một thư mục (ví dụ như *Images*), và bấm phím di chuyển để mở thư mục này.

Để mở một tập tin, di chuyển đến tập tin, và bấm phím di chuyển. Tập tin sẽ được mở bằng một ứng dụng tương ứng.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Các chức năng của bộ sưu tập

Chọn **Menu** > *Gallery* và chọn một thư mục.

Để cài một hình làm hình nền, chọn *Images*, và di chuyển đến hình này. Chọn **Options** > *Set as wallpaper*. Để gán một

hình cho một số liên lạc, chọn *Add to contact*.

Để sao chép các tập tin sang bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, di chuyển đến tập tin hoặc chọn các tập tin, và chọn **Options** > *Organise* > *Copy to phone mem.* hoặc *Copy to memory card*.

Để tạo các thư mục hình ảnh và dời hình ảnh vào trong các thư mục này, chọn *Images*, di chuyển đến một hình ảnh, chọn **Options** > *Organise* > *New folder*, và nhập tên cho thư mục. Chọn những hình bạn muốn dời vào thư mục, chọn **Options** > *Organise* > *Move to folder*, và chọn thư mục.

■ Tải tập tin từ mạng

Chọn **Menu** > *Gallery*, chọn thư mục cho loại tập tin bạn muốn tải xuống, và chức năng tải xuống (ví dụ, *Images* > *Graphic downl.*). Trình duyệt sẽ mở ra. Chọn một chỉ mục cho trang web sẽ tải xuống từ đó. Xem phần **“Xem chỉ mục”** trên trang 62.

8. Phương tiện

■ Camera

Để sử dụng camera, chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống. Để chụp ảnh, bấm phím di chuyển. Hình sẽ được lưu vào thư mục **Images** trong **Gallery**, và hình sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ kính ngắm, chọn **Back**. Để xóa ảnh, bấm phím xóa.

Để chụp nhiều ảnh liên tục, chọn **Options** > **Sequence mode** > **On**, hoặc bấm **4**. Khi bạn bấm phím di chuyển, camera sẽ chụp sáu hình trong những khoảng thời gian ngắn và hiển thị các hình ở dạng khung lưới.

Trong điều kiện ánh sáng yếu, để sử dụng chế độ chụp đêm, chọn **Options** > **Night mode** > **On**, hoặc bấm **1**.

Để khởi động chức năng chụp tự động, chọn **Options** > **Self-timer** và chọn thời gian bạn muốn camera chờ trước khi chụp ảnh. Bấm phím di chuyển, và bộ hẹn giờ sẽ bắt đầu.

Để hiệu chỉnh cân bằng trắng hoặc tông màu, chọn

Options > **Adjust** > **White balance** hoặc **Colour tone**.

Để quay phim, di chuyển sang phải để kích hoạt chế độ video, và bấm phím di chuyển để bắt đầu quay.

Cài đặt camera

Điện thoại hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1600 x 1200 pixels. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Để thay đổi cài đặt camera, chọn **Menu** > **Media** > **Camera** > **Options** > **Settings**.

Chọn **Image** và chọn từ các cài đặt sau:

Image quality và **Image resolution** — Chất lượng hình ảnh và độ phân giải càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ.

Show captured img. — Để không hiển thị hình sau khi chụp, chọn **No**.

Default image name — Thay đổi cách đặt tên hình được chụp.

Memory in use — Bạn có thể chọn lưu hình ảnh vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Chọn **Video** và chọn từ các cài đặt sau:

Length — Nếu cài là **Maximum**, thời gian quay phim chỉ bị hạn chế bởi bộ nhớ hiện có. Nếu cài là **Short**, thời gian quay phim được tối ưu hóa để gửi qua MMS.

Video resolution — Chọn giữa hai độ phân giải video.

Default video name — Chọn cách đặt tên các video clip.

Memory in use — Bạn có thể chọn lưu video clip vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

■ RealPlayer

Với RealPlayer, bạn có thể phát các tập tin media, ví dụ như các video clip được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, hoặc các tập tin media trực tuyến qua mạng từ một liên kết trực tuyến. Để mở RealPlayer, chọn **Menu > Media > RealPlayer**.

RealPlayer không hỗ trợ tất cả các định dạng hay biến thể của các dạng tập tin.

Phát các tập tin media

Để phát một tập tin media trong ứng dụng RealPlayer, chọn **Options > Open** và chọn từ các tùy chọn sau:

Most recent clips — để phát các tập tin media mới được phát gần đây

Saved clip — để phát các tập tin media lưu trong điện thoại hoặc thẻ nhớ

Để phát qua mạng:

- Chọn một liên kết được lưu trong bộ sưu tập. Một kết nối với server trực tuyến sẽ được thiết lập.
- Mở một liên kết trực tuyến trong khi trình duyệt Web.

Để phát nội dung trực tuyến, bạn phải cấu hình điểm truy cập mặc định trước. Xem phần **“Điểm truy cập”** trên trang 81.

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet (IAP) làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Trong RealPlayer, bạn chỉ có thể mở một địa chỉ rtsp:// URL. Bạn không thể sử dụng địa chỉ

http:// URL; tuy nhiên, RealPlayer sẽ nhận ra một liên kết http đến một tập tin .ram vì .ram là một tập tin văn bản có chứa liên kết rtsp.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Các phím tắt trong khi phát

Di chuyển lên để tiến về phía trước hoặc xuống để quay trở lại trong tập tin media.

Bấm các phím âm lượng để tăng hoặc giảm âm lượng.

Cài đặt

Chọn **Options** > **Settings** > **Video** và chọn các cài đặt sau:

Contrast — Để thay đổi độ tương phản, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Loop — Chọn **On** để tự động bắt đầu phát lại tập tin video hay âm thanh hiện thời khi đã hoàn tất.

Chọn **Connection** và chọn từ các cài đặt sau:

Proxy — để xác định server proxy để truyền dữ liệu trực tuyến

Network — để xác định thông số cài đặt mạng

Máy ghi âm

Máy ghi âm cho phép bạn ghi âm lại các cuộc trò chuyện và memo thoại. Nếu bạn ghi âm cuộc đàm thoại, tất cả các bên sẽ nghe thấy tiếng bíp trong khi ghi âm.

Các tập tin ghi âm sẽ được lưu vào **Gallery**. Xem phần “**Bộ sưu tập**” trên trang 56.

Chọn **Menu** > **Media** > **Recorder**. Chọn **Options** > **Record sound clip**, hoặc chọn . Để nghe đoạn ghi âm, chọn .

Flash Player

Với **Flash Player**, bạn có thể xem, phát, và tương tác với các tập tin Flash được tạo cho các thiết bị di động.

Phát các tập tin flash

Chọn **Menu** > **Media** > **Flash Player**.

Để mở một thư mục hoặc phát một tập tin Flash, di chuyển đến tập tin này, và bấm phím di chuyển.

Chọn **Options** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Full screen — để phát tập tin sử dụng cả màn hình. Để trở lại

màn hình bình thường, chọn *Normal screen*.

Các phím chức năng không hiển thị ở chế độ vừa màn hình, nhưng bạn vẫn có thể bấm bất kỳ phím dưới màn hình.

Fit to screen — để phát tập tin ở dạng kích thước gốc sau khi điều chỉnh tỷ lệ

Pan mode on — để có thể di chuyển qua lại trên màn hình bằng phím điều khiển khi bạn đã phóng to

9. Dịch vụ (Trình duyệt Web)

Chọn **Menu** > *Services* hoặc bấm và giữ **0** ở chế độ chờ.

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ thường có các trang web được đặc biệt thiết kế để dùng trên điện thoại di động. Với chức năng trình duyệt di động, bạn có thể xem các dịch vụ này bằng các trang WAP được viết bằng ngôn ngữ HTML, WML, hoặc XHTML. Nếu bạn chưa sử dụng điện thoại để kết nối WAP, bạn cần phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được hỗ trợ trong lần kết nối đầu tiên.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả và thuế của các dịch vụ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

■ Cài đặt dịch vụ duyệt web cho điện thoại

Nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Nhập cài đặt theo cách thủ công

Thực hiện theo các hướng dẫn được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

1. Chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Connection* > *Access points*, và xác định các thông số cài đặt cho một điểm truy cập. Xem phần “**Kết nối**” trên trang 81.
2. Chọn **Menu** > *Services* > **Options** > *Bookmark manager* > *Add bookmark*. Đặt một tên cho chỉ mục và địa chỉ của trang trình duyệt

xác định điểm truy cập hiện tại.

- Để cài điểm truy cập đã tạo làm điểm truy cập mặc định trong **Services**, chọn **Services > Options > Settings > Access point.**

■ Tạo kết nối

Khi bạn đã lưu tất cả các cài đặt kết nối cần thiết, bạn có thể truy cập các trang trình duyệt.

Có ba cách truy cập trang trình duyệt:

- Chọn trang chủ (🏠) của nhà cung cấp dịch vụ.
- Chọn một chỉ mục từ giao diện chỉ mục.
- Bấm các phím **1–9** để nhập địa chỉ của dịch vụ trình duyệt. Trường **Go to** nằm ở cuối màn hình lập tức được kích hoạt, và bạn có thể tiếp tục nhập địa chỉ ở đó.

Sau khi bạn đã chọn một trang hoặc viết xong địa chỉ, bấm phím di chuyển để bắt đầu tải trang đó về.

■ Xem chỉ mục

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang

không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Trong giao diện chỉ mục, bạn có thể thấy các chỉ mục dẫn tới các loại trang trình duyệt khác nhau. Các chỉ mục được chỉ báo bằng các biểu tượng sau:

 Trang bắt đầu được xác định cho điểm truy cập mặc định.

 Thư mục chỉ mục tự động chứa các chỉ mục (🔗) được thu thập tự động khi bạn trình duyệt các trang.

🔗 Bất kỳ chỉ mục nào cũng hiển thị tiêu đề hoặc địa chỉ Internet của chỉ mục đó.

Thêm chỉ mục theo cách thủ công

- Trong giao diện chỉ mục, chọn **Options > Bookmark manager > Add bookmark.**
- Điền thông tin vào các trường cho sẵn.
- Chọn **Options > Save** để lưu chỉ mục.

Gửi chỉ mục dưới dạng tin nhắn văn bản

Di chuyển đến một chỉ mục và chọn **Options** > *Send* > *Via text message*. Bạn có thể gửi nhiều chỉ mục cùng lúc.

■ Kết nối an toàn

Nếu chỉ báo bảo vệ  hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo mật việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chọn **Options** > *Details* > *Security* để xem các thông tin chi tiết về tình trạng kết nối, trạng thái mã hóa, thông tin về việc xác nhận của máy chủ.

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Đối với những kết nối như vậy, bạn sẽ cần đến các chứng chỉ bảo vệ. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Xem thêm phần “Quản lý chứng chỉ” trên trang 86.

■ Duyệt các trang Web

Trên một trang trình duyệt, các liên kết mới sẽ xuất hiện với đường gạch dưới màu xanh và các trang đã liên kết có màu tia. Những hình chứa trang liên kết có đường viền màu xanh xung quanh.

Các phím và lệnh được sử dụng trong khi trình duyệt

Để mở một liên kết, bấm phím di chuyển.

Để trở về trang trước trong khi trình duyệt, chọn **Back**. Nếu tùy chọn **Back** không có, chọn **Options** > *Navigation options* > *History* để xem danh sách các trang đã vào trong phiên trình duyệt theo thứ tự thời gian. Danh sách các trang đã xem sẽ bị xóa sau mỗi lần kết thúc phiên trình duyệt.

Để lưu một chỉ mục trong khi trình duyệt, chọn **Options** > *Save as bookmark*.

Để đánh dấu ô lựa chọn, và để lựa chọn, bấm phím di chuyển.

Để tải về nội dung mới nhất từ server, chọn **Options** > *Navigation options* > *Reload*.

Xem các trang đã lưu

Nếu bạn thường trình duyệt các trang có chứa thông tin không thay đổi, bạn có thể lưu lại và sau đó xem không cần kết nối.

Để lưu một trang trong khi trình duyệt, chọn **Options** > *Advanced options* > *Save page*.

Để mở giao diện *Saved pages*, di chuyển sang phải trong giao diện *Bookmarks*. Các trang đã lưu được chỉ báo bởi . Để mở một trang, di chuyển đến trang này, và bấm phím di chuyển. Bạn có thể sắp xếp các trang đã lưu trong các thư mục.

Để bắt đầu kết nối với dịch vụ trình duyệt và để tải về lại các trang, chọn **Options** > *Navigation options* > *Reload*.

Điện thoại sẽ ở trạng thái trực tuyến sau khi bạn tải lại trang đó.

Tải về

Bạn có thể tải về các mục như kiểu chuông, hình ảnh, logo

mạng, phần mềm và video clip sử dụng trình duyệt di động.

Khi đã tải về, các mục này sẽ được xử lý bằng các ứng dụng tương ứng trên điện thoại, ví dụ ảnh được tải về sẽ được lưu trong bộ sưu tập.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Ngưng kết nối

Chọn **Options** > *Advanced options* > *Disconnect* để ngưng kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, hoặc chọn **Options** > *Exit* để thoát khỏi trình duyệt và trở về chế độ chờ.

Dọn cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã

truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, hãy làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ bạn vừa truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Menu** > **Services** > **Options** > **Advanced options** > **Clear cache**.

■ Cài đặt trình duyệt

Chọn **Options** > **Settings** và các tùy chọn sau:

Access point — Chọn điểm truy cập mặc định.

Homepage — Nhập địa chỉ của trang chủ bạn muốn.

Load imgs. & sounds — Chọn xem hoặc không xem hình và nghe hoặc không nghe tiếng trong khi trình duyệt. Nếu bạn chọn **No**, để truy cập sau vào các hình ảnh và âm thanh, chọn **Options** > **Show images**.

Font size — Chọn một cỡ chữ.

Default encoding — Khi bạn chọn **Automatic**, trình duyệt sẽ cố tự động chọn mã hóa ký tự chính xác.

Auto. bookmarks — Chọn **On** nếu bạn muốn các chỉ mục được tự động lưu vào thư mục

Auto. bookmarks khi bạn trình duyệt trang web. Khi bạn chọn **Hide folder**, các chỉ mục vẫn được tự động lưu vào thư mục.

Screen size — Chọn cách sử dụng phần hiển thị trên màn hình để xem các trang nội dung.

Search page — Nhập địa chỉ của trang tìm kiếm bạn muốn.

Volume — Chọn âm lượng cho nhạc hoặc đoạn âm thanh khác trong các trang Web.

Rendering — Chọn chất lượng hình ảnh cho các trang.

Cookies > **Allow/Reject** — Bật hoặc tắt chức năng nhận và gửi cookie (phương tiện của nhà cung cấp để xác định người sử dụng và tần xuất thông tin được sử dụng).

Java/Ecma Script — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng các đoạn mã script.

Security warnings — Để ẩn hoặc hiện các chỉ báo bảo mật.

Conf. DTMF sending > **Always/First time only** — Chọn xem bạn có muốn xác nhận trước khi điện thoại gửi âm DTMF trong khi cuộc gọi thoại đang diễn ra hay không. Xem phần **"Các tùy chọn trong khi gọi"** trên trang 35.

10. Cá nhân

■ Chủ đề

Để có thể thay đổi giao diện màn hình điện thoại, hãy kích hoạt một chủ đề. Một chủ đề có thể bao gồm hình nền ở chế độ chờ và chế độ tiết kiệm điện. Bạn có thể chỉnh sửa một chủ đề cài đặt riêng thêm cho điện thoại.

Chọn **Menu** > **My own** > **Themes**. Bạn sẽ thấy một danh sách các chủ đề hiện có. Chủ đề đang sử dụng được chỉ báo bằng một dấu chọn.

Để xem trước một chủ đề, di chuyển đến chủ đề đó, và chọn **Options** > **Preview** để xem chủ đề. Chọn **Apply** để kích hoạt chủ đề. Để kích hoạt một chủ đề mà không cần xem trước, chọn **Options** > **Apply** trong giao diện chính.

Chỉnh sửa một chủ đề:

1. Di chuyển đến một chủ đề, chọn **Options** > **Edit**, và chọn từ các tùy chọn sau:

Wallpaper — Chọn một hình từ một trong các chủ đề hiện có, hoặc chọn hình của riêng bạn từ bộ sưu tập

để làm hình nền khi ở chế độ chờ.

Power saver — Chọn nội dung hiển thị trên thanh tiết kiệm điện: ngày giờ hoặc đoạn văn bản. Bạn cũng có thể cài khoảng thời gian chờ trước khi chế độ tiết kiệm điện được kích hoạt. Xem phần **“Trên máy”** trên trang 80.

2. Di chuyển đến yếu tố cần được chỉnh sửa, và bấm phím di chuyển.
3. Để xem trước yếu tố đã chọn, chọn **Options** > **Preview**. Bạn không thể xem trước tất cả các yếu tố. Chọn **Options** > **Set** để chọn cài đặt hiện tại.

Để khôi phục chủ đề được chọn hiện tại trở về cài đặt gốc, chọn **Options** > **Restore orig. theme** khi chỉnh sửa một chủ đề.

■ Định vị

Với dịch vụ định vị bạn có thể nhận thông tin từ các nhà cung cấp dịch vụ về các vấn đề tại địa phương như thông tin thời

tiết và tình trạng giao thông, dựa trên vị trí điện thoại của bạn (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *My own* > *Position*..

Để chọn một phương pháp định vị, di chuyển đến phương pháp định vị đó, và chọn **Options** > *Enable*. Để ngừng sử dụng phương pháp này, chọn **Options** > *Disable*.

■ Bộ điều hướng

Tính năng này không được thiết kế để hỗ trợ yêu cầu định vị đối với các cuộc gọi liên quan. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về cách điện thoại tuân theo các luật lệ của chính quyền đối với các dịch vụ gọi khẩn cấp dựa trên vị trí.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo cần vị trí chính xác và bạn không nên chỉ dựa vào dữ liệu vị trí từ bộ thu phát GPS.

Navigator là ứng dụng GPS cho phép bạn xem vị trí hiện tại của bạn, tìm đường đến một vị trí lựa chọn, và tính khoảng cách. Ứng dụng này yêu cầu phụ kiện Bluetooth GPS để vận hành. Bạn cũng phải có

chức năng định vị Bluetooth GPS mở trong **Menu** > *My own* > *Position*..

Chọn **Menu** > *My own* > *Navigator*.

■ Các mốc

Mốc là tọa độ của các vị trí địa lý mà bạn có thể lưu vào điện thoại để sử dụng sau này tại các dịch vụ dựa trên địa điểm khác. Bạn có thể tạo các mốc dùng phụ kiện Bluetooth GPS hoặc mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *My own* > *Landmarks*.

11. Sắp xếp

■ Đồng hồ

Chọn **Menu** > *Organiser* > *Clock*.

Cài đặt đồng hồ

Để thay đổi ngày hoặc giờ, chọn **Options** > *Settings*. Để biết thêm thông tin về cài đặt, xem phần “Ngày và giờ” trên trang 85.

Cài báo thức

1. Để cài âm báo mới, chọn **Options** > *Set alarm*.
2. Nhập giờ báo thức và chọn **OK**. Khi âm báo được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để hủy báo thức, chọn **Options** > *Remove alarm*.

Tắt báo thức

Chọn **Stop** để tắt âm báo.

Chọn **Snooze** để ngừng âm báo khoảng 5 phút, sau đó sẽ tiếp tục lại. Bạn có thể thực hiện tối đa năm lần.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Stop**, điện thoại sẽ hỏi

bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **No** để tắt điện thoại hoặc **Yes** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Yes** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Organiser* > *Calendar*.

Trong lịch, bạn có thể theo dõi các cuộc hẹn, cuộc họp, ngày sinh nhật, ngày kỷ niệm và các sự kiện khác. Bạn cũng có thể cài âm báo cho lịch để nhắc bạn các sự kiện sắp diễn ra.

Tạo các mục nhập lịch

1. Chọn **Options** > *New entry* và chọn một kiểu mục.
Các mục *Anniversary* sẽ được lặp lại hàng năm.
2. Điền thông tin vào các trường cho sẵn.
Repeat — Bấm phím di chuyển để thay đổi mục cần được lặp lại. Mục nhập lặp lại được chỉ báo bởi  trong giao diện ngày.

Repeat until — Cài ngày kết thúc cho mục được lặp lại, ví dụ ngày kết thúc của khóa học hàng tuần mà bạn đang theo. Tùy chọn này chỉ hiển thị khi bạn đã chọn lặp lại sự kiện.

Synchronisation > Private — Sau khi đồng bộ, chỉ có bạn là người có thể nhìn thấy mục lịch, và người khác sẽ không nhìn thấy mục này cho dù họ đang truy cập trực tuyến vào chức năng lịch. **Public** — Mục lịch này sẽ hiển thị cho những người đang truy cập trực tuyến vào lịch. **None** — Bạn sẽ không sao chép được mục lịch khi bạn đang đồng bộ chức năng này.

- Để lưu các mục lịch, chọn **Done**.

Xem lịch

Bấm **#** trong giao diện tháng, tuần, hoặc ngày để tự động đánh dấu ngày hôm nay.

Để nhập một mục lịch, bấm phím số bất kỳ (**0–9**) trong bất kỳ giao diện lịch nào. Mục cuộc họp sẽ được mở, và các ký tự đã nhập vào sẽ được thêm vào trường **Subject**.

Để đến một ngày cụ thể, chọn **Options > Go to date**. Nhập ngày tháng vào, và chọn **OK**.

Công việc

Chọn **Options > To-do view**.

Trong **To-do view**, bạn có thể lưu danh sách các công việc cần làm.

Tạo ghi chú công việc

- Để viết ghi chú công việc, bấm phím số bất kỳ (**0–9**).
- Viết công việc vào trường **Subject**. Bấm * để nhập các ký tự đặc biệt. Để cài ngày đến hạn và mức ưu tiên cho công việc đó.
- Để lưu ghi chú công việc, chọn **Done**.

Bộ chuyển đổi

Chọn **Menu > Organiser > Converter**.

Trong bộ chuyển đổi, bạn có thể chuyển đổi các số đo như **Length** từ đơn vị này sang đơn vị khác, ví dụ **Yards** sang **Metres**.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn và có thể có lỗi làm tròn số.

Chuyển đổi đơn vị

Để chuyển đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá hối đoái vào. Xem phần “**Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi**” trên trang 70.

1. Di chuyển đến trường **Type**, và bấm phím di chuyển để mở danh sách các số đo. Di chuyển đến số đo bạn muốn sử dụng, và chọn **OK**.
2. Di chuyển đến trường đầu tiên **Unit**, và bấm phím di chuyển để mở danh sách các đơn vị hiện có. Chọn đơn vị **trong** mà bạn muốn chuyển đổi và chọn **OK**.
3. Di chuyển đến trường **Unit** kế tiếp và chọn đơn vị **đến** mà bạn muốn chuyển đổi.
4. Di chuyển đến trường đầu tiên **Amount**, và nhập giá trị bạn muốn chuyển đổi. Các trường **Amount** khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị chuyển đổi.

Bấm **#** để thêm dấu thập phân và bấm ***** cho các biểu tượng **+**, **-** (dành cho nhiệt độ), và **E** (số mũ).

Thứ tự chuyển đổi sẽ thay đổi nếu bạn nhập giá trị vào trường **Amount** thứ hai. Kết

quả sẽ được hiển thị trong trường **Amount** thứ nhất.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi

Trước khi bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi tiền tệ, bạn cần phải chọn một loại tiền tệ (thường là nội tệ) và thêm tỉ giá hối đoái vào.

Tỉ giá tiền tệ luôn là 1. Đồng tiền gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của đồng tiền khác.

1. Chọn **Currency** làm loại số đo, và chọn **Options > Currency rates**. Danh sách các loại tiền tệ sẽ mở ra; bạn có thể thấy loại tiền tệ gốc hiện thời ở đầu danh sách.
2. Để thay loại tiền gốc, di chuyển đến loại tiền đó (thường là nội tệ), và chọn **Options > Set as base curr.**
3. Nhập tỉ giá vào, di chuyển đến tiền tệ và nhập tỉ giá mới vào, điều đó có nghĩa là có bao nhiêu đơn vị tiền tệ sẽ bằng một đơn vị của đồng tiền gốc mà bạn đã chọn.
4. Sau khi nhập tất cả các tỉ giá cần thiết, bạn có thể

chuyển đổi tiền tệ. Xem phần “**Chuyển đổi đơn vị**” trên trang 70.



Lưu ý: Khi thay đổi tiền tệ gốc, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

■ Ghi chú

Chọn **Menu** > **Organiser** > **Notes**.

Bạn có thể gửi ghi chú tới các thiết bị khác. Bạn có thể lưu các tập tin văn bản đơn giản (dạng TXT) nhận được vào các ghi chú.

Bấm các phím **1–9** để viết. Bấm phím xóa để xóa các ký tự. Chọn **Done** để lưu lại.

■ Máy tính

Chọn **Menu** > **Organiser** > **Calculator**.

1. Nhập số thứ nhất của phép tính vào. Nếu bạn nhập sai, bấm phím xóa để xóa số đó.
2. Di chuyển đến một phép tính, và bấm phím di chuyển để chọn.
3. Nhập số thứ hai vào.

4. Để thực hiện phép tính, di chuyển đến [=] và bấm phím di chuyển.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thêm dấu thập phân, bấm #.

Bấm và giữ phím xóa để xóa kết quả của phép tính trước đó.

Sử dụng [↕] và [↕] để xem các phép tính trước đó và di chuyển vào trong bảng tính:

■ Trình quản lý tập tin

Chọn **Menu** > **Organiser** > **File mgr.**

Trong chương trình quản lý tập tin, bạn có thể duyệt, mở và quản lý các tập tin và thư mục trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Mở chương trình quản lý tập tin để xem danh sách các thư mục trong bộ nhớ điện thoại. Di chuyển sang phải để xem các thư mục trên thẻ nhớ.

Bạn có thể trình duyệt, mở và tạo các thư mục, đánh dấu

chọn, sao chép và chuyển các mục vào thư mục.

Xem mức sử dụng bộ nhớ

Di chuyển sang phải hoặc sang trái để xem nội dung bộ nhớ điện thoại hoặc nội dung thẻ nhớ. Để kiểm tra dung lượng đã dùng của bộ nhớ hiện hành, chọn **Options** >

Memory details. Điện thoại sẽ tính toán dung lượng xấp xỉ còn trống của bộ nhớ dùng để lưu dữ liệu và cài đặt ứng dụng mới.

Trong phần xem bộ nhớ, bạn có thể xem dung lượng bộ nhớ đã sử dụng cho các ứng dụng hoặc các kiểu tập tin khác nhau. Nếu bộ nhớ điện thoại gần hết, hãy xóa một số tập tin, hoặc chuyển chúng sang thẻ nhớ.

■ Thẻ nhớ

Giữ tất cả thẻ nhớ ngoài tầm tay trẻ em.

Chọn **Menu** > **Organiser** > **Memory**.

Để biết thêm chi tiết cách lắp thẻ nhớ vào điện thoại, xem phần **"Bắt đầu sử dụng"** trên trang 21. Bạn có thể sử dụng

thẻ nhớ để lưu các tập tin đa phương tiện như các video clip, các đoạn nhạc và tập tin âm thanh, hình ảnh, và dữ liệu nhắn tin, và để sao lưu thông tin trong bộ nhớ điện thoại.

Điện thoại có kèm theo thẻ nhớ microSD có thể chứa các ứng dụng bổ sung từ các nhà phát triển độc lập. Các ứng dụng này được các nhà phát triển thiết kế tương thích với điện thoại của bạn.

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp trong thẻ microSD được tạo ra và sở hữu bởi những cá nhân hoặc pháp nhân không có mối liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên thứ ba này. Ví dụ Nokia không chịu trách nhiệm hỗ trợ đối với bất kỳ người dùng cuối nào hoặc về chức năng của các ứng dụng này, cũng như đối với các thông tin được mô tả trong ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không đảm bảo bất kỳ điều gì về các ứng dụng này.

BẠN THỪA NHẬN PHẦN MỀM VÀ/HOẶC CÁC ỨNG DỤNG (GỌI CHUNG LÀ, "PHẦN MỀM") ĐƯỢC CUNG

CẤP THEO TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ ĐẢM BẢO NÀO DÙ LÀ TUỒNG MINH HAY NGẦM ĐỊNH THEO PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT CHO PHÉP. CẢ NOKIA LÃN CÁC CÔNG TY CỘNG TÁC CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐẠI DIỆN CHO BẤT KỲ AI HOẶC CHỊU TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH MỘT CÁCH TUỒNG MINH HAY NGẦM ĐỊNH, BAO HÀM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN SỰ BẢO ĐẢM DANH TÍNH, ĐIỀU KIỆN MUA BÁN, HOẶC SỰ THÍCH HỢP TRONG MỤC ĐÍCH RIÊNG, HOẶC CÁC PHẦN MỀM ĐÓ SẼ KHÔNG VI PHẠM BẤT KỲ BẰNG SÁNG CHẾ, HAY BẢN QUYỀN, THƯƠNG HIỆU NÀO HOẶC CÁC QUYỀN KHÁC CỦA BẤT KỲ HÃNG THỨ BA NÀO.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

1. Chọn **Options** > *Format mem. card*.
2. Chọn **Yes** để xác nhận.
3. Khi đã định dạng xong, nhập tên cho thẻ nhớ (tối đa 11 ký tự chữ hoặc số).

Sao lưu dự phòng và khôi phục thông tin

Để sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại sang thẻ nhớ, chọn **Options** > *Backup phone mem*.

Để khôi phục thông tin từ thẻ nhớ sang bộ nhớ điện thoại, chọn **Options** > *Restore from card*.

Bạn chỉ có thể dự phòng và khôi phục lại bộ nhớ điện thoại trên cùng một điện thoại.

Khóa thẻ nhớ

Để cài mật mã khóa thẻ nhớ không bị sử dụng trái phép, chọn **Options** > *Set password*. Bạn sẽ được yêu cầu nhập và xác nhận mật mã. Mật mã có thể dài tám ký tự.

Mở khóa thẻ nhớ

Nếu bạn chèn một thẻ nhớ được bảo vệ bằng mật mã vào điện thoại, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã của thẻ. Để mở khóa thẻ nhớ, chọn

Options > *Unlock memory card.*

Khi đã xóa mật mã, thẻ nhớ sẽ mở khóa và bạn có thể sử dụng thẻ trên một điện thoại khác không cần mật mã.

Kiểm tra dung lượng bộ nhớ đã dùng

Để kiểm tra dung lượng bộ nhớ đã dùng và lượng bộ nhớ còn trống trên thẻ nhớ, chọn

Options > *Memory details.*

■ Zip manager

Sử dụng *Zip manager* để lưu trữ và nén các tập tin và để tách các tập tin trong mục lưu trữ dạng .zip.

Chọn **Menu** > *Organiser* > *Zip*. Các thư mục và các mục lưu trữ dạng .zip trong bộ nhớ điện thoại sẽ hiển thị trên giao diện chính. Để xem thẻ nhớ, di chuyển sang phải.

Tạo một mục lưu trữ hoặc thêm tập tin vào mục lưu trữ đã có

1. Để tạo một mục lưu trữ mới cho thư mục bạn đang mở, chọn **Options** > *New archive*, và nhập tên cho mục lưu trữ. Để mở một mục

lưu trữ đã có, di chuyển đến mục lưu trữ dạng .zip, và bấm phím di chuyển.

2. Chọn **Options** > *Add to archive*.
3. Di chuyển đến tập tin hoặc thư mục bạn muốn lưu trữ, và bấm phím di chuyển.

Để lưu trữ nhiều tập tin, chọn các tập tin và các thư mục, và chọn **Options** > *Add to archive*.

Tách các tập tin

1. Di chuyển đến một tập tin .zip, và bấm phím di chuyển. Các tập tin chứa trong tập tin .zip sẽ hiển thị.
2. Di chuyển đến tập tin hoặc chọn các tập tin bạn muốn tách, và chọn **Options** > *Extract*.
3. Chọn xem bạn muốn tách các tập tin sang bộ nhớ điện thoại hoặc sang thẻ nhớ, và chọn thư mục để tách các tập tin sang.

Cài đặt

Chọn **Options** > *Settings* và chọn từ các cài đặt sau:
Compression level — để cài mức độ nén. Mức độ nén càng cao thì có thể tạo ra tập tin .zip

càng nhỏ nhưng việc nén lại
mất nhiều thời gian hơn.

Include subfolders > *Yes* — để
thêm các thư mục phụ trong
các thư mục bạn lưu trữ

12. Công cụ

■ Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng khẩu lệnh.

Để chọn các chức năng điện thoại sẽ kích hoạt bằng lệnh thoại, chọn **Menu** > **Tools** > **Voice cm.**. Các lệnh thoại để đổi cấu hình trong thư mục **Profiles**.

Để kích hoạt một khẩu lệnh mới cho một ứng dụng, chọn **Options** > **New application** và chọn ứng dụng.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng, chọn **Options**, và chọn từ các tùy chọn sau:

Change command hoặc **Remove application** — để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của một chức năng đã chọn.

Playback — để phát lại lệnh thoại được kích hoạt

Để sử dụng máy ghi âm, xem phần “**Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến**” trên trang 33.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Để thay đổi cài đặt lệnh thoại, chọn **Options** > **Settings** và chọn từ các tùy chọn sau:

Synthesiser — để bật hoặc tắt bộ chuyển đổi tổng hợp từ văn bản sang giọng nói, bộ chuyển đổi này sẽ đọc to lệnh thoại được nhận dạng

Reset voice adapts. — để cài lại chức năng nhận dạng giọng nói. Điện thoại sẽ phân tích giọng nói của người sử dụng để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

■ Hộp thư thoại

Để xác định hoặc thay đổi số hộp thư thoại, chọn **Menu** > **Tools** > **Voice mail** >

Options > **Define number** hoặc **Change number**, và nhập số vào. Hộp thư thoại là

một dịch vụ mạng. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng để có số hộp thư thoại.

■ Quay số nhanh

Để gán số điện thoại cho các phím quay số nhanh, chọn **Menu** > **Tools** > **Spd. dial**, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Options** > **Assign**. Chọn số liên lạc và số điện thoại sử dụng cho quay số nhanh.

Để xem số điện thoại được gán cho một phím quay số nhanh, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Options** > **View number**. Để đổi hoặc xóa số điện thoại này, chọn **Change** hoặc **Remove**.

■ Cấu hình

Chọn **Menu** > **Tools** > **Profiles**.

Trong **Profiles**, bạn có thể điều chỉnh và cài đặt riêng các kiểu chuông điện thoại cho các sự kiện, môi trường hoặc nhóm người gọi khác nhau. Bạn có thể thấy cấu hình được chọn hiện tại ở phía trên màn hình điện thoại ở chế độ chờ. Nếu cấu hình **General** đang được sử dụng, chỉ có ngày hiện tại được hiển thị.

Để kích hoạt cấu hình, di chuyển đến một cấu hình, bấm phím di chuyển, và chọn **Activate**.



Mẹo: Để nhanh chóng thay đổi giữa cấu hình **General** và **Silent**, ở chế độ chờ, bấm và giữ #.

Để cài đặt riêng cấu hình, di chuyển đến cấu hình đó trong danh sách cấu hình, bấm phím di chuyển, chọn **Personalise** và chọn từ các lựa chọn sau:

Ringing tone — Để cài kiểu chuông cho các cuộc gọi thoại, hãy chọn một kiểu trong danh sách. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm thanh. Bạn cũng có thể thay đổi các kiểu chuông trong danh bạ. Xem phần “Gán nhạc chuông” trên trang 54.

Say caller's name — Chọn **On** để cài điện thoại đọc tên người gọi khi có chuông.

Ringing type — Khi chọn **Ascending**, âm lượng chuông sẽ bắt đầu ở mức một và tăng dần từng mức cho đến mức đã cài.

Ringing volume — Cài mức độ âm lượng của kiểu chuông và âm báo có tin nhắn.

Message alert tone — Cài âm báo cho tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

E-mail alert tone — Cài âm báo cho tin nhắn e-mail.

Vibrating alert — Cài chế độ rung cho điện thoại khi có các cuộc gọi và tin nhắn đến.

Keypad tones — Cài âm lượng cho âm bàn phím.

Warning tones — Bật hoặc tắt âm cảnh báo.

Alert for — Cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn. Điện thoại sẽ bỏ qua khi có cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn.

Profile name — Đặt tên cho cấu hình. Cài đặt này không hiển thị cho cấu hình **General** và **Offline**.

Khi sử dụng cấu hình **Offline**, điện thoại sẽ không được kết nối vào mạng GSM. Bạn có thể sử dụng một số chức năng nhất định của điện thoại mà không cần thẻ SIM bằng cách khởi động điện thoại với cấu hình **Offline**.

Ở trạng thái không trực tuyến, bạn cần phải nhập mã khóa và chuyển điện thoại sang cấu hình gọi trước khi thực hiện bất

kỳ cuộc gọi nào, kể cả gọi số khẩn cấp.



Cảnh báo: Trong cấu hình không trực tuyến, bạn không thể gọi hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào, kể cả cuộc gọi khẩn cấp, hoặc sử dụng các tính năng khác yêu cầu có mạng phủ sóng. Để gọi điện, bạn phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã khóa vào.

■ Cài đặt

Trên máy

Bình thường

Chọn **Menu** > **Tools** > **Settings** > **Phone** > **General** và chọn từ các tùy chọn sau:

Phone language — để thay đổi ngôn ngữ dùng để hiển thị văn bản trên điện thoại của bạn. Việc thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến các định dạng ngày và giờ và các dấu phân cách, ví dụ như, dùng trong các phép tính. Nếu bạn chọn **Automatic**, điện thoại sẽ chọn

ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Sau khi thay đổi ngôn ngữ văn bản hiển thị, điện thoại sẽ khởi động lại.

Writing language — để thay đổi ngôn ngữ viết trên điện thoại. Việc thay đổi ngôn ngữ cũng tác động đến các ký tự và ký tự đặc biệt được sử dụng khi soạn thảo văn bản cũng như khi sử dụng từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Predictive text — để cài kiểu nhập văn bản tiên đoán là **On** hoặc **Off** cho tất cả các chương trình chỉnh sửa trên điện thoại. Chọn ngôn ngữ dùng cho kiểu nhập văn bản tiên đoán trong danh sách ngôn ngữ.

Welcome note / logo — để cài lời chào hoặc logo sẽ được hiển thị nhanh mỗi khi bật điện thoại.

Orig. phone settings — để cài lại một số cài đặt trở về giá trị ban đầu. Bạn cần phải có mã khóa. Xem phần **“Bảo mật”** trên trang 85.

Chế độ chờ

Chọn **Menu > Tools > Settings > Phone > Standby mode** và chọn từ các tùy chọn sau:

Active standby — để bật hoặc tắt chế độ chờ. Xem phần **“Chế độ chờ”** trên trang 27.

Left selection key và **Right selection key** — để gán một phím tắt cho phím chọn trái và phím chọn phải ở chế độ chờ

Active standby apps. — để chọn các phím tắt ứng dụng bạn muốn hiển thị ở chế độ chờ. Cài đặt này chỉ có khi chế độ **Active standby** được cài là **On**.

Navigation key right, Navigation key left, Navigation key down, Navigation key up, và **Selection key** — để gán các phím tắt chức năng cho các thao tác di chuyển theo các hướng khác nhau hoặc bấm phím di chuyển ở chế độ chờ. Phím tắt trên phím di chuyển sẽ không có hiệu lực khi **Active standby** được **On**.

Operator logo — cài đặt này chỉ được hiển thị khi bạn đã nhận và lưu lại logo mạng. Bạn có thể chọn hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Màn hình

Chọn **Menu > Tools > Settings > Phone > Display** và chọn từ các tùy chọn sau:

Brightness — để hiệu chỉnh độ sáng của màn hình

Power saver time-out — để cài khoảng thời gian chờ trước khi chế độ tiết kiệm điện được kích hoạt.

Light time-out — để cài khoảng thời gian chờ trước tắt đèn nền của điện thoại.

Gọi

Chọn **Menu** > **Tools** > **Settings** > **Call** và chọn từ các tùy chọn sau:

Send my caller ID (dịch vụ mạng) — để cài số điện thoại hiển thị (**Yes**) hoặc ẩn (**No**) đối với người mà bạn gọi điện. Giá trị này có thể được nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ cài đặt khi bạn đăng ký dịch vụ (**Set by network**).

Call waiting (dịch vụ mạng) — để cài mạng thông báo cho bạn về cuộc gọi đến mới trong khi gọi. Để yêu cầu mạng kích hoạt chức năng cuộc gọi chờ, chọn **Activate**. Để yêu cầu mạng tắt chức năng cuộc gọi chờ, chọn **Cancel**. Để kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Check status**.

Reject call with SMS — để bật chức năng từ chối cuộc gọi bằng tin nhắn văn bản. Xem phần **“Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi”** trên trang 34.

Message text — để nhập văn bản sẽ được gửi dưới dạng tin nhắn văn bản khi bạn từ chối một cuộc gọi

Automatic redial — để cài điện thoại tìm cách gọi lại, tối đa 10 lần, sau khi gọi không thành công. Bấm phím kết thúc để ngừng chức năng tự động quay lại số.

Summary after call — để cài đặt điện thoại hiển thị văn tắt thời lượng gần đúng của cuộc gọi mới nhất

Speed dialling > **On** — để cài điện thoại gọi đến những số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ **2** đến **9** bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng

Anykey answer > **On** — để trả lời cuộc gọi bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím chọn phải, phím nguồn, các phím âm lượng, phím push to talk, và phím kết thúc

Line in use (dịch vụ mạng) — cài đặt này chỉ được hiển thị khi SIM hỗ trợ hai số thuê bao, tức hai số điện thoại. Chọn số

điện thoại (*Line 1* hoặc *Line 2*) mà bạn muốn sử dụng để thực hiện cuộc gọi và gửi các tin nhắn ngắn.

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trên cả hai số máy bất kể đã chọn số máy nào. Bạn không thể thực hiện cuộc gọi nếu chọn *Line 2* mà không thuê bao dịch vụ mạng này. Để ngăn việc lựa chọn số thuê bao, chọn *Line change* > *Disable* nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Để thay đổi cài đặt này, bạn cần mã PIN2.

Kết nối

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói, ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Xem phần “*Các chỉ báo*” trên trang 28. Để thiết lập một kết nối dữ liệu, bạn cần phải có một điểm truy cập. Bạn có thể xác định nhiều điểm truy cập khác nhau:

- Điểm truy cập MMS dùng để gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện,
- Điểm truy cập dành cho ứng dụng Web để xem các trang WML hoặc XHTML
- Điểm truy cập Internet (IAP) (ví dụ dùng để gửi và nhận e-mail)

Đối với các dịch vụ bạn muốn truy cập, bạn cần phải tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ về loại điểm truy cập. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ kết nối dữ liệu gói, hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận thông số cài đặt điểm truy cập

Bạn có thể nhận thông số cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ, hoặc các thông số này có thể đã được cài đặt sẵn trong điện thoại.

Điểm truy cập

Để tạo một điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa một điểm truy cập hiện có, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Connection* > *Access points* > **Options** > *New access point* hoặc *Edit*.

Nếu bạn tạo một điểm truy cập mới, sử dụng cài đặt của điểm truy cập hiện có làm gốc bằng cách chọn *Use existing settings*, hoặc bắt đầu bằng cài đặt mặc định bằng cách chọn *Use default settings*.

Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Connection name — để đặt tên mô tả cho kết nối.

Data bearer — Các tùy chọn là **Packet data**, **Data call**, và **High speed (GSM)**. Tùy thuộc vào kiểu kết nối dữ liệu bạn chọn, chỉ có một số trường cài đặt có thể sử dụng. Điền tất cả các trường được đánh dấu bằng đoạn **Must be defined** hoặc có dấu hoa thị. Các trường khác có thể để trống, trừ phi bạn được nhà cung cấp dịch vụ hướng dẫn làm cách khác.

Access point name (chỉ dành cho dữ liệu gói) — Điện thoại sẽ yêu cầu tên điểm truy cập để thiết lập kết nối với mạng GPRS.

Dial-up number (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu) — số điện thoại modem của điểm truy cập

User name — Máy sẽ yêu cầu tên thuê bao để thiết lập kết nối dữ liệu, và tên thuê bao này thường do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Tên thuê bao được phân biệt chữ hoa và chữ thường.

Prompt password — Nếu bạn phải nhập mật mã mới mỗi khi đăng nhập vào một server, hoặc nếu bạn không muốn lưu

mật mã của bạn vào điện thoại, chọn **Yes**.

Password — Máy sẽ yêu cầu mật mã để thiết lập kết nối dữ liệu, và mật mã này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Mật mã thường phân biệt chữ in hoặc chữ thường.

Authentication — **Normal** hoặc **Secure**

Homepage — Tùy thuộc vào việc bạn thiết lập một điểm truy cập Internet hay điểm truy cập MMS, nhập địa chỉ Web hoặc địa chỉ trung tâm nhắn tin đa phương tiện vào.

Data call type (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu) — sẽ xác định khi nào điện thoại sẽ dùng kết nối analog hoặc kết nối kỹ thuật số. Để biết thêm thông tin chi tiết, liên hệ ISP của bạn.

Max. data speed (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu) — Tùy chọn này cho phép bạn giới hạn tốc độ kết nối tối đa khi sử dụng một kết nối dữ liệu. Trong phiên kết nối, tốc độ truyền có thể thấp hơn, tùy theo điều kiện của mạng.

Chọn **Options** > **Advanced settings** để thay đổi các tùy chọn sau:

Network type (chỉ dành cho dữ liệu gói) — phiên bản giao thức Internet (IP) của mạng: **IPv4** hoặc **IPv6**. Các thông số cài đặt khác tùy thuộc vào loại mạng được chọn.

IPv4 settings và **IPv6 settings** (chỉ dành cho cuộc gọi dữ liệu) — cài đặt giao thức Internet. Các thông số cài đặt tùy thuộc vào loại mạng.

Phone IP address (dành cho IPv4) — để nhập địa chỉ IP của điện thoại

DNS address — để nhập địa chỉ IP của server DNS chính và phụ

Proxy serv. address — để nhập địa chỉ IP của server proxy

Proxy port number — để nhập số cổng của server proxy.

Các cài đặt sau sẽ được hiển thị nếu bạn đã chọn chế độ gọi dữ liệu làm kiểu kết nối:

Use callback > Yes — để cho phép server gọi lại cho bạn sau khi nhận tín hiệu kết nối ban đầu của bạn. Liên hệ nhà cung cấp dịch vụ để đăng ký thuê bao dịch vụ này.

Điện thoại sẽ đón cuộc gọi lại với giả thiết cuộc gọi này có cài đặt cuộc gọi dữ liệu tương tự

như cuộc gọi yêu cầu gọi lại mà điện thoại đã gửi đi. Mạng phải hỗ trợ kiểu cuộc gọi này theo cả hai hướng đến và đi từ điện thoại.

Callback type — Các tùy chọn là **Use server no.** và **Use other no.**

Callback number — để nhập vào số điện thoại của bạn mà server sẽ dùng để gọi lại.

Use PPP compress. — Để tăng tốc độ truyền dữ liệu, chọn **Yes** nếu được server PPP từ xa hỗ trợ.

Use login script > Yes — để sử dụng mã script đăng nhập khi thiết lập kết nối

Login script — để chèn mã script đăng nhập

Modem initialisation (chuỗi khởi chạy modem) — để điều khiển điện thoại sử dụng các lệnh AT của modem. Nếu cần, bạn hãy nhập các lệnh chỉ định bởi nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Dữ liệu gói

Các cài đặt dữ liệu gói ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập dùng kết nối truyền dữ liệu.

Chọn **Menu > Tools > Settings > Connection >**

Packet data và chọn từ các tùy chọn sau:

Packet data conn. — Nếu bạn chọn **When available** và nếu mạng hỗ trợ dữ liệu gói, điện thoại sẽ đăng ký vào mạng GPRS và các tin nhắn ngắn sẽ được gửi qua GPRS. Tương tự, việc bắt đầu một phiên truyền dữ liệu hiện hành, ví dụ như, để gửi và nhận e-mail, sẽ được thực hiện nhanh hơn. Nếu bạn chọn **When needed**, điện thoại sẽ sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc chức năng liên quan đến dữ liệu gói. Kết nối GPRS có thể bị đóng lại khi không có ứng dụng nào sử dụng đến.

Trong trường hợp không nằm trong vùng phủ sóng GPRS và bạn chọn **When available**, điện thoại sẽ cố gắng thiết lập kết nối truyền dữ liệu gói định kỳ.

Access point — Bạn sẽ cần đến tên điểm truy cập nếu muốn sử dụng điện thoại như một modem truyền dữ liệu cho máy tính.

Cài đặt SIP

Cấu hình SIP (Giao Thức Phiên Khởi Đầu) bao gồm các cài đặt cho phiên liên lạc sử dụng giao thức SIP. Để xem,

tạo, và chỉnh sửa các cấu hình SIP, chọn **Menu > Tools > Settings > Connection > SIP settings**.

Cuộc gọi dữ liệu

Cài đặt **Data call** sẽ ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập sử dụng cuộc gọi dữ liệu GSM.

Chọn **Menu > Tools > Settings > Connection > Data call** và chọn từ các tùy chọn sau:

Online time — để cài cuộc gọi dữ liệu tự động ngắt kết nối sau một khoảng thời gian chờ nếu không có hoạt động nào. Để nhập thời gian chờ, **User defined**, và nhập thời gian theo phút. Nếu bạn chọn **Unlimited**, cuộc gọi dữ liệu sẽ không tự động được ngắt kết nối.

Các cấu hình

Một số chức năng nhất định, ví dụ như trình duyệt Web và nhắn tin đa phương tiện, có thể yêu cầu cài đặt cấu hình. Bạn có thể nhận các cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Cài đặt cấu hình"** trên trang 24.

Để xem danh sách các cấu hình được lưu vào điện thoại, chọn **Menu > Tools > Settings > Connection > Configurations**. Để xóa một cấu

hình, di chuyển đến cấu hình đó, bấm phím di chuyển, và chọn *Delete*.

Ngày và giờ

Để xác định ngày giờ sử dụng trong điện thoại, và thay đổi định dạng ngày giờ và dấu phân cách, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Date and time* và chọn từ các tùy chọn sau:

Time và *Date* — để cài ngày giờ

Time zone — để cài múi giờ của nơi bạn ở. Nếu bạn cài *Network operator time* > *Auto-update*, giờ địa phương sẽ được hiển thị.

Date format — để chọn định dạng hiển thị ngày.

Date separator — để chọn dấu phân cách ngày

Time format — để chọn kiểu 12 giờ hoặc 24 giờ.

Time separator — để chọn dấu phân cách giờ

Clock type — để chọn hiển thị đồng hồ kim hoặc đồng hồ số ở chế độ chờ. Xem phần “Đồng hồ” trên trang 68.

Clock alarm tone — để chọn âm báo thức

Network operator time (dịch vụ mạng) — để cho phép mạng cập nhật thông tin về ngày, giờ, và múi giờ cho điện thoại của bạn. Nếu bạn chọn *Auto-update*, tất cả các kết nối hiện có sẽ bị ngắt. Kiểm tra xem có báo thức nào bị ảnh hưởng bởi những cài đặt này không.

Bảo mật

Máy và thẻ SIM

Bạn có thể chọn các mã sau: mã khóa, mã PIN và mã PIN2. Các mã này chỉ bao gồm các số từ 0 đến 9.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp, để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp.

Để cài cài đặt bảo mật, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Security* > *Phone and SIM* và chọn từ các tùy chọn sau:

Code in use — để chọn mã kích hoạt, *PIN* hoặc *UPIN*, cho USIM hoạt động. Tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị nếu USIM hiện có hỗ trợ mã UPIN, và mã UPIN không bị từ chối.

PIN code request (hoặc *UPIN code request*) — để cài điện thoại yêu cầu mã này mỗi khi

bật điện thoại. Một số thẻ SIM có thể không cho phép chức năng hỏi mã PIN được cài là **Off**. Nếu bạn chọn **Code in use > UPIN**, **UPIN code request** sẽ hiển thị thay vào đó.

PIN code (hoặc **UPIN code**) / **PIN2 code** / **Lock code** — để thay đổi các mã này

Autolock period — để cài thời gian chờ mà sau đó điện thoại sẽ tự động khóa. Để sử dụng điện thoại trở lại, bạn cần nhập đúng mã khóa. Để tắt thời gian tự động khóa, chọn **None**.

Lock if SIM changed — để cài điện thoại yêu cầu nhập mã mở khóa khi một thẻ SIM lạ được cài vào máy. Điện thoại lưu danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.

Closed user group (dịch vụ mạng) — để xác định nhóm người nhất định mà bạn có thể gọi đến và ngược lại. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Để kích hoạt nhóm mặc định theo thỏa thuận với nhà điều hành mạng, chọn **Default**. Nếu bạn muốn sử dụng nhóm khác (bạn cần

biết chỉ số của nhóm), chọn **On**.

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Confirm SIM services (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại hiển thị các thông báo xác nhận khi bạn đang sử dụng dịch vụ trên thẻ SIM

Quản lý chứng chỉ

Các chứng chỉ kiểm tra không đảm bảo sự an toàn: chúng được sử dụng để xác minh nguồn gốc của phần mềm.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ đã được lưu trong điện thoại, chọn **Menu >**

Tools > Settings > Security > Certif. management. Để xem danh sách các chứng chỉ cá nhân, nếu có, di chuyển sang phải.

Bạn nên sử dụng các chứng chỉ kỹ thuật số nếu bạn muốn kết nối với một ngân hàng trực tuyến hoặc địa chỉ trang web hoặc server từ xa khác để thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chuyển giao các thông tin mật. Bạn nên sử

dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virút hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để chắc chắn về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm.



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm

tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Xem chi tiết chứng chỉ và kiểm tra tính xác thực

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Điện thoại sẽ thông báo cho bạn nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Để kiểm tra chi tiết chứng chỉ, di chuyển đến một chứng chỉ, và chọn **Options** > **Certificate details**. Khi chi tiết chứng chỉ đang mở, điện thoại sẽ kiểm tra tính hợp lệ của chứng chỉ đó, và một trong số các chú thích sau đây có thể xuất hiện:

Expired certificate — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.

Certificate not valid yet — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.

Certificate corrupted — Không thể sử dụng chứng chỉ. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

Certificate not trusted — Bạn chưa cài đặt bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này.

Thay đổi cài đặt về độ tin cậy

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Di chuyển đến một chứng chỉ hợp lệ, và chọn **Options** > *Trust settings*. Tùy theo loại chứng chỉ được chọn, một danh sách các ứng dụng có thể dùng đến chứng chỉ này sẽ được hiển thị.

Mô-đun an toàn

Để xem hoặc chỉnh sửa mô-đun an toàn, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Security* > *Secur. mod.*.

Chuyển hướng

- để chuyển hướng các cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc

số điện thoại nào khác, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Call divert*. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Chọn cuộc gọi bạn muốn chuyển hướng: *Voice calls*, *Data calls*, hoặc *Fax calls*.
- Chọn tùy chọn bạn muốn. Ví dụ, để chuyển hướng các cuộc gọi thoại khi máy bận hoặc khi bạn từ chối cuộc gọi đến, chọn *If busy*.
- Để bật hoặc tắt tùy chọn chuyển hướng, chọn **Options** > *Activate* hoặc *Cancel*. Để kiểm tra xem tùy chọn này đã được kích hoạt hay chưa, chọn *Check status*. Bạn có thể khởi động nhiều tùy chọn chuyển hướng cùng một lúc.

Bạn không thể sử dụng chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi cùng lúc.

Chặn cuộc gọi

Chức năng chặn cuộc gọi (dịch vụ mạng) cho phép hạn chế các cuộc đi và các cuộc gọi đến. Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

1. Chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Call barring*.
2. Di chuyển đến tùy chọn chặn cuộc gọi bạn muốn, và yêu cầu mạng bật chức năng hạn chế cuộc gọi, chọn **Options** > *Activate*. Để yêu cầu tắt dịch vụ chặn cuộc gọi, chọn *Cancel*. Để kiểm tra xem các cuộc gọi có bị chặn hay không, chọn *Check status*. Để thay đổi mật mã chặn cuộc gọi, chọn *Edit barrings passw.*. Để hủy tất cả dịch vụ chặn cuộc gọi hiện hành, chọn *Cancel all barrings*.

Bạn không thể sử dụng chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi cùng lúc.

Khi đã chặn các cuộc gọi, bạn vẫn có thể dùng điện thoại để gọi các số điện thoại khẩn cấp.

Mạng

Chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Network* và chọn từ các tùy chọn sau:

Operator selection — Để cài điện thoại tự động tìm kiếm và chọn một trong những mạng hiện có, chọn *Automatic*. Để chọn mạng bạn muốn từ danh sách mạng theo cách thủ công, chọn *Manual*. Nếu việc

kết nối vào mạng bạn tự chọn không thành công, điện thoại sẽ báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng. Mạng được chọn để kết nối phải được thỏa thuận chuyển vùng với mạng bạn đăng ký, nghĩa là, nhà điều hành mạng dùng cho thẻ SIM của bạn.

Cell info display (network service) — Để cài điện thoại chỉ báo khi sử dụng mạng di động dựa trên công nghệ Mạng Di động Siêu vi (MCN) và kích hoạt chức năng nhận thông tin mạng, chọn *On*.

Phụ kiện

Để thay đổi cài đặt cho một phụ kiện, chọn **Menu** > *Tools* > *Settings* > *Enhancement* và chọn một phụ kiện, ví dụ như *Headset*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Default profile — để chọn cấu hình bạn muốn kích hoạt mỗi khi nối phụ kiện này với điện thoại

Automatic answer — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây khi phụ kiện này được nối với điện thoại. Nếu tùy chọn *Ringling type* được cài ở chế độ *Beep once*

hoặc **Silent**, máy sẽ không dùng tính năng tự động trả lời, và bạn sẽ phải tự trả lời theo cách thủ công.

Lights — Để cài đèn điện thoại sáng liên tục trong khi sử dụng phụ kiện này, chọn **On**.

Để sử dụng text phone, chọn **Text phone > Use text phone > Yes**.

■ Quản lý ứng dụng

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:



Các ứng dụng J2ME™ dựa trên công nghệ Java™ có phần mở rộng là .jad hoặc .jar. Không tải các ứng dụng PersonalJava™ về vì bạn không thể cài đặt các ứng dụng này vào điện thoại được.



Các ứng dụng và phần mềm khác tương thích với hệ điều hành Symbian. Các tập tin cài đặt có đuôi .sis. Chỉ cài đặt phần mềm được thiết kế dành riêng cho điện thoại của bạn.

Bạn có thể nhận các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích về

điện thoại, tải về trong khi trình duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng qua Bluetooth. Bạn có thể sử dụng Nokia Application Installer trong bộ Nokia PC Suite để cài đặt một ứng dụng vào điện thoại hoặc thẻ nhớ.

Để mở **App. manager**, chọn **Menu > Tools > App. mgr.**

Cài đặt ứng dụng



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Trước khi cài đặt, chọn **Menu > Tools > App. mgr.**, di chuyển đến tập tin cài đặt, và chọn **Options > View details** để xem các thông tin như loại ứng dụng, số phiên bản, và nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất ứng dụng.

Bạn sẽ được yêu cầu tập tin .jar để cài đặt ứng dụng Java. Nếu không có, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tải tập tin này về.

Để cài đặt một ứng dụng hoặc một gói phần mềm:

1. Di chuyển đến một tập tin cài đặt. Các ứng dụng trong thẻ nhớ được chỉ báo bằng



2. Chọn **Options** > *Install*.

Cách khác, dò tìm trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, chọn một ứng dụng và bấm phím di chuyển để bắt đầu quá trình cài đặt.

Trong khi cài đặt, điện thoại sẽ hiển thị thông tin liên quan đến tiến trình cài đặt. Nếu bạn cài đặt ứng dụng không có chữ ký kỹ thuật số hoặc chứng chỉ, điện thoại sẽ hiển thị một cảnh báo. Bạn chỉ tiếp tục cài đặt nếu bạn đã chắc chắn nguồn gốc và nội dung ứng dụng.

Để xem thông tin bổ sung về ứng dụng này, di chuyển đến ứng dụng, và chọn **Options** > *Go to web address*. Tùy chọn này có thể không khả dụng với mọi ứng dụng.

Để xem những gói phần mềm nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ và được thực hiện khi nào, chọn **Options** > *View log*. Để gửi nhật ký cài đặt của bạn đến trung tâm trợ giúp để họ biết được ứng dụng nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ, chọn *Send log*.

Xóa một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Tools* > *App. mgr.*, di chuyển đến gói phần mềm đó, và chọn **Options** > *Remove*.

Cài đặt ứng dụng

Chọn **Menu** > *Tools* > *App. mgr.* > **Options** > *Settings* và chọn từ các cài đặt sau:

Software installation — để chọn nếu bạn muốn cài đặt tất cả các ứng dụng Symbian (*All*) hoặc chỉ các ứng dụng được gán (*Signed only*)

Online certif. check — để chọn nếu bạn muốn *App. manager* kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến của một ứng dụng trước khi cài đặt

Default web address — Địa chỉ mặc định được sử dụng khi kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến.

Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu thực hiện cuộc gọi, gửi tin nhắn, hoặc thiết lập kết nối mạng đến điểm truy cập được chỉ định để tải về các dữ liệu hoặc thành phần bổ sung.

Trong cửa sổ chính của *App. manager*, di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Options** > *Suite settings* để thay đổi các

cài đặt liên quan đến ứng dụng cụ thể đó.

■ Mã khóa kích hoạt

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Chọn **Menu** > **Tools** > **Activ. keys** để xem các mã khóa kích hoạt các quyền kỹ thuật số được lưu trong điện thoại.

Để xem những mã khóa hợp lệ (?) được kết nối với một hoặc nhiều tập tin media, chọn **Valid keys**.

Để xem những mã khóa không hợp lệ (X) với các mã khóa này, thời gian để sử dụng tập tin này đã vượt quá, chọn **Invalid keys**. Để mua thêm thời gian sử dụng hoặc gia hạn thời gian sử dụng tập tin media, di chuyển đến một mã khóa, và chọn **Options** > **Get activation key**. Các mã khóa kích hoạt không thể cập nhật được nếu chức năng nhận tin nhắn dịch vụ Web bị tắt. Xem phần “**Cài đặt tin nhắn dịch vụ**” trên trang 50.

Để xem các mã khóa kích hoạt chưa sử dụng, chọn **Not in use**. Các phím khởi động không sử dụng sẽ không được kết nối với tập tin media.

Để xem thông tin chi tiết, chẳng hạn như tình trạng hiệu lực và khả năng gửi tập tin, di chuyển đến một mã khóa kích hoạt, và bấm phím di chuyển.

■ Trình quản lý thiết bị

Bạn có thể nhận các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình từ nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty.

Để mở **Device mgr.**, chọn **Menu** > **Tools** > **Dev. mgr.**. Nếu bạn chưa xác định cấu hình server nào, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn xác định một cấu hình hay không.

Để kết nối với server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, di chuyển đến cấu hình server, và chọn **Options** > **Start configuration**.

Để chỉnh sửa một cấu hình server, chọn **Options** > **Edit profile** và chọn từ các cài đặt sau:

Server name — Nhập tên server cấu hình.

Server ID — Nhập mã ID để xác nhận server cấu hình.

Server password — Nhập mật mã để gửi đến server này.

Access point — Chọn điểm truy cập sẽ được sử dụng khi kết nối với server.

Host address — Nhập địa chỉ URL của server.

Port — Nhập số cổng của server.

User name và **Password** — Nhập tên thuê bao và mật mã của bạn.

Allow configuration — Để nhận cài đặt cấu hình từ server, chọn **Yes**.

Auto-accept all reqs. — Nếu bạn muốn điện thoại hỏi xác nhận trước khi chấp nhận một cấu hình từ server, chọn **No**.

Network authentic. — Để sử dụng xác nhận, chọn **Yes**, và nhập tên thuê bao và mật mã của bạn vào **Network user name** và **Network password**.

■ Nối chuyên

Với **Transfer**, bạn có thể sao chép hoặc đồng bộ các số liên lạc, các mục lịch, và các dữ

liệu khác có thể, ví dụ như video clip và hình ảnh, từ một điện thoại tương thích sử dụng kết nối Bluetooth hoặc hồng ngoại. Nếu cả hai thiết bị đều có cả Bluetooth và hồng ngoại, tốt hơn nên sử dụng Bluetooth.

Tùy thuộc vào điện thoại kia, có thể không đồng bộ được và chỉ có thể sao chép dữ liệu một lần.

Để truyền hoặc đồng bộ dữ liệu:

1. Khi sử dụng hồng ngoại, đặt các thiết bị sao cho các cổng hồng ngoại hướng vào nhau, và kích hoạt hồng ngoại trên cả hai thiết bị.

Chọn **Menu > Tools >**

Transfer. Nếu bạn đã sử dụng Nối Chuyển trước đó, thông tin về ứng dụng sẽ được hiển thị. Chọn **Continue** để bắt đầu chuyển dữ liệu.

Nếu bạn đã sử dụng Nối Chuyển, chọn **Transfer data**.

2. Chọn sử dụng Bluetooth hoặc hồng ngoại để truyền dữ liệu. Khi sử dụng Bluetooth, các điện thoại cần được ghép nối để truyền dữ liệu.

Tùy thuộc vào loại của điện thoại kia, có thể gửi một ứng dụng và cài đặt ứng dụng này trên điện thoại kia để cho phép chuyển dữ liệu. Hãy theo các hướng dẫn.

3. Chọn nội dung bạn muốn chuyển vào điện thoại.
4. Nội dung được chuyển vào điện thoại. Thời gian chuyển tùy thuộc vào lượng dữ liệu. Bạn có thể ngừng chuyển và tiếp tục lại sau.

■ Lời nói

Trong *Speech*, bạn có thể chọn giọng nói và ngôn ngữ được sử dụng để đọc tin nhắn và hiệu chỉnh các đặc tính của giọng nói, ví dụ như tốc độ và âm lượng. Chọn **Menu** > *Tools* > *Speech*.

Để xem chi tiết của giọng nói, di chuyển sang phải, di chuyển đến giọng nói, và chọn **Options** > *Voice details*. Để nghe thử giọng nói, di chuyển đến giọng nói, và chọn **Options** > *Play voice*.

■ Setting wizard

Sett. wizard sẽ lập cấu hình mạng cho điện thoại của bạn (MMS, GPRS, và Internet), và

các thông số cài đặt e-mail dựa trên các thông tin về nhà điều hành mạng của bạn. Cũng có thể lập cấu hình cho các cài đặt khác.

Để sử dụng các dịch vụ này, bạn phải liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ để kích hoạt các dịch vụ kết nối dữ liệu hoặc các dịch vụ khác.

Để chỉnh sửa cài đặt, chọn **Menu** > *Tools* > *Sett. wizard* và chọn mục bạn muốn lập cấu hình.

■ Cài đặt lệnh nhấp phím

Bạn có thể điều khiển một số chức năng của điện thoại bằng cách nhấp vào điện thoại. Với *Tapping settings* bạn có thể xác định cách các lệnh nhấp phím hoạt động.

Chọn **Menu** > *Tools* > *Tapping settings* và chọn từ các cài đặt sau:

Reading SMS messages > *On* — để cho phép nghe các tin nhắn mới khi bạn nhận được chúng bằng cách nhấp hai lần lên phần trên cùng của bàn phím.

Tapping control — để chọn điều khiển chế độ thể thao (*Training control*) hoặc phát nhạc (*Music player*) bằng lệnh nhấn phím. Để không sử dụng lệnh nhấn phím cho một ứng dụng nào, chọn *Off*.

13. Kết nối

■ Bộ PC Suite

Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC. Với bộ PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú việc, và ghi chú giữa điện thoại, và một máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể sử dụng Nokia Music Manager để sao chép nhạc từ đĩa CD và tải chúng vào điện thoại bằng một định dạng phù hợp.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về bộ PC Suite và đường dẫn tải xuống bộ PC Suite trong khu vực hỗ trợ trên trang Web của Nokia Web tại www.nokia-asia.com/support.

■ Kết nối Bluetooth

Công nghệ Bluetooth cho phép các kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi tối đa 10 mét (32 bộ). Một kết nối Bluetooth có thể được sử dụng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi

chú lịch hay để kết nối vô tuyến đến các thiết bị tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth, ví dụ như máy tính.

Điện thoại này tuân theo Thông số 2.0 của công nghệ Bluetooth hỗ trợ các cấu hình sau: Cấu Hình Truy Cập Chung, Cấu Hình Hands-free, Cấu Hình Tai Nghe, Cấu Hình Hình Ảnh Cơ Bản, Cấu Hình Mở Rộng Đối Tượng, Cấu Hình Truyền Tập Tin, Cấu Hình Mạng Quay Số, Cấu Hình Cổng Song Song, Cấu Hình Trao Đổi Đối Tượng Chung, và Cấu Hình Truy Cập SIM. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Cài đặt kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Connect.* > *Bluetooth.*

Khi kích hoạt công nghệ Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại.

Bluetooth — để chuyển Bluetooth sang trạng thái *On/Off*

My phone's visibility > *Shown to all* — Để cho phép các thiết bị Bluetooth khác nhận thấy điện thoại của bạn. Vì các lý do an toàn, nên sử dụng cài đặt *Hidden* vào bất cứ khi nào có thể được.

My phone's name — để đặt tên cho điện thoại của bạn.

Remote SIM mode > *On* — để cho phép thiết bị khác (ví dụ như phụ kiện sử dụng trên xe hơi) sử dụng thẻ SIM của điện thoại này qua công nghệ Bluetooth (Cấu Hình Truy Cập SIM SAP)

Khi điện thoại ở chế độ sử dụng SIM từ xa, bạn chỉ có thể sử dụng một phụ kiện tương thích được kết nối, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận cuộc gọi. Điện thoại của bạn sẽ không thể gọi đi, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp được lập trình trên máy, khi ở chế độ này. Để gọi đi từ điện thoại, trước tiên bạn phải tắt chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã để mở khóa trước.

Gửi dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth

Bạn chỉ có thể kích hoạt một kết nối Bluetooth cùng một thời điểm.

1. Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi. Ví dụ, để gửi một hình chụp đến một thiết bị khác, mở ứng dụng bộ sưu tập.
2. Di chuyển đến mục bạn muốn gửi và chọn **Options** > *Send* > *Via Bluetooth.*
3. Điện thoại bắt đầu dò tìm các thiết bị có trong phạm vi. Các thiết bị được ghép nối sẽ hiển thị với .

Để hủy bỏ việc dò tìm, chọn **Stop**. Danh sách thiết bị sẽ ngưng và bạn có thể thực hiện một kết nối đến một trong các thiết bị đã tìm thấy.

Khi đang dò tìm thiết bị, một vài thiết bị chỉ có thể hiển thị địa chỉ thiết bị duy nhất. Để tìm địa chỉ duy nhất của điện thoại, nhập mã ***#2820#** vào khi ở chế độ chờ.

Nếu bạn đã dò thấy những thiết bị trước đây, một danh sách thiết bị đã tìm thấy trước đó được hiển thị trước. Để bắt đầu cuộc dò tìm mới, chọn **More devices**. Nếu bạn tắt điện thoại, danh sách các thiết bị bị xóa và việc dò tìm thiết bị cần phải được bắt đầu lại trước khi gửi dữ liệu.

4. Di chuyển đến thiết bị bạn muốn kết nối, và chọn thiết bị này. Mục mà bạn gửi sẽ được sao chép vào hộp thư đi, và thông báo **Connecting** sẽ hiển thị.

5. Đang ghép nối:

- Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi dữ liệu có thể truyền, một âm báo sẽ phát ra và bạn

được yêu cầu nhập mã khóa.

- Tạo mã khóa cho riêng bạn (1-16 ký tự, số) và thỏa thuận với người dùng thiết bị khác để sử dụng cùng mã khóa. Mã khóa này chỉ được sử dụng một lần và bạn không cần phải nhớ mã này.
- Sau khi ghép nối, thiết bị sẽ được lưu vào giao diện **Paired devices**.

6. Khi kết nối đã được thiết lập, thông báo **Sending data** sẽ hiển thị.

Dữ liệu nhận được qua kết nối Bluetooth có thể được tìm thấy trong thư mục **Inbox** trong **Messag..**

Biểu tượng cho các thiết bị khác nhau:  (**Computer**),  (**Phone**),  (**Audio/video**), và  (**Bluetooth device**)

Nếu không gửi được, tin nhắn hoặc dữ liệu sẽ bị xóa. Thư mục **Drafts** trong **Messag.** sẽ không lưu các tin nhắn được gửi qua kết nối Bluetooth.

Giao diện thiết bị ghép nối

Các thiết bị đã ghép được hiển thị bởi  trong danh sách kết quả tìm kiếm. Trong giao diện Bluetooth chính, di chuyển sang phải để mở danh sách các thiết bị đã ghép nối.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Để ghép nối với một thiết bị, chọn **Options** > **New paired device**. Điện thoại sẽ bắt đầu dò tìm thiết bị. Di chuyển đến thiết bị bạn muốn ghép, và chọn thiết bị này. Trao đổi mã khóa. Thiết bị sẽ được thêm vào danh sách **Paired devices**.

Để hủy ghép nối, di chuyển đến thiết bị ghép nối bạn muốn hủy và bấm phím xóa, hoặc chọn **Options** > **Delete**. Nếu bạn muốn hủy tất cả các ghép nối, chọn **Options** > **Delete all**.

Để gán quyền cho thiết bị, di chuyển đến thiết bị này, và chọn **Options** > **Set as authorised**. Các kết nối giữa điện thoại và thiết bị này có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc ủy quyền. Chỉ sử dụng tình trạng này cho những

thiết bị của chính mình mà những người khác không có quyền truy cập đến, ví dụ như máy PC hoặc những thiết bị thuộc về người mà bạn tin cậy. Biểu tượng  được bổ sung vào cạnh các thiết bị được gán quyền trong giao diện **Paired devices**. Nếu bạn chọn **Set as unauthorised**, yêu cầu kết nối từ thiết bị này phải được chấp nhận riêng mỗi lần.

Nhận dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth

Khi bạn nhận dữ liệu sử dụng công nghệ Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra, và bạn sẽ được hỏi có muốn nhận tin nhắn này không. Nếu bạn chấp nhận, mục này sẽ được lưu trong thư mục **Inbox** trong **Messag**..

Ngắt kết nối Bluetooth

Một kết nối Bluetooth sẽ tự động ngắt sau khi gửi hoặc nhận dữ liệu.

Tin nhắn trò chuyện

Chức năng Tin nhắn trò chuyện (dịch vụ mạng) cho phép bạn trò chuyện với người sử dụng tin nhắn trò chuyện,

và tham gia vào diễn đàn (các nhóm IM) với các chủ đề khác nhau. Sau khi bạn đã đăng ký vào dịch vụ nhắn tin trò chuyện (IM), bạn có thể đăng nhập vào server IM của nhà cung cấp dịch vụ.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, và thuê của các dịch vụ IM với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

Để truy cập vào một dịch vụ nhắn tin trò chuyện, bạn cần lưu các thông số cài đặt cho dịch vụ này. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “Cài đặt tin nhắn trò chuyện” trên trang 100.

Kết nối với một server nhắn tin trò chuyện

Chọn **Menu** > **Connect.** > **IM.**

1. Để đăng nhập, chọn **Options** > **Login.**
2. Nhập tên thuê bao và mật mã. Để có tên thuê bao và

mật mã, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để thoát ra ngoài, chọn **Options** > **Logout.**

Cài đặt tin nhắn trò chuyện

Chọn **Menu** > **Connect.** > **IM** > **Options** > **Settings** > **IM settings** và chọn từ các cài đặt sau:

Use screen name — Chọn **Yes** để nhập một biệt hiệu (tối đa 10 ký tự).

Show my availability — Để chỉ cho phép những người trong danh bạ của bạn nhìn thấy trạng thái trực tuyến hoặc không trực tuyến của bạn, chọn **To IM contacts only**. Để ngăn không cho người khác thấy bạn đang trực tuyến, chọn **To no-one**.

Allow messages from — Chọn **All**, **From IM contacts**, hoặc **None**.

Allow invitations from — Chọn **All**, **From IM contacts**, hoặc **None**.

Cũng có thể có các cài đặt khác.

Chọn **Menu** > **Connect.** > **IM** > **Options** > **Settings** > **Server**

settings và chọn từ các cài đặt sau:

Servers — Để chỉnh sửa cài đặt kết nối, di chuyển đến server, và chọn **Options** > *Edit*. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có các thông số cài đặt này. Để xác định các thông số cài đặt server mới, chọn **Options** > *New server*. Để xoá một server, di chuyển đến server đó và chọn **Options** > *Delete*.

Default server — Chọn server mặc định.

IM login type — Để tự động kết nối với server IM trong những ngày và thời gian bạn xác định, chọn *Automatic*. Để chỉ tự động kết nối khi bạn đang ở trong mạng chủ, chọn *Auto. in home network*. Để tự động kết nối khi khởi động ứng dụng IM, chọn *On app. start-up*. Để kết nối theo cách thủ công, chọn *Manual*.

Automat. login days và **Automatic login hrs.** — để cài những thời điểm nào bạn muốn tự động thiết lập kết nối. Các cài đặt này sẽ chỉ hiển thị nếu *IM login type* được cài là *Automatic* hoặc *Auto. in home network*.

Tham gia và rời khỏi một nhóm IM

Chọn **Menu** > *Connect.* > *IM* > *IM groups*.

Các nhóm IM chỉ khả dụng nếu được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Để tham gia vào một nhóm IM, di chuyển đến nhóm này trong danh sách, và bấm phím di chuyển. Để tham gia vào một nhóm IM không có trong danh sách nhưng bạn biết mã ID của nhóm, chọn **Options** > *Join new group*. Nhập mã ID của nhóm vào, và bấm phím di chuyển.

Di chuyển đến một nhóm, chọn **Options** > *Group* và chọn từ các tùy chọn sau: *Save* để lưu vào *IM groups*, *Delete* để xóa nhóm này, *View participants* để xem những thành viên đang tham gia vào nhóm này, và *Details* để xem mã ID của nhóm, chủ đề, thành viên, các quyền chỉnh sửa trong nhóm và liệu nhóm này có cho phép gửi các thông tin riêng hay không.

Để rời khỏi nhóm IM, chọn **Options** > *Leave IM group*.

Tìm kiếm nhóm và người dùng IM

Để tìm nhóm, chọn **Menu** > *Connect.* > *IM* > *IM groups* > **Options** > *Search.* Bạn có thể tìm các nhóm IM theo *Group name*, *Topic*, hoặc *Members* (tên thuê bao). Để tham gia hoặc lưu một nhóm đã tìm thấy, di chuyển đến nhóm này, và chọn **Options** > *Join* hoặc *Save.* Nếu bạn muốn tìm lại, chọn **Options** > *New search.*

Để tìm những số liên hệ mới, chọn *IM contacts* > **Options** > *New IM contact* > *Search from server.* Bạn có thể tìm theo *User's name*, *User ID*, *Phone number*, và *E-mail address.*

Để tìm lại, chọn **Options** > *New search.* Để bắt đầu cuộc chuyện với một người sử dụng đã tìm thấy, di chuyển đến người sử dụng này, và chọn **Options** > *Open conversation.* Để lưu người sử dụng vào danh bạ, chọn *Add to IM contacts.* Để mời người sử dụng này tham gia vào một nhóm, chọn *Send invitation.*

Khi kết quả tìm kiếm hiển thị, để xem các kết quả khác, chọn **Options** > *New search* > *More results.*

Trò chuyện trong một nhóm IM

Chọn **Menu** > *Connect.* > *IM* > *IM groups.*

Sau khi tham gia vào một nhóm IM, bạn có thể xem các tin nhắn được trao đổi trong nhóm, và gửi các tin nhắn của riêng bạn.

Để gửi một tin nhắn, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một tin nhắn riêng tới một thành viên, (nếu được phép), chọn **Options** > *Send private msg.*, chọn người nhận, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển.

Để trả lời tin nhắn riêng gửi cho bạn, di chuyển đến tin nhắn đó, và chọn **Options** > *Reply.*

Để mời các số liên lạc IM hiện đang trực tuyến tham gia vào nhóm IM (nếu được phép), chọn **Options** > *Send invitation*, chọn các số liên lạc bạn muốn mời, viết tin nhắn mời, và chọn **Done.**

Ghi âm tin nhắn

Để ghi lại các tin nhắn trao đổi trong một nhóm IM hoặc trong một cuộc trò chuyện riêng, chọn **Options** > *Record chat.* Nhập tên cho tập tin tin nhắn, và bấm phím di chuyển. Để

ngừng ghi, chọn **Options** > *Stop recording*.

Các tập tin tin nhắn đã ghi âm sẽ được lưu vào ghi chú. Xem phần “**Ghi chú**” trên trang 71.

Bắt đầu và xem cuộc trò chuyện riêng

Chọn **Menu** > *Connect.* > **IM** > *Conversations*.

Thao tác này cho phép liệt kê một danh sách những người đang trò chuyện với bạn.

 kể bên người sử dụng cho biết bạn có tin nhắn mới từ người đó.

Để xem một cuộc trò chuyện đang diễn ra, di chuyển đến người sử dụng, và bấm phím di chuyển. Để gửi một tin nhắn, viết tin nhắn, và bấm phím di chuyển. Để trở về danh sách cuộc trò chuyện mà không đóng cuộc trò chuyện hiện tại, chọn **Back**.

Để bắt đầu một cuộc trò chuyện mới, chọn **Options** > *New conversation* > *Select recipient* để chọn từ một danh sách các số liên lạc IM đã lưu hiện đang trực tuyến, hoặc *Enter user ID* để nhập tên thuê bao.

Để đóng cuộc trò chuyện, chọn **Options** > *End conversation*. Cuộc trò chuyện hiện thời sẽ tự đóng lại khi bạn thoát khỏi dịch vụ nhắn tin trò chuyện.

Để lưu một người sử dụng vào danh bạ IM, di chuyển đến người đó, và chọn **Options** > *Add to IM contacts*.

Để ngăn không nhận tin nhắn từ người sử dụng nào đó, chọn **Options** > *Blocking options* và chọn từ các tùy chọn sau:

Add to blocked list — để khóa tin nhắn từ người sử dụng được chọn hiện tại

Add ID to list manually — Nhập mã thuê bao của người sử dụng vào, và bấm phím di chuyển.

View blocked list — để xem những người sử dụng có tin nhắn bị khóa

Unblock — Chọn người sử dụng bạn muốn xóa khỏi danh sách bị khóa, và bấm phím di chuyển.

Số liên lạc IM

Chọn **Menu** > *Connect.* > **IM** > *IM contacts*.

Bạn có thể xem danh sách các số liên lạc IM đã được lưu. 

cho biết các số liên lạc hiện đang trực tuyến, và  cho biết các số liên lạc hiện đang không trực tuyến.

Để tạo một số liên lạc mới, chọn **Options** > *New IM contact*. Điền vào trường *Nickname* và trường *User ID*, và chọn **Done**.

Để xem chi tiết về số liên lạc, di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Options** > *Contact details*.

Di chuyển đến một số liên lạc, chọn **Options** và chọn từ các tùy chọn sau:

Open conversation — Bắt đầu một cuộc trò chuyện mới hoặc tiếp tục cuộc trò chuyện hiện tại với số liên lạc này.

Contact details — Nhập chi tiết số liên lạc.

Switch tracking on — Bạn sẽ được thông báo mỗi khi số liên lạc IM đó trực tuyến hoặc không trực tuyến.

Belongs to groups — Xem số liên lạc IM tham gia vào nhóm nào.

Blocking options — Cho phép hoặc không cho phép nhận tin nhắn từ số liên lạc này.

Reload users' availab. — Cập nhật thông tin về các số liên

lạc hiện đang trực tuyến hay không trực tuyến. Tùy chọn này chỉ có khi bạn đã chọn *Availabil. reloading* > *Automatic* trong *IM settings*.
Editing options — Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc, xóa số liên lạc, di chuyển số liên lạc, hoặc thông báo khi trạng thái của số liên lạc này thay đổi.

Tạo nhóm trò chuyện mới

Chọn **Menu** > *Connect.* > *IM* > *IM groups* > **Options** > *Create new group*. Nhập cài đặt cho nhóm:

Group name, *Group topic*, và *Welcome note* mà các thành viên sẽ nhìn thấy khi tham gia vào nhóm

Group size — Xác định số thành viên tối đa được phép tham gia vào nhóm.

Allow search — Cho phép những người khác có thể tìm thấy nhóm IM bằng cách tìm kiếm.

Editing rights — Di chuyển đến những thành viên nhóm IM bạn muốn cấp quyền và cho phép mời các số liên lạc tham gia vào nhóm.

Group members — Xem phần “**Hạn chế truy cập vào một nhóm IM**” trên trang 105.

Banned — Hiển thị danh sách các thành viên bị cấm.

Allow private msgs. — Cho phép hoặc không cho phép nhắn tin riêng giữa các thành viên.

Group ID — Sẽ được tạo tự động và không thể thay đổi.

Hạn chế truy cập vào một nhóm IM

Bạn có thể tạo một nhóm IM nội bộ bằng cách tạo danh sách các thành viên của nhóm. Chỉ những người sử dụng trên danh sách mới được phép tham gia vào nhóm. Chọn giao diện **IM groups**, di chuyển đến nhóm đó, và chọn **Options** >

Group > **Settings** > **Group members** > **Selected only**.

■ Quản lý kết nối

Chọn **Menu** > **Connect**. > **Conn. mgr.**

Trong mục quản lý kết nối, bạn có thể xác định trạng thái của nhiều kết nối dữ liệu, xem chi tiết lượng dữ liệu đã gửi và nhận, và kết thúc các kết nối chưa dùng đến.

Khi bạn mở quản lý kết nối, bạn sẽ thấy các tùy chọn sau:

- Mở các kết nối dữ liệu. **D** cho biết một **Data call**, và **=** cho biết **Packet data**.
- Trạng thái của từng kết nối.
- Lượng dữ liệu tải lên và tải về của từng kết nối (chỉ kết nối dữ liệu gói).
- Thời lượng của mỗi kết nối (chỉ kết nối cuộc gọi dữ liệu).



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Xem chi tiết kết nối

Để xem chi tiết của một kết nối, di chuyển đến kết nối đó và chọn **Options** > **Details**.

Ngưng kết nối

Để ngưng một kết nối, di chuyển đến kết nối, và chọn **Options** > **Disconnect**. Để đóng tất cả các kết nối đang mở, chọn **Options** > **Disconnect all**.

■ Push to talk

Push to talk (PTT) (dịch vụ mạng) là một dịch vụ đàm thoại qua IP (VOIP) (dịch vụ mạng) trong mạng GSM/GPRS. Push to talk cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp được kết nối bằng cách bấm phím.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ push to talk, bạn phải xác định điểm truy cập và thông số cài đặt push to talk. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ push to talk.

Trong liên lạc push to talk, một người nói và những người khác nghe qua loa tích hợp. Các thành viên sẽ thay phiên nhau trả lời. Vì chỉ một thành viên trong nhóm có thể trò chuyện một lúc, thời lượng tối đa của lượt nói chuyện sẽ được giới hạn.

Các cuộc gọi điện thoại luôn giữ vị trí ưu tiên hơn các cuộc gọi push to talk.

Ngoài các bộ đếm dữ liệu gói, nhật ký điện thoại chỉ lưu các cuộc gọi cá nhân trong danh sách cuộc gọi gần đây trong **Log**. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có

phù hợp hay không vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Xin lưu ý rằng các dịch vụ chuyển vùng có thể bị hạn chế nhiều hơn so với các dịch vụ trong mạng chủ.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nhiều dịch vụ khả dụng cho các cuộc gọi thoại thông thường (ví dụ như hộp thư thoại) không khả dụng cho liên lạc push to talk.

Xác định điểm truy cập push to talk

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Nếu bạn không có kết nối WAP, bạn cần liên hệ với nhà

cung cấp dịch vụ để được trợ giúp kết nối.

Cài đặt push to talk

Đối với các cài đặt dịch vụ bộ đàm, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình qua mạng.

Để xem và thay đổi cài đặt push to talk, chọn **Menu** > **Connect**. > **PTT** > **Options** > **Settings**.

User settings

Incoming PTT calls — Để xem thông báo các cuộc gọi đến, chọn **Notify**. Để tự động trả lời các cuộc gọi PTT, chọn **Auto-accept**. Nếu bạn không muốn nhận các cuộc gọi PTT, chọn **Not allowed**.

PTT call alert tone — Chọn âm báo cuộc gọi push to talk đến. Nếu bạn muốn cài đặt báo cuộc gọi đến cho push to talk theo cài đặt cấu hình của bạn, chọn **Set by profile**. Ví dụ, nếu cấu hình là im lặng, push to talk sẽ được cài sang chế độ xin dừng làm phiền (DND), ngoại trừ các yêu cầu gọi lại, bạn sẽ không hiện diện trên máy của những người

đang sử dụng chức năng push to talk.

Callback request tone — Chọn một âm báo cho yêu cầu gọi lại.

Application start-up — Để tự động khởi động push to talk, chọn **Always automatic**. Để chỉ tự động khởi động push to talk khi ở trong mạng chủ, chọn **Auto. in home network**.

Default nickname — Nhập biệt hiệu của bạn sẽ hiển thị trên máy những người gọi khác. Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã vô hiệu khả năng chỉnh sửa tùy chọn này trên điện thoại của bạn.

Show my PTT address — Chọn **Never** nếu bạn không muốn cho những thành viên khác trong các kênh push to talk và trong các cuộc gọi cá nhân thấy địa chỉ push to talk của bạn.

Show my login status — Chọn **Yes** nếu bạn muốn hiển thị tình trạng của bạn hoặc chọn **No** nếu bạn muốn ẩn tình trạng của bạn.

Cài đặt kết nối

Domain — Nhập tên miền nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.

Access point name — Nhập tên điểm truy cập push to talk vào. Bạn cần có tên điểm truy cập để thiết lập kết nối với mạng GSM/GPRS.

Server address — Nhập địa chỉ IP hoặc tên miền của dịch vụ push to talk nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.

User name — Nhập tên thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.

Password — Nhập mật mã được sử dụng để truy cập vào dịch vụ push to talk.

Đăng nhập vào push to talk

Chọn **Menu** > **Connect.** > **PTT**, hoặc bấm phím push to talk. Chức năng push to talk sẽ tự động đăng nhập vào dịch vụ khi được khởi động.

Khi đăng nhập thành công, push to talk sẽ tự động kết nối với các kênh đang hoạt động vào thời điểm đóng ứng dụng. Nếu mất kết nối, điện thoại sẽ tự động đăng nhập lại cho đến khi bạn thoát khỏi chức năng push to talk.

 chỉ báo kết nối push to talk.

 cho biết push to talk được cài sang chế độ xin dừng làm phiền (DND).

Thoát khỏi chức năng push to talk

Chọn **Menu** > **Connect.** > **PTT** > **Options** > **Exit. Switch push to talk off after exiting application?** sẽ hiển thị. Chọn **Yes** để thoát và đóng dịch vụ. Nếu bạn muốn giữ ứng dụng hoạt động ẩn, chọn **No**.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

1. Chọn **Menu** > **Connect.** > **PTT** > **Options** > **PTT contacts**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn nói chuyện, và bấm phím push to talk.
2. Khi kết nối đã được thiết lập, để nói chuyện với thành viên khác, bấm và giữ phím push to talk trong suốt thời gian nói chuyện.

Chọn **Options** > **Deactivate loudsp./Activate loudspeaker** để sử dụng loa

hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ liên lạc bộ đàm.

- Để kết thúc cuộc gọi PTT, chọn **Disconnect**, hoặc nếu có nhiều cuộc gọi PTT, chọn **Options** > **Disconnect**.

Trả lời cuộc gọi push to talk

Nếu **Incoming PTT calls** được cài là **Notify** trong **User settings**, một âm ngắn thông báo có cuộc gọi đến. Để chấp nhận cuộc gọi này, chọn **Accept**. Để tắt âm báo, chọn **Silence**. Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Thực hiện cuộc gọi nhóm push to talk

Để gọi cho một nhóm, chọn **Options** > **PTT contacts**, chọn **Options** > **Make PTT group call**, chọn những số liên lạc bạn muốn gọi bằng cách di chuyển đến các số liên lạc này và bấm phím di chuyển, sau đó bấm phím push to talk.

Đăng ký với tình trạng đăng nhập của những người khác

Để đăng ký hoặc ngừng đăng ký với tình trạng trực tuyến

push to talk của những người khác, chọn **Options** > **PTT contacts**, di chuyển đến số liên lạc đó, và chọn **Options** > **Show login status** hoặc **Hide login status**.

Các yêu cầu gọi lại

Gửi yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn. Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách khác nhau:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ **PTT contacts**, di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Options** > **Send callback request**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ **Contacts**, di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Options** > **PTT options** > **Send callback request**.

Trả lời yêu cầu gọi lại

Khi có ai đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo **1 new callback request** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Show** để mở **Callback inbox**. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím push to talk.

Các kênh

Khi bạn kết nối với một kênh, tất cả thành viên tham gia vào kênh sẽ nghe thấy bạn nói. Bạn có thể kích hoạt năm kênh cùng lúc. Khi nhiều kênh đang hoạt động, chọn **Swap** để thay đổi kênh bạn muốn trò chuyện.

Mỗi thành viên trong các kênh được nhận dạng theo tên thuê bao do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Các thành viên của kênh có thể chọn một biệt hiệu được sử dụng trong từng kênh, được hiển thị như một nhận dạng của người gọi.

Các kênh được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL kênh trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại kênh đầu tiên.

Tạo kênh riêng

1. Chọn **Options** > *PTT channels*.
2. Chọn **Options** > *New channel* > *Create new*.
3. Nhập *Channel name*.
4. Chọn cấp độ *Channel privacy*.
5. Nhập biệt hiệu của bạn vào *Nickname in channel*.

6. Nếu bạn muốn gán hình ảnh dạng thu nhỏ cho nhóm, chọn *Channel thumbnail*, và chọn một hình ảnh.
7. Chọn **Done**. Khi bạn đã tạo xong một kênh, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn gửi lời mời tới kênh không. Lời mời tới kênh là các tin nhắn văn bản.

Tham gia vào một kênh được cấu hình sẵn

Một kênh được cấu hình sẵn là kênh do nhà cung cấp dịch vụ thiết lập. Chỉ những thuê bao được cấu hình sẵn mới được phép tham gia và sử dụng kênh này. Khi bạn tham gia vào kênh đã có, bạn phải điền địa chỉ URL cho kênh này.

Để biết thêm thông tin chi tiết về kênh, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận chi tiết dưới dạng một tin nhắn văn bản.

1. Chọn **Options** > *PTT channels*.
2. Chọn **Options** > *New channel* > *Add existing*.
3. Nhập *Channel name*, *Channel address*, và *Nickname in channel*. Bạn

cũng có thể thêm *Channel thumbnail*.

4. Chọn **Done**.

Trả lời một lời mời tới kênh

Để lưu một lời mời vào kênh đã nhận, chọn **Options** > *Save PTT channel*. Kênh này sẽ được thêm vào các sổ liên lạc PTT, giao diện kênh. Sau khi lưu lời mời kênh, bạn sẽ được hỏi có muốn kết nối vào kênh này không.

Các phiên PTT

Các phiên PTT được hiển thị dưới dạng các bong bóng cuộc gọi trong màn hình push to talk, cho biết thông tin về tình trạng của các phiên PTT:

 cho biết phiên PTT hiện đang hoạt động

Wait — sẽ hiển thị khi bạn bấm và giữ phím push to talk và có một người khác vẫn đang nói chuyện trong phiên PTT này

Talk — sẽ hiển thị khi bạn bấm và giữ phím push to talk và được phép nói chuyện

Trường văn bản hiển thị biệt danh đối với các cuộc gọi cá nhân hoặc tên kênh đối với các cuộc gọi vào trong kênh. Đối với các cuộc gọi ra ngoài nhóm, *Group call* sẽ hiển thị.

Chọn **Options** để truy cập vào các tùy chọn sau:

Activate loudspeaker
Deactivate loudsp. — để bật hoặc tắt loa

Disconnect — để ngắt kết nối phiên PTT đã chọn và đóng bong bóng cuộc gọi

PTT contacts — để mở danh sách liên lạc PTT

PTT channels — để mở danh sách kênh PTT

Callback inbox — để mở hộp thư yêu cầu gọi lại

PTT log — để xem nhật ký push to talk

Settings — để truy cập cài đặt push to talk chính

Cuộc gọi nhóm và kênh còn có thêm các tùy chọn sau:

Active members — để xem danh sách các thành viên hiện tại của nhóm

Send invitation — để khởi động giao diện mời (chỉ có cho các kênh riêng hoặc các kênh chung)

■ Đồng bộ từ xa

Chọn **Menu** > *Connect.* > *Sync.*

Ứng dụng **Sync** cho phép bạn đồng bộ lịch, danh bạ, hoặc ghi chú với các ứng dụng lịch và danh bạ khác nhau trên máy tính tương thích hoặc trên Internet. Ứng dụng đồng bộ sử dụng công nghệ SyncML để đồng bộ.

Tạo một cấu hình đồng bộ mới

1. Nếu không có cấu hình nào được quy định, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn tạo một cấu hình mới không. Chọn **Yes**.

Để tạo thêm một cấu hình mới bổ sung, chọn **Options** > **New sync profile**. Chọn hoặc dùng giá trị mặc định hoặc sao chép giá trị của cấu hình đã có và sử dụng như một cấu hình mới.

2. Xác định **Applications** sẽ được đồng bộ.

Chọn một ứng dụng, bấm phím di chuyển, và chỉnh sửa cài đặt đồng bộ:

Include in sync — để bật/tắt đồng bộ

Remote database — tên cơ sở dữ liệu từ xa được sử dụng

Synchronisation type — Chọn **Normal** để đồng bộ dữ liệu trên điện thoại và cơ sở dữ liệu từ xa, **To phone only** để chỉ đồng bộ dữ liệu trên điện thoại, hoặc **To server only** để chỉ đồng bộ dữ liệu trên cơ sở dữ liệu từ xa.

3. Xác định **Connection settings** :

Server version, Server ID, Data bearer, Host address, Port, User name, và Password — Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc người quản trị hệ thống để có các thông số cài đặt đúng.

Access point (chỉ hiển thị nếu **Internet** được chọn làm **Data bearer**) — Chọn một điểm truy cập bạn muốn sử dụng để kết nối dữ liệu.

Allow sync requests > **Yes** — để cho phép server khởi động đồng bộ

Accept all sync reqs. > **No** — để yêu cầu xác nhận trước khi server khởi động đồng bộ

Network authentic. — Để sử dụng xác nhận HTTPS, chọn **Yes**, và nhập tên thuê bao và mật mã của bạn vào

Network user name và
Network password.

Đồng bộ dữ liệu

Trong giao diện chính, di chuyển đến một cấu hình, và chọn **Options** > *Synchronise*. Tình trạng đồng bộ sẽ được hiển thị.

Để hủy quá trình đồng bộ trước khi kết thúc, chọn **Cancel**.

Bạn sẽ được thông báo khi quá trình đồng bộ hoàn tất.

Sau khi quá trình đồng bộ hoàn tất, chọn **Options** > *View log* để mở nhật ký ghi lại tình trạng đồng bộ (*Complete* hoặc *Incomplete*) và có bao nhiêu mục lịch hoặc số liên lạc đã được thêm vào, cập nhật, xóa, hoặc loại bỏ (không được đồng bộ) trên điện thoại hoặc trên server.

■ Hồng ngoại

Sử dụng hồng ngoại để kết nối hai thiết bị và truyền dữ liệu giữa hai bên. Qua hồng ngoại, bạn có thể truyền dữ liệu như danh thiếp, ghi chú lịch, và các tập tin media với một thiết bị tương thích.

Gửi và nhận dữ liệu

1. Cần chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của các thiết bị hướng vào nhau. Vị trí của các thiết bị quan trọng hơn góc hoặc khoảng cách.
2. Để bật hồng ngoại trong điện thoại của bạn, chọn **Menu** > *Connect*. > *Infrared*. Bật hồng ngoại trong thiết bị khác. Chờ vài giây cho đến khi kết nối hồng ngoại được thiết lập.
3. Để gửi, tìm tập tin muốn gửi trong một ứng dụng hoặc trình quản lý tập tin, và chọn **Options** > *Send* > *Via infrared*.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu ngay sau khi khởi động cổng hồng ngoại, việc kết nối sẽ bị hủy và phải được bắt đầu lại.

Tất cả các mục nhận được qua hồng ngoại sẽ được chuyển vào thư mục *Inbox* trong *Messag..*

■ Modem

Trước khi có thể sử dụng điện thoại làm modem:

- Bạn cần có phần mềm giao tiếp dữ liệu thích hợp trong máy tính.

- Bạn phải đăng ký với các dịch vụ mạng thích hợp từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Bạn phải cài đặt các trình điều khiển thích hợp (driver) trên máy tính. Bạn phải cài đặt các trình điều khiển (driver) cho kết nối cáp, và bạn cần cài đặt hoặc cập nhật các trình điều khiển cho Bluetooth hoặc hồng ngoại.

Chọn **Menu** > *Connect.* > *Modem.*

Để kết nối điện thoại với một máy tính tương thích sử dụng cổng hồng ngoại, bấm phím di chuyển. Chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của điện thoại và máy tính hướng trực tiếp vào nhau và không có vật cản nào giữa chúng.

Để kết nối điện thoại với một máy tính sử dụng công nghệ không dây Bluetooth, kích hoạt kết nối từ máy tính. Để kích hoạt Bluetooth trong điện thoại, chọn **Menu** > *Connect.* > *Bluetooth* và chọn *Bluetooth* > *On.*

Nếu bạn sử dụng cáp để kết nối điện thoại với một máy tính, kích hoạt kết nối từ máy tính.

Xin lưu ý rằng có thể bạn không sử dụng được một số chức năng giao tiếp khi sử dụng điện thoại làm modem.

■ Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để chuyển dữ liệu giữa điện thoại và một máy PC tương thích. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Chọn **Menu** > *Connect.* > *Data cbl..* Chọn mục đích sử dụng cáp dữ liệu USB: *Media player*, *PC Suite*, hoặc *Data transfer*. Để cài điện thoại hỏi mục đích kết nối mỗi lần cáp được nối, chọn *Ask on connection.*

Với các kết nối *Data transfer* và *Media player* điện thoại sẽ ở chế độ không trực tuyến, và không thể thực hiện các cuộc gọi đi hay nhận cuộc gọi đến.

Sau khi chuyển dữ liệu, đảm bảo rằng có thể tháo cáp dữ liệu USB ra khỏi máy PC một cách an toàn.

14. Nhạc

■ Máy nghe nhạc

Để kích hoạt chế độ nhạc và khởi động *Music player*, bấm phím chuyển đổi nhanh để chuyển sang chế độ nhạc.

Thư viện nhạc

Music library là cơ sở dữ liệu gồm những đoạn nhạc hiện có. Trong thư viện nhạc, bạn có thể chọn nhạc để nghe, và tạo và quản lý các danh sách nhạc.

Để mở thư viện nhạc, trong giao diện chính của máy nghe nhạc, di chuyển đến , và bấm phím di chuyển

Để cập nhật thư viện nhạc và tìm kiếm các đoạn nhạc trong bộ nhớ điện thoại và trên thẻ nhớ, chọn **Options** > *Update Music library*. Sau khi cập nhật, các thay đổi đối với thư viện nhạc sẽ hiển thị.

Bạn có thể chọn nghe nhạc từ thư viện nhạc bằng những cách khác nhau. Ví dụ, để phát một album cụ thể, chọn *Albums*, di chuyển đến album đó, và chọn **Options** > *Play*. Hoặc, để nghe các bài nhạc cụ

thể trong album, chọn *Albums* và chọn một album, chọn các bài nhạc, và chọn **Options** > *Play*.

Danh sách bài nhạc

Để soạn và lưu danh sách bài nhạc riêng của bạn, chọn *Track lists* > **Options** > *New track list*. Sau đó chọn bộ nhớ để lưu danh sách bài nhạc vào, và đặt tên cho danh sách bài nhạc đó. Chọn các bài nhạc bạn muốn, và bấm phím di chuyển.

Để nghe một danh sách bài nhạc, chọn *Track lists*, di chuyển đến danh sách bài nhạc, và chọn **Options** > *Play*.

Bạn có thể thêm các bài nhạc vào một danh sách bài nhạc đã lưu từ những giao diện khác. Ví dụ, để thêm một album, chọn *Albums*, tìm album, di chuyển đến album này, và chọn **Options** > *Add to track list* > *Saved track list*. Di chuyển đến danh sách bài nhạc để thêm album này vào, và bấm phím di chuyển.

Nhạc



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn.

Để phát hoặc tạm ngừng phát, chọn . Để ngừng phát, chọn . Để chuyển sang bài nhạc tiếp theo hoặc bài nhạc trước đó, chọn hoặc . Để tiến nhanh về trước hoặc tua lại, chọn và giữ hoặc .

Để xem danh sách nhận hiện đang được phát, chọn .

Để trở về chế độ chờ và vẫn giữ máy nghe nhạc chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Để phát lặp lại các đoạn nhạc, chọn **Options** > **Loop**. Chọn **All** để phát lặp lại tất cả các bài nhạc hiện đang phát, **One** để phát lặp lại bài nhạc hiện đang phát, hoặc **Off** để không phát lặp lại bài nhạc.

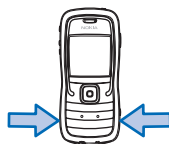
Để phát nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên, chọn **Options** > **Random play**.

Lệnh nhấn phím dùng cho Máy nghe nhạc

Để tạm ngừng phát hoặc tiếp tục việc phát bị tạm ngừng,

nhấn hai lần lên phần trên cùng của bàn phím.

Để chuyển bài nhạc, dùng đầu ngón tay nhấn hai lần lên phần dưới cùng bên trái



hoặc bên phải của điện thoại. Để các lệnh nhấn phím hoạt động, chúng phải được kích hoạt trong **Tapping settings**. Xem phần **"Cài đặt lệnh nhấn phím"** trên trang 94.

Cài đặt âm thanh

Với **Audio settings**, bạn có thể điều chỉnh âm thanh và áp dụng các hiệu ứng cho âm thanh. Chọn **Options** > **Audio settings**.

Bộ lọc âm thanh

Với **Equaliser**, bạn có thể tăng cường hoặc giảm bớt tần số trong khi phát nhạc và chỉnh sửa cách nghe nhạc.

Chọn **Options** > **Audio settings** > **Equaliser**. Để sử dụng một cài đặt sẵn, di chuyển đến cài đặt sẵn đó, và chọn **Options** > **Activate**.

Tạo một cài đặt sẵn

1. Để tạo một cài đặt sẵn, chọn **Options** > **New**

preset, và đặt tên cho cài đặt sẵn này.

- Để di chuyển giữa các băng tần, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để tăng hoặc giảm âm thanh trong băng tần, di chuyển lên hoặc xuống.
- Chọn **Back**.

■ Visual Radio

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Visual Radio như một đài FM với chức năng chỉnh đài tự động và các kênh đã lưu, hoặc với thông tin trực quan song hành liên quan đến chương trình radio, nếu bạn chỉnh đến các kênh cung cấp dịch vụ Visual Radio. Các dịch vụ Visual Radio sử dụng dữ liệu gói (dịch vụ mạng).

Để sử dụng dịch vụ Visual Radio, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Kênh radio và nhà điều hành mạng phải hỗ trợ dịch vụ này.
- Điểm truy nhập Internet của bạn phải được xác định để truy nhập đến server Visual Radio của nhà điều hành mạng.

- Kênh radio được cài sẵn phải có số ID dịch vụ Visual Radio đúng và có hỗ trợ dịch vụ Visual Radio.

Không thể khởi động dịch vụ Visual Radio khi điện thoại đang ở chế độ **Offline**.

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gần tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến trong khi đang nghe radio. Chức năng radio sẽ tắt khi có cuộc gọi.

Bật radio

Chọn **Menu** > **Music** > **Radio** để mở Visual Radio.

Để tắt radio, chọn **Exit**.

Dò và lưu một kênh radio

Để bắt đầu dò kênh khi chức năng radio bật, di chuyển đến

|  hoặc | , và bấm phím di chuyển. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh. Để lưu kênh này, chọn **Options** > **Save station**. Di chuyển đến một vị trí cho kênh bằng phím di chuyển và bấm phím di chuyển. Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Sử dụng radio

Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng.

Chọn |  hoặc |  để di chuyển đến kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp. Các nút sẽ không hoạt động nếu không có kênh nào được lưu.

Khi sử dụng tai nghe tương thích, bấm phím tai nghe để di chuyển đến kênh radio đã lưu.

Khi radio đang bật, chọn **Options** và chọn các tùy chọn sau:

Start visual service — Bắt đầu xem nội dung trực quan.

Station directory — Kích hoạt danh mục kênh (dịch vụ mạng) để tìm các kênh radio có sẵn và lưu chúng lại để sử dụng sau.

Save station — Lưu kênh radio.

Stations — Mở danh sách kênh.

Manual tuning — Cài tần số kênh theo cách thủ công.

Activate loudspeaker — Nghe radio bằng loa. Để tắt loa, chọn **Deactivate loudsp.**

Play in background — Để Visual Radio chạy ẩn và hiển thị màn hình chờ.

Settings — Thay đổi hoặc xem cài đặt Visual Radio.

Exit — Tắt radio.

Danh sách kênh

Khi đang bật radio, chọn **Options** > **Stations**.

Danh sách kênh được dùng để quản lý các kênh radio đã lưu. Khi bạn mở danh sách, kênh hoạt động hiện thời sẽ được tô sáng, nếu kênh này đã được lưu. Nếu không, kênh lưu đầu tiên sẽ được tô sáng.

Chọn **Options** và chọn một trong những tùy chọn sau:

Station > **Listen** — Nghe kênh được chọn.

Station > **Edit** — Xem cài đặt của kênh được đánh dấu sáng. Xem phần **"Cài đặt kênh"** trên trang 119.

Station > Move — Dời một kênh đến vị trí khác trong danh sách.

Station > Delete — Xóa kênh được đánh dấu sáng trong danh sách kênh.

Station directory — Kích hoạt danh mục kênh (dịch vụ mạng).

Cài đặt kênh

Di chuyển đến một kênh trong danh sách kênh, bấm phím di chuyển, và chọn **Edit** để thay đổi các thông số kênh sau:

Name — để chỉnh sửa tên kênh.

Location — để chỉnh sửa vị trí của kênh radio

Frequency — để chỉnh sửa tần số của kênh

Visual service ID — để chỉnh sửa mã ID dịch vụ trực quan

Enable visual service — để cho phép hoặc từ chối xem nội dung trực quan của kênh radio hiện thời.

Xem nội dung trực quan

Bạn có thể xem nội dung trực quan nếu kênh được lưu trong danh sách kênh và kênh này được phép sử dụng dịch vụ trực quan.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

Để xem nội dung trực quan của kênh radio hiện thời, di chuyển đến , và bấm phím di chuyển.

Nếu ID dịch vụ trực quan không được lưu vào danh sách kênh, bạn sẽ được yêu cầu nhập ID dịch vụ trực quan. Nhập ID dịch vụ trực quan vào và chọn **OK**. Nếu bạn không có ID dịch vụ trực quan, chọn **Retrieve** để truy cập danh mục kênh (dịch vụ mạng).

Để kết thúc nội dung trực quan nhưng không kết thúc radio FM, chọn **Close**.

Để cài đặt đèn và thời gian chờ của chế độ tiết kiệm năng lượng, chọn **Options > Display settings**.

Cài đặt Visual Radio

Khi radio đang bật, chọn **Options > Settings** và chọn các tùy chọn sau:

Start-up tone — để bật hoặc tắt âm khởi động

Auto-start service — để bật hoặc tắt chức năng tự động hiển thị nội dung trực quan

Access point — để chọn điểm truy cập

Danh mục kênh

Với danh mục kênh (dịch vụ mạng), bạn có thể chọn bật Visual Radio hoặc đài radio truyền thống từ một danh sách, được tập hợp thành nhiều thư mục.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

Truy cập danh mục kênh từ giao diện nội dung trực quan

Để nạp ID dịch vụ trực quan và để khởi động nội dung trực quan cho kênh radio đã chỉnh hiện thời, di chuyển đến , bấm phím di chuyển, và chọn **Retrieve**. Sau khi thiết lập kết nối danh mục kênh, chọn vị trí gần nhất với vị trí hiện thời của bạn từ danh sách thư mục, và bấm phím di chuyển.

Máy sẽ so sánh các tần số của các đài radio được liệt kê với

tần số đã chỉnh hiện thời. Nếu tìm thấy một tần số phù hợp, ID dịch vụ trực tuyến của đài radio đã chỉnh sẽ hiển thị. Chọn **OK** để bắt đầu xem nội dung trực quan.

Nếu có nhiều kênh radio có tần số phù hợp, các kênh radio và ID dịch vụ trực quan của chúng sẽ hiển thị trong danh sách.

Di chuyển đến kênh radio bạn muốn trong danh sách và chọn kênh này. Đài radio đã chỉnh và ID dịch vụ trực quan sẽ hiển thị. Chọn **OK** để bắt đầu xem nội dung trực quan.

Truy cập danh mục kênh từ Tùy chọn.

Để truy cập danh mục kênh (dịch vụ mạng) từ danh sách kênh, chọn **Options > Station directory**.

Sau khi kết nối với danh mục kênh, bạn được yêu cầu chọn vị trí gần nơi bạn ở nhất từ một danh sách các vị trí.

Các đài radio cung cấp nội dung trực quan được chỉ báo bằng .

Di chuyển đến kênh radio bạn muốn, và bấm phím di chuyển để mở menu lựa chọn cho các kênh radio:

Listen — để dò kênh radio đã được đánh dấu. Để xác nhận cài đặt tần số, chọn **Yes**.

Start visual service — để mở nội dung trực quan của kênh radio đã chọn (nếu có)

Save — để lưu chi tiết của kênh radio đã chọn vào danh sách kênh

15. Chế độ thể thao

Trước khi bắt đầu một chương trình tập luyện thường xuyên, nên tham vấn với bác sĩ.



Cảnh báo: Tập luyện có thể có rủi ro, nhất là đối với những người phải ngồi nhiều. Trước khi bắt đầu một chương trình tập luyện thường xuyên, nên tham vấn với bác sĩ.

Có nhiều yếu tố cần xem xét khi quyết định mức độ và cường độ tập luyện. Một số yếu tố bao gồm tuổi tác, mức độ thường xuyên tập luyện, và thể lực toàn diện.

Thêm vào đó, có nhiều yếu tố có thể làm tăng rủi ro khi tập luyện, đặc biệt nếu bạn bị cao huyết áp, máu nhiễm mỡ, hay có bất kỳ dấu hiệu hoặc triệu chứng về bệnh tật; nếu bạn đang phục hồi sau một cơn bệnh nặng hay một đợt chữa trị, ví dụ như giải phẫu; hoặc bệnh tim tim, tuần hoàn; hoặc nếu bạn sử dụng máy điều hòa nhịp tim hay một thiết bị điện tử cấy trong khác.

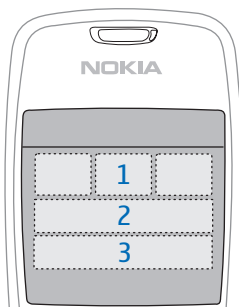
Nhịp kế chỉ hoạt động chính xác khi đi bộ và chạy. Có thể sử dụng phụ kiện Bluetooth GPS tùy chọn để theo dõi khoảng cách và tốc độ.

Để khởi động chế độ thể thao, bấm phím chuyển đổi nhanh cho tới khi giao diện **Sports** hiển thị. Khi đèn phím di chuyển chuyển sang đỏ, chế độ thể thao đã được kích hoạt. Kích hoạt chế độ thể thao lần đầu tiên, điện thoại sẽ yêu cầu bạn nhập mật mã, xác nhận mật mã này và sau đó vào các cài đặt **Personal data**. Cài đặt **Personal data** là cần thiết để nhịp kế và chức năng lên kế hoạch tập luyện hoạt động chính xác.

Ở chế độ thể thao, bạn có thể giám sát và ghi lại việc tập luyện, lập kế hoạch cho việc tập luyện, xem lại tiến triển, và thực hiện các bài kiểm tra.

Những biểu tượng sau được hiển thị trên giao diện **Sports**:

1. Các biểu tượng để truy cập vào **Quickstart**, **Diary**, và **Tests**.



2. Mục tiêu tập luyện hiện tại và tiến triển.

Nếu bạn đặt ra một số mục tiêu, di chuyển xuống dưới đến các mục tiêu đó, và di chuyển sang trái hoặc sang phải để xem các mục tiêu khác. Để xem chi tiết về sự tiến triển của bạn với các mục tiêu đã đặt, bấm phím di chuyển.

3. Kế hoạch tập luyện tiếp theo. Nếu chỉ có một vài mục tiêu mà không có kế hoạch tập luyện sắp tới, một mục tiêu sẽ hiển thị thay thế kế hoạch tập luyện.

Để bắt đầu giám sát kế hoạch tập luyện tiếp theo, di chuyển đến kế hoạch tập

luyện tiếp theo, và bấm phím di chuyển.

■ Các hoạt động

Để bắt đầu một hoạt động, trong giao diện chính **Sports**, chọn **Options** > **Activities**, di chuyển đến hoạt động đó, chọn **Options** > **Start**. Để bắt đầu giám sát, bấm phím di chuyển.

Để tạo một hoạt động mới hoặc chỉnh sửa thông số cài đặt của một hoạt động, trong giao diện chính, chọn **Options** > **Activities**, di chuyển đến hoạt động đó nếu bạn muốn chỉnh sửa một hoạt động đang có, chọn **Options** > **Create new** hoặc **Edit** và chọn từ các cài đặt sau: **Activity name** — để đặt tên cho hoạt động. Bạn chỉ có thể đặt tên hoạt động mà bạn đã tạo.

Data and layout — để xác định loại dữ liệu sẽ hiển thị trên màn hình giám sát và kiểu bố cục được sử dụng. Để thay đổi bố cục, chọn **Options** > **Select layout**, di chuyển đến loại bố cục bạn muốn, và bấm phím di chuyển. Để xác định loại thông tin sẽ hiển thị trên một khung, di chuyển đến khung đó, chọn

Options > *Change*, và chọn kiểu dữ liệu bạn muốn.

Use Bluetooth GPS > *Yes* — để sử dụng phụ kiện Bluetooth GPS trong việc giám sát nếu có thể. Phụ kiện Bluetooth GPS có thể được dùng để giám sát và ghi lại tốc độ và khoảng cách trong các hoạt động mà nhịp kế không thể làm được, ví dụ như chèo thuyền và đạp xe.

Timed voice feedback > *On* — để nghe thông tin tại những lúc giải lao đã định trong khi tập luyện.

■ Thiết lập mục tiêu

Để thiết lập mục tiêu tuần hoặc tháng, chọn **Options** > *Set targets*, chọn thời gian cho mục tiêu, và thiết lập mục tiêu. Bạn có thể thiết lập một số mục tiêu đồng thời.

■ Tài liệu tra cứu nhanh

Để bắt đầu ngay việc giám sát tập luyện:

1. Chọn *Quickstart*.

Nếu Bluetooth được bật và *Use Bluetooth GPS* được cài là *Yes* trong cài đặt hoạt

động, điện thoại sẽ tự động tìm kiếm các thiết bị Bluetooth. Chọn phụ kiện từ danh sách.

2. Để thay đổi kiểu tập luyện, chọn **Options** > *Activity* và chọn loại kiểu tập luyện. Để thay đổi cường độ tập luyện, chọn *Intensity* và chọn cường độ bạn muốn.

Để thiết lập một mục tiêu, chọn *Set exercise target*. Để nhập mục tiêu theo cách thủ công, chọn *Manually*, bấm phím di chuyển, chọn một loại mục tiêu, và nhập một giá trị nếu cần. Để thiết lập một mục tiêu từ kế hoạch tập luyện hoặc từ việc đã tập luyện, chọn *From Diary*, chọn một loại mục tiêu và mục tiêu.

3. Trên màn hình giám sát, bấm phím di chuyển để bắt đầu việc giám sát. Để xem các tab khác chứa dữ liệu tập luyện khác, di chuyển sang phải.

Để nghe thông tin về quá trình tập luyện hiện tại của bạn, nhấp hai lần lên phần trên cùng của bàn phím. Để các lệnh nhấp phím hoạt động, chúng phải được kích hoạt trong *Tapping settings*.

Xem phần “**Cài đặt lệnh nhấn phím**” trên trang 94.

Để lưu thời gian vòng, chọn **Lap** mỗi khi bạn bắt đầu một vòng mới.

Để ngừng giám sát, chọn **Pause** và **Stop**. Việc tập luyện sẽ tự động được ghi lại trong nhật ký.

■ Nhật ký

Để lên kế hoạch tập luyện và xem, ghi lại, và quản lý các ghi chép tập luyện, chọn **Diary**. Để xem kế hoạch tập luyện và việc đã tập luyện, di chuyển đến ngày đó, và bấm phím di chuyển. Để xem danh sách tất cả các kế hoạch tập luyện và việc đã tập luyện, trong giao diện tháng, chọn **Options** > **View list**.

Để thêm kết quả đã tập luyện mà chưa được điện thoại giám sát và ghi lại, di chuyển đến ngày đó, chọn **Options** > **Add result**, nhập dữ liệu kết quả, và chọn **Done**.

Để lập một kế hoạch tập luyện đơn hoặc các kế hoạch tập luyện theo định kỳ, di chuyển đến ngày tập luyện đó, và chọn **Options** > **Plan** > **Single exercise**. Để lập lại việc tập

luyện vào những ngày nào đó trong tuần cho một số tuần, chọn **Repeats**, chọn các ngày trong tuần để lặp lại việc tập luyện, và nhập số lượng tuần.

Để tự động lập một kế hoạch lâu dài dựa trên sở thích và các mục tiêu của bạn, chọn **Options** > **Plan** > **Fitness coach**, xác định các thông số cài đặt, và chọn **Create plan**.

■ Kiểm tra

Để thực hiện các bài kiểm tra, trong giao diện **Sports**, chọn **Tests** và chọn bài kiểm tra bạn muốn. Hãy theo các hướng dẫn.

Để xem kết quả đã tập luyện và theo dõi tiến triển của bạn, trong giao diện **Tests**, chọn **Options** > **Test results**.

■ Cài đặt

Trong giao diện chính, chọn **Options** > **Settings** và chọn từ các tùy chọn sau:

General settings > **Measurement unit** — để chọn đơn vị đo được sử dụng
General settings > **Backlight** — để cài đèn nền sẽ hiển thị trong bao lâu.

Personal data — để nhập giới tính, ngày sinh, chiều cao, cân nặng, mức chịu đựng, nhịp tim tối đa, và nhịp tim ở trạng thái thư giãn.

Để thay đổi mật mã *Personal data*, chọn **Options** > *Change password*, nhập mật mã cũ vào, nhập mật mã mới, và xác nhận mật mã mới này.

Để xóa tất cả dữ liệu, chọn **Options** > *Delete all data*. Mọi dữ liệu bao gồm kết quả tập luyện, kế hoạch tập luyện, và dữ liệu cá nhân, đều bị xóa.

■ Nokia Sports Manager

Với trình Nokia Sports Manager, bạn có thể xem và quản lý dữ liệu tập luyện trên một máy tính tương thích. Để tải về phần mềm, hãy vào trang www.nokia-asia.com/support.

16. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Chỉ đạt được hiệu năng hoạt động đầy đủ của pin sau hai hoặc ba chu kỳ nạp đầy và xả hết pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần.

Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả

khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn,



quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.

2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang



trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.

Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê

chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

17. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của

bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả



năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại*	Thời gian chờ*	Thời gian phát
BL-5B	Li-Ion	tối đa 4,5 giờ	tối đa 10 ngày	tối đa 10 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Âm thanh

Tai Nghe Bluetooth BH-600

Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-600 phong cách cổ điển sử dụng việc Xử Lý Tín Hiệu Kỹ Thuật Số để cung cấp cho bạn chất lượng âm thanh tuyệt vời ngay cả trong những môi trường ồn ào, đòi hỏi cao. Tiện lợi để đặt vào bất kỳ tai nào và với thời gian thoại và thời gian chờ dài, những điều khiển đơn giản làm cho tai nghe này dễ dàng để mang và quản lý các cuộc gọi. Rõ ràng, âm thanh và kiểu cách - tiếp tục nói chuyện.

Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-300

Tai Nghe Bluetooth Nokia BH-300 làm cho thao tác rảnh tay một cảm giác cá nhân. Màu của gọng mềm mại của tai nghe - có thể được sử dụng làm vòng tai tùy chọn - có thể được thay đổi theo lựa chọn màu xám, hồng, xanh vỏ chanh, hoặc nâu đồng. Nhẹ và dễ sử dụng, kết nối không dây của tai nghe này dành riêng cho cuộc sống năng động của bạn.

■ Trên xe

Bộ phụ kiện trên xe cao cấp Nokia CK-7W

Nokia Advanced Car Kit mang đến cho bạn khả năng giao tiếp rảnh tay thuận tiện trong khi đang lái xe. Bộ phụ kiện hoạt động không dây qua công nghệ không dây Bluetooth hoặc nối với đầu nối Pop-Port™, và cũng có thể được kết nối với giá đỡ điện thoại di động tương thích, có khả năng tương thích với nhiều loại điện thoại di động.

Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn không bị mất các bảo hành.

- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận

di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.

- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào. Nếu điện thoại không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Nhớ tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở bất cứ khu vực nào và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc khi có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1.5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện

lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu cho máy điều hòa nhịp tim. Những khuyến nghị này nhất quán với kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập và các khuyến nghị của Viện Nghiên cứu

Công nghệ Vô tuyến. Người sử dụng máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ thiết bị cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch).
- Không để thiết bị trong túi áo ngực.
- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.

Nếu quý khách nghi ngờ về việc có gây nhiễu, hãy tắt điện thoại, và dời thiết bị ra xa.

■ Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bom xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc

sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyển chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách

thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất, các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hay butan); và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc

khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị đang ở cấu hình không trực tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, quý khách cần thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi quý khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nói mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát

của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,50 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia.com.

Từ mục

Â

âm lượng 31

B

bảo hộ bản quyền. Xem mã khóa kích hoạt.

bảo vệ phím Xem khóa bàn phím.

báo thức. Xem đồng hồ.

Bluetooth

cài đặt kết nối 97

các thiết bị ghép nối 99

gửi dữ liệu 97

ngắt kết nối 99

nhận dữ liệu 99

bộ chuyển đổi 69

Bộ phụ kiện trên xe cao cấp Nokia CK-7W 131

bộ sưu tập 56

C

cache 64

camera 57

cài đặt

bảo mật 85

chế độ chờ 79

cuộc gọi dữ liệu 84

dữ liệu gói 83

điện thoại 78

giờ 85

gọi 80

kết nối 81

kiểu nhập tiên đoán 79

lời nói 94

màn hình 79

ngày 85

ngôn ngữ điện thoại 78

ngôn ngữ viết 79

phụ kiện 89

Setting wizard 94

cài đặt tin nhắn

cài đặt đa phương tiện 48

cài đặt khác 51

e-mail 49

tin dịch vụ 50

tin nhắn quảng bá 51

tin nhắn văn bản 47

các chỉ báo 28

các chỉ báo kết nối dữ liệu 28

các dịch vụ mạng 11

Các lệnh nhấp phím 15

cài đặt 94

máy nghe nhạc 116

nghe tin nhắn 52

thông tin tập luyện bằng giọng

nói 124

Các phụ kiện chính hãng 130

các phím khởi động 92

cáp dữ liệu 114

cấu hình 77

công việc 69

cuộc gọi

các tùy chọn trong khi gọi 35

chặn 88

chờ 35

chuyển 35

chuyển hướng 88

cuộc gọi hội nghị 33

hộp thư thoại 32

kết thúc 32

khẩn cấp 10, 135

lệnh thoại 33

quay số nhanh 32, 55

quốc tế 32

thực hiện 32

trả lời 34

từ chối 34

từ chối đồng thời gửi SMS 34

cuộc gọi khẩn cấp 10, 135

CH

chế độ chờ 27
 cài đặt 79
 chế độ chờ 27
 phím tắt 27
chủ đề 66
chứng chỉ 86
chỉ mục
 gửi 63
 thêm 62
 xem 62

D

danh bạ 53
danh bạ. Xem danh bạ.
di động. Xem Web.

Đ

điểm truy cập
 cài đặt 81
 nhận thông số cài đặt 81
đồng bộ hóa 111
đồng hồ 68

E

e-mail
 cài đặt 43
 hộp thư 44

F

Flash Player 59

G

ghi chú 71

H

hồng ngoại 113
hộp thư thoại 76

hướng dẫn 30

I

IM. Xem nhắn tin trò chuyện.

K

kết nối 96
kiểu nhập văn bản
 sao chép văn bản 39
 tiên đoán 37, 38, 79
 truyền thống 37
 xóa văn bản 39

KH

khóa bàn phím 31

L

lắp
 pin 21
 Thẻ SIM 21
lệnh thoại 33, 76
lịch 68

M

mã truy cập
 mã khóa 18, 23
 mật mã chặn cuộc gọi 19
 PIN 19, 23
 PIN ký tên 19
 PIN mô-đun 19
 PIN2 19
 PUK 19
 PUK2 19
 thay đổi 85
 UPIN 19
 UPUK 19
máy ghi âm 59
máy ghi âm. Xem máy ghi âm.
máy nghe nhạc
 nghe nhạc 116
 thư viện 115

máy tính 71
mạng
 chọn 89
 thông tin mạng 89
media player. Xem phần
RealPlayer.
menu
 thay đổi giao diện 30
 truy cập các chức năng 30
modem 113
mức sử dụng bộ nhớ
 bộ nhớ điện thoại 72
 thẻ nhớ 74

NH

nhật ký
 bình thường 36
 các cuộc gọi gần đây 36
nhật ký điện thoại. Xem nhật ký.

P

Pin 130
pin
 sạc 23, 127
 thông tin 127
 xả 127
PTT. Xem push to talk.
push to talk
 cài đặt 107
 các cuộc gọi cá nhân 108
 các cuộc gọi nhóm 109
 các kênh 110
 các yêu cầu gọi lại 109
 đăng nhập 108
 điểm truy cập 106
 thoát 108

PH

phụ kiện
 bình thường 11
 cài đặt 89
phụ kiện. Xem phụ kiện

phím di chuyển
 chọn 29
 di chuyển 29
phím tắt 27

Q

quay số nhanh
 đang gọi 32
 gán một số điện thoại 54, 77
 thay đổi một số điện thoại 77
 xóa một số điện thoại 77
Quay số nhanh Xem quay số
nhanh.
quản lý kết nối 105
quản lý ứng dụng 90

R

RealPlayer
 cài đặt 59
 phát 58

T

Tai Nghe Bluetooth BH-600 131
Tai Nghe Bluetooth Nokia
BH-300 131
tải về 64
tin nhắn
 âm thanh 42
 các đối tượng đa phương
 tiện 43
 các loại tin nhắn đặc biệt 44
 gửi 41
 hộp thư đi 46
 lệnh dịch vụ 47
 nghe 51
 nhận 43
 sắp xếp 44
 tin dịch vụ 44
 tin nhắn quảng bá 47
 Tin nhắn trong SIM 46
 viết 41
tin nhắn e-mail

tải về 45
xóa 46
tin nhắn trò chuyện
cài đặt 100
cuộc trò chuyện 103
danh bạ 103
ghi 102
kết nối 100
nhóm 101, 102, 104

TH

thẻ nhớ 72
định dạng 73
khóa 73
mức sử dụng bộ nhớ 74
sao lưu thông tin 73
Thông tin về pin
loại 130

TR

trợ giúp 30
truyền dữ liệu 93
trình duyệt di động. Xem Web.
trình duyệt. Xem Web.
trình quản lý tập tin 71
trình quản lý thiết bị 92

U

USB. Xem cáp dữ liệu.

Ư

ứng dụng
cài đặt 90, 91
tháo 91

V

viết văn bản. Xem nhập văn bản
Visual Radio
bật 117
cài đặt 119
cài đặt kênh 119

danh mục kênh 120
danh sách kênh 118
dò kênh 117
lưu kênh 117
xem nội dung trực quan 119

W

Web

cài đặt 61
cài đặt trình duyệt 65
kết nối 62
kết nối an toàn 63
lưu một trang 64
ngắt kết nối 64
trình duyệt 63
xem chỉ mục 62
xem một trang đã lưu 64

Z

Zip manager 74

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CAI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CAI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các số liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mãi mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia và New Zealand

www.nokia.com.au/support

Ấn Độ

www.nokia.co.in/support

Indonesia

www.nokia.co.id/support

Nhật Bản

www.nokia.co.jp/support

Malaysia

www.nokia.com.my/support

Philippines

www.nokia.com.ph/support

Singapore

www.nokia.com.sg/support

Thái Lan

www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support.

NOKIA

Care